



T H U Y Ệ T  
Nguyễn  
Công  
Hoan

LÊ DUNG



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



# Mục lục

## Lời nhà xuất bản:

- I -:

- II -:

- III -:

- IV -:

- V -:

- VI -:

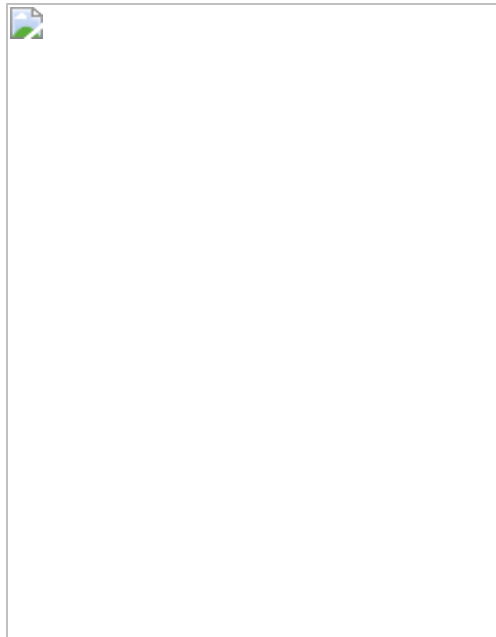
# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

## Lời nhà xuất bản:

Độc giả thân mến.

Nhắc đến Nguyễn Công Hoan, chắc Quý Vị không còn xa lạ gì nhà văn ấy.



Trong thời tiền chiến, ai mà chẳng đọc qua các quyển: Tắt lửa lòng, Bước đường cùng, Tấm lòng vàng, Cô giáo Minh, Trên đường sự nghiệp, Lệ Dung, Nợ nần, Bơ vơ, v. v...

Hơn nữa, một số tác phẩm của ông đã được và Đoàn Kịch nghệ nổi tiếng thời ấy phóng tác thành tuồng cải lương, lưu diễn từ Nam chí Bắc và được đồng bào các giới tán thưởng nồng nhiệt!

Ông sáng tác đủ mọi chiều hướng: Trữ tình, Xã hội, Tranh đấu, Giáo dục,... nhưng có một điểm nổi bật hơn hết là mỗi tác phẩm của ông đều mang một sắc thái đặc biệt... đánh dấu một bước tiến mới cho bộ môn tiểu thuyết thời ấy.

Nhưng, từ 20 năm qua... những tác phẩm của ông hầu hết bị thất lạc, bị mai một vì nạn Đất Nước qua phân!

... cho đến bây giờ, một số tác phẩm của ông đã được tuyển chọn làm Tài liệu Tham khảo Văn chương cho Chương trình Đại học Văn khoa.

Vì vậy, để giúp cho các sinh viên Đại học có đầy đủ tài liệu tham khảo cũng như sưu tập và bồi dưỡng lại những áng văn hay của nền văn học nước nhà, chúng tôi cho tái bản một số tác phẩm chọn lọc của ông.

Ngoài ra, nhắc và nói đến ông, chúng tôi không vì mục đích chính trị hay một tham vọng nào khác.

Ở đây, chúng tôi chỉ nhắc và nói đến ông: con người Nguyễn Công Hoan của thời xa xưa chứ hiện tại, ông là một nhà văn đang phục vụ cho chính quyền Miền Bắc thì, dù muốn dù không, ngòi bút của ông cũng không thể phục vụ thiết thực và hữu ích cho nền văn học hiện đại.

Và, sống dưới chế độ đảng trị, với lối suy tưởng một chiều, chúng ta không tin rằng ông sẽ sáng tác được những tác phẩm tương đối có một tầm giá trị sâu rộng; và được quần chúng ưa chuộng như những tác phẩm mà ông đã sáng tác trong thời Tiền chiến.

Saigon, ngày 1 tháng 4 năm 1967.

# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

- I -:

Chuyến xe lửa Hải Phòng đến, lừ lừ vào ga Hà Nội. Sau một tiếng còi huýt thì dừng bánh. Ông củ Nguyễn Hanh, tay xách chiếc va-li vải vàng, tay dắt con ở trên toa xuống, tất tả đi thật mau đến chỗ cửa ra. Trả xong vé, bỗng ông thấy gọi trong đám người đứng lố nhố trước mặt:

- Bác Củ!

Ông Củ mừng rỡ đặt hành lý xuống đất, vái đáp bạn:

- Lạy bác.

Rồi ông bảo Liêm Khê:

- Con chào bác đi, bà Tú đẩy mà.

Liêm Khê ngậy thơ nhìn ông tú Trần văn Lễ, bạn của cha, cũng chấp tay và lí nhí chào bằng hai tiếng cụt thun lùn:

- Lạy bác.

Ông Củ cau mặt:

- Con nhà! Đã dặn chào ai thì phải to tát và lễ phép kia mà.

Ông Tú xoa đầu Liêm Khê, mỉm cười:

- Thôi được, cháu ngoan.

Rồi ông nói với ông Củ:

- Thằng cháu trông hay tề. Giá nhà nước còn để thi, thì ngữ này hơn bọn ta nhiều.

Ra đến đường, ông Tú thuê xe về phố hàng Bát, nhà ông. Hai ông ngồi chung một xe, ông Cử đặt Liêm Khê lên đù và chiếc va-li xuống bậc dưới. Ông Tú nắm cổ tay Liêm Khê, âu yếm hỏi:

- Cháu lên mấy?

- Thưa bác, cháu lên chín ạ.

Thấy con trả lời như ý mình, ông Cử vừa lòng lắm, nói:

- Ấy, tôi vừa cho nó học quốc ngữ, đã biết đánh vần.

- Ô, bé thế mà giỏi đấy! Con cháu Dung nhà tôi, tôi cũng xoay cho đi học quốc ngữ và chữ tây.

Rồi bỗng hai ông cùng ngậm ngùi. Ông Tú thở dài:

- Bọn ta lỡ thời cả: Tôi tính, mình học từ công phu mà thành vô ích. May khoa vừa rồi là khoa cuối cùng, có đỡ tí chút, không thì thật buồn.

Ông Cử gật đầu:

- Thật thế, Cử, Tú, sau này làm nghe ngỗng gì? Giá biết đôi chút chữ tây, ta dễ xoay hơn. Thời

thế không ở bọn nhà nho mình nữa.

- Bác không định vào học Giáo ban à?

- Không. Song mình lỡ thời thì con mình kịp thời. Sở dĩ tôi viết giấy mời bác cho cả cháu lên chơi, là do ý ấy. Tôi định bàn với bác một việc, chốc nữa sẽ nói.

Rồi hai người yên lặng.

Liêm Khê không để tai vào câu chuyện người lớn. Cậu còn mê man nhìn Hà Nội. Đó là cả một thế giới đầy những ngạc nhiên.

Xưa nay ở nhà quê, cậu vẫn được nghe chuyện Hà Nội, với bao cái lạ lùng, nhưng sức óc bé con của cậu không thể tưởng tượng đúng được. Nay cậu được ra Hà Nội. Chính hiện cậu đang ở Hà Nội. Chính mắt cậu được nhìn thấy Hà Nội. Nào phố xá thẳng tắp, nhà cửa chen sát nhau. Xe pháo đủ các thứ, đi lại rộn ràng. Cậu trở mắt nhìn, chiếc xe đạp có hai bánh dọc một chiều mà không đỡ, lại đi nhanh như bay. Cậu cuống quýt ngắm cái xe ô-tô còi bóp inh ỏi, chạy rầm rộ như nuốt đường, làm tung bụi cát trắng xóa. Lại còn đoàn xe điện đồ sộ với những tiếng chuông cheng cheng, bánh lăn trên đường sắt làm nảy lửa xanh lè. Chà, giá mà cậu được ngồi trên xe đạp, xe ô-tô, xe điện. Giá mà cậu được ở Hà Nội lâu lâu để ngày ngày thấy xe đạp, xe ô-tô, xe điện. Cậu thấy ở đây, người ta rất sang trọng. Họ mặc quần áo trắng bong, cổ cứng và bóng. Người nào cũng không kém gì ông Ký ga Cao Xá mà trước giờ cậu vẫn phục. Nhà cậu chả ở gần ga mà. Cậu cố lắng tai nghe cho rõ để hiểu hàng quà họ rao bán gì. Nhưng chịu. Cậu không dám ước được nếm những thứ ấy, bởi vì cậu không có tiền.

Bỗng xe đỗ trước một căn nhà thấp, và cửa đóng. Ông cử ôm con đặt xuống đường.

- Đến nơi rồi.

Liêm Khê lên hè, đứng đợi. Ông Tú trả xe bốn xu, rồi xách chiếc va-li:

- Mời bác.

Rồi ông dắt tay Liêm Khê.

Ông Tú đẩy cửa vào. Bà Tú vội vàng chạy ra chào, rất mừng rỡ. Ông Cử mỉm cười một cách thân mật:

- Lạ bác, hơn năm nay tôi mới lên thăm hai bác. Hà Nội nhiều cái thay đổi quá.

Ông Tú hỏi:

- Con Dung đâu?

- Bảo nó ra chào bác và chơi với anh.

Bà Tú nắm tay Liêm Khê, âu yếm nhìn. Ông Tú nói:

- Cháu Liêm Khê vừa chào me nó, để me nó không nghe thấy.

Ông Cử lại nghiêm mặt, nhìn con:

- Vừa phải mắng về tội nói khẽ vẫn không chừa.

Bà Tú vội vàng nói:

- Thưa bác có, cháu chào tôi có nghe tiếng.

Rồi bà xoa đầu, vuốt cái chòm của Liêm Khê, và hỏi ông Cử:

- Dễ cũng bằng tuổi cháu Dung?

Ông Tú nói:

- Hơn một tuổi, con Dung nhà lên tám. Thế mà anh ấy học giỏi đáo để đấy.

Bà Tú hỏi:

- Anh học đến sách gì rồi?

Liêm Khê luống cuống không biết trả lời thế nào. Ông Cử đáp:



- Thừa cháu học quốc ngữ đấy thôi ạ. Tôi không cho cháu học chữ nho nữa.

Lệ Dung ở trong đi ra, chào ông Cử và giương mắt nhìn Liêm Khê. Bà Tú pha chè. Ông Cử lấy trong va-li ra quà biếu ông Tú và bánh để cho Lệ Dung.

Thấy con gái có ý ngập ngừng, bà Tú nói:

- Bác cho, con cảm ơn bác rồi lĩnh lấy.

Rồi bà mỉm cười, đùa với con:

- Thấy khách quen chỉ thích ra chào để được quà!

Lệ Dung thẹn thùng, chạy tọt vào nhà trong. Ông Cử ra sân rửa mặt, Liêm Khê theo ra. Thấy vắng người, Liêm Khê hỏi khẽ cha:

- Cái Dung nó ăn tham nhĩ, thầy nhĩ!

Ông Cử cau mặt, cúi xuống dặn:

- Con không được gọi là cái, phải gọi là chị. Bác Tú với thầy thân nhau như anh em, con phải coi chị Dung như chị em.

Liêm Khê không đáp, vẫn tỏ ý bất phục đưa con gái tham lam ấy. Rồi cậu nói:

- Nhà bác rộng nhĩ!

Ông Cử gật đầu:

- Cho nên mấy năm trước, bác mới cho thầy trọ học với bác ở đây.

Rửa xong, ông Cử múc nước cho con, và bảo:

- Mặt mũi chân tay kỳ cho sạch, kéo bám bụi than tàu.

Rồi ông vào trong nhà. Nước đã pha xong. Ông Tú nói:

- Chuyển này rồi, bác ở chơi với tôi lâu.

- Vâng, ở nhà chẳng có việc gì, song đi lâu sợ nóng ruột.

- Nhưng ít ra là mười hôm.

Ông Cử mỉm cười:

- Chưa dám hứa trước. Dưới tôi neo người, mà vắng đàn ông thì quạnh nhà.

Bà Tú nói:

- Đã lâu bác mời lên chơi, mời bác hãy...

- Vâng ạ, tôi đã dám đòi về ngay đây!

Ba người cùng cười. Ấm chè đã tàn, cơm ở trong nhà đã dọn ra. Thấy trên mâm chỉ có hai cái bát, Liêm Khê nghĩ ngay đến bụng mình đang đói. Nhưng bà Tú đã gọi cậu và bảo:

- Anh vào đây ăn với thím, với em. Thầy với chú còn xơi rượu lâu.

Liêm Khê nhìn cha, rồi mới theo bà Tú. Bà dắt tay cậu:

- Con trai lúa, phải mạnh bạo lên mới được chứ!

Ông Tú rót rượu vào cốc, cùng bạn đưa cay. Ông Cử hỏi:

- Bác hẹn tôi lên chơi, có chuyện gì, xin cho biết.

Ông Tú khề khà, đáp:

- Vàng, đó là việc về tương lai bọn trẻ. Chúng ta sống lỡ thời, thì phải làm cho chúng nó hợp thời mới được.

Ông cử gật đầu:

- Tôi đã nghĩ đến sự ấy, cho nên cháu Khê học đến Đại học rồi mà tôi cũng bắt thôi, xoay ra quốc ngữ. Hôm bắt đầu mở sách a bê sê để dạy cháu, tôi rớt nước mắt.

- Thế thì anh em mình chẳng bàn nhau mà đồng ý. Tôi cũng không dạy cháu Dung chữ nho nữa, cháu học quốc ngữ đã đến vắn trắc. Tôi định tháng Tám này, khi trường nữ học hàng Cót khai giảng, tôi xin cho cháu vào đấy.

Ông Cử trở mặt, hỏi:

- Bác cho cháu học chữ tây nữa kia à?

- Thời buổi mới, không học chữ mới, lấy gì mà sinh nhai?

- Con gái, cần gì phải sinh nhai, ngày sau đã nhờ chồng.

- Đành vậy, nhưng có chức nghiệp, vẫn là quý. Vả học cho biết nữa.

- Nhưng dù thế nào, tôi cũng khuyên bác chớ cho cháu ra trường, con gái đi học chữ tây dễ sinh hư. Bác ở Hà Nội, hẳn biết rõ hơn tôi.

Ông Tú gật đầu:

- Điều bác nói, tôi đã nghe thấy nhiều lần. Nhưng tôi cho là một sự phán đoán thiên lệch, và bởi thiên lệch nên sai lầm.

- Nhưng có những chứng cứ hiển nhiên.

- Cái ấy có, nhưng không phải tất cả con gái đi học chữ tây đều hư. Chẳng qua một vài người lớp đầu kém đức, làm mang tiếng bọn đi sau. Nhà nho ta vì thiên, mới vợ đưa cả năm để đổ tội cho chữ tây. Phải, và nếu không kém đức dục, sao người ta dám liều lĩnh mà đi đầu. Trong lúc thời thế đổi thay, những người chân chính đạo đức đều muốn xa lánh cuộc đời. Chỉ bọn kém nhân cách mới không cần liêm sỉ, mới ra đời để mưu cầu sung sướng danh giá.

Ông Cử cười khẩy:

- Sung sướng danh giá theo một nghĩa riêng.

- Cho nên tôi tưởng hư hay không hư là tùy ở người chứ không phải do sự học. Học nào không có luân lý, mà luân lý nào không khuyên người tránh điều dở, làm điều hay. Tôi tin vậy, nên cho cháu Dung học chữ tây. Và là con nhà nho, ít ra chúng nó cũng có một căn bản về tinh thần vững vàng.

Ông Cử không đáp. Một lát, ông mới nói:

- Tôi muốn cho cháu Khê học chữ tây, ngặt vì vùng tôi không ai dạy...

- Phải học ở trường, chứ nhà quê làm gì có thầy. Sở dĩ tôi nhắn bác cho cả cháu lên chơi, là ý muốn khuyên bác nên cho cháu học trường Hà Nội, ở trên này tôi trông nom cho.

- Hai bác coi cháu như con, tôi không ngại gì. Nhất là hai bác có lòng yêu tôi và thương cháu, lo cho tương lai cháu sau này và bảo tôi điều ấy. Nhưng tôi sợ cháu bé quá, đi xa thì nhớ nhà. Mà để cháu, vắng con thì nhớ con. Nghề nhà con một ấy mà.

- Bởi vậy, tôi mới bảo bác cho cháu ra đây, ở chơi lâu. Là ý muốn cháu quen, và tập cho bác gái sự nhớ con. Từ nay đến ngày khai trường còn hai tháng, tha hồ thông thả.



- Bác định cho cháu Khê học trường nào?

- Gần đây nhiều trường, xin vào đâu cũng dễ.

- Bác cũng như tôi, cháu ở với bác, tôi không áy náy điều gì. Nhưng bác đã bàn với bác gái chưa?

- Đã, và nhà tôi cũng đồng ý.

- Vậy lát nữa, tôi xin thưa chuyện với bác gái.

- Về phần bác ở nhà, bác nên giảng giải cho nghe ra. Nếu lấy cố nhớ con mà không muốn nó đi xa, tức là không muốn cho nó khá. Tôi nghiệm những đứa trẻ ở xa nhà, đứa nào cũng thấy nảy ra nhiều đức tích mà nếu cứ ở luôn cạnh cha mẹ thì không có.

- Vâng, tôi xin bảo nhà tôi.

- Cháu Khê sáng dạ, cho đi học bây giờ là vừa. Bỏ cái học mấy nghìn năm của ông cha, để theo cái học không biết có trường cửu không, tôi lo ngại đáo đẽ. Nhưng tôi chỉ nghĩ rằng học nào cũng dạy làm người, mà người nào cũng phải có ích cho đời. Bởi vậy đã là người thì phải học, và muốn có ích, nên chọn cái học hợp thời.

Một việc xảy ra, làm bà Cử Hanh rất khó nghĩ.

Là sau khi đi chơi Hà Nội về được nửa tháng thì ông Cử thụ bệnh, và tạ thế. Trước khi nhắm mắt, ông còn dặn lại bà việc gửi Liêm Khê ra Hà Nội học, nhờ ông Tú Lễ trông nom cho.

Thành thử bây giờ bà Cử không biết nên theo lời trời trăng của người đã khuất, hay nên kể câu chuyện của ông Tú nói với chồng bà hôm ông lên Hà Nội chơi, như không có. Bà làm ăn bây giờ kém trước, sự vận lương cho con đi học xa, bởi vậy thành khó khăn. Ông Tú giàu, bà muốn tránh

tiếng nhờ vả. Vả chăng, chồng bà đối với ông Tú khác, mà bà đối với ông Tú khác. Bây giờ chồng bà mất đi, sự thân mật cũ không thể còn được. Lại nữa, là chính ông Tú khuyên chồng bà cho Liêm Khê ở Hà Nội, và hứa trông nom cho, nhưng nay ông có thể không giữ lời, vì lẽ ông Cử tạ thế, quyền trong gia đình từ nay thuộc về bà. Hôm về phúng và đưa đám, ông Tú lại không đá động đến chuyện ấy. Vậy bà phải tránh tiếng cầu cạnh, nhất là bà đã trông rõ sự làm ăn không thịnh vượng như xưa. Bởi vậy, bà phải suy nghĩ và đắn đo kỹ. Tương lai Liêm Khê là ở trong sự quyết định của bà. Thì may làm sao, một hôm về cuối tháng Bảy, cả hai ông bà Tú về chơi, ngỏ ý đón Liêm Khê đi học.

Bà Cử tiễn con ra Hà Nội, và ở cho đến ngày khai trường.

Vì muốn tiện, ông Cử xin cho Liêm Khê vào trường hàng Bún. Vì Lê Dung học trường hàng Cót, ông Cử tậu chiếc xe nhà, hai người cùng đi về một lối.

Bà Cử thấy Liêm Khê không nhớ nhà, nên rất yên tâm. Chờ con đi học một hôm, bà ngỏ ý xin về, nhưng bà Tú giữ thêm vài ngày nữa.

Liêm Khê tiễn mẹ, rồi ở lại một mình. Ông Tú, và nhất là bà Tú, cứ sợ cậu buồn.

Bà khuyên nhủ Liêm Khê luôn. Có lần bà bảo:

- Cháu ở đây với chú thím, cũng như ở nhà với đẽ. Rồi những ngày nghỉ học, chú cho đi chơi. Ở Hà Nội, có nhà Gò-Đa, có trại hàng hoa, vui lắm!

Liêm Khê đáp:

- Đẽ cháu đặng cháu ở đây phải chăm học, không được đi đâu cả.

- Nhưng đi chơi với chú kia mà. Để dặn thế, là sợ cháu đua với bạn bè, tập thói hư đốn.

Thường ông Tú, vẫn gọi cả Lê Dung lẫn Liêm Khê đưa sách cho xem. Ông thấy hai người viết lách sạch sẽ và cùng ngoan ngoãn, nên rất có bụng mừng.

Hôm thứ bảy, được nghỉ buổi chiều, bà Tú hỏi riêng ông Tú:

- Ta có nên cho cháu Khê về Cao Xá chơi, không?

Ông đáp:

- Bác Cử vừa ở đây về, chắc cháu chưa nhớ mẹ. Và không thấy bác ấy nói. Tôi sợ cháu đương vui vẻ mà cho về chơi, rồi mẹ con bịn rịn, thành thử mình gây cho nó sự nhớ nhà, học hành kém đi.

- Tôi thấy cháu vừa bồ cô cha, lại phải xa mẹ ngay, thì lấy làm thương hại. Hay ta thử hỏi nó xem nếu nó muốn về tôi đưa cháu đi.

Ông Tú đáp:

- Tùy đấy.

Rồi gọi Liêm Khê lên, ông hỏi:

- Cháu được nghỉ chiều nay với mai, nếu muốn về chơi với đẽ, thì thím đưa đi.

Không nghĩ ngợi, Liêm Khê đáp:

- Thưa bác, không. Để cháu dặn bao giờ được nghỉ nhiều ngày thì viết giấy về, để cháu lên đón.

Bà Tú mỉm cười, khen:

- Con nhà lạ thật, không nhớ nhà, ngoan quá!

Ông Tú nói:

- Đệ nửa tháng, cháu phải viết giấy về đệ một lần.

- Thưa bác, đệ cháu không biết chữ. Đệ cháu bảo ở đây cũng như ở nhà, nếu có sự gì, đã có hai bác cho đệ cháu biết, cháu không cần viết giấy.

Ông Tú gật gù:

- Đệ nghĩ phải lắm. Thế bây giờ cháu mặc cái áo dài, chú đưa đi cạo đầu, và mua cho cái mũ mà đội.

Lệ Dung giương mắt nghe chuyện từ nãy, nói chêm vào:

- Đi học chữ tây lại để chôm, người ta cười cho.

Liêm Khê cãi:

- Thế chị thì sao?

- Tôi là con gái.

Liêm Khê theo ông Tú đi phố, vào một hiệu thợ cạo. Một lát, trở ra, cậu đã có cái đầu sửa đẹp đẽ. Và ông Tú sắm cho cậu cái mũ trắng đội vừa vặn.

Hai người về đến nhà. Lệ Dung thoạt thấy Liêm Khê đổi lột, thì cười sáng sặc. Cô nói với bà Tú:

- Các chị ấy ở trường cứ hỏi con đi xe với ai mà nhà quê thế.

Bà Tú cau mặt:

- Nhà quê! Đừng khinh nhà quê đi.



Liêm Khê đáp:

- Không có nhà quê, thì tình làm gì có gạo mà ăn.

Ông Tú cười, lắc đầu nhìn bà:

- Hóm quá!

Bà Tú thấy Liêm Khê mắt chồm, mặt mũi khôi ngô hơn, nên càng yêu. Bà tự tay tắm cho cậu, và bảo:

- Cháu nên sạch sẽ, đừng nghịch ngợm lê la, bẩn quần áo nhé.

- Vâng. Chị Dung chị ấy cứ rủ cháu đánh chuyền, phải ngồi phệt xuống đất.

- Con bé thế đấy!

Đoạn, bà gọi Lệ Dung:

- Con là con gái, không nên để quan áo lấm láp nhé.

Ngày Chủ nhật, ông Tú bày một cách giải trí cho trẻ con chơi.

Vì cả Lệ Dung lẫn Liêm Khê đều biết chữ nho, nên ông lấy một cuốn sách, gọi hai người đến ngồi trước mặt, nói:

- Ngày còn bé, thầy vẫn chơi cái này.

Rồi ông mở một trang ra, hỏi:

- Cháu Khê lấy bên nào?

Liêm Khê trở trang bên phải:

- Cháu lấy bên này.

- Thế thì Dung lấy trang bên trái nhé.

- Vâng.

- Bay giờ hai con tìm xem trang mình có bao nhiêu chữ chi, chữ hồ, chữ cố, chữ cập, chữ nãi, hãy năm chữ ấy đã. Lại phải thuộc là chi cầm mi, hồ lôi khố, cố đấm lưng, cập cầm cầm, nãi kéo tai.

Liêm Khê hớn hờ, đáp:

- Cháu hiểu rồi, ở nhà cháu vẫn chơi thế.

Lệ Dung cuống quýt hỏi:

- Thế là thế nào, thầy?

- Nghĩa là ví dụ ở trang con có chữ nãi thì con kéo tai anh Khê cho đến lúc anh ấy tìm thấy chữ ấy.

- Ngộ có ba bốn chữ thì sao?

- Thì anh ấy phải kéo tai ba bốn lượt.

Lệ Dung cười khanh khách, và hai người cặm cụi, gặm mặt xuống, để nhìn từ giòng chữ đầu.

Bông Liêm Khê hỏi:

- Chị đã hiểu chưa?

- Rồi.

Thình lình cậu năm ngay lấy cầm Lệ Dung, và lắc. Lệ Dung khó chịu, cười sằng sặc, nhưng cứ phải tìm cho thấy chữ cập.

Ông bà Tú cũng cười như nắc nẻ.

Bông Dang đâm thùm thụp vào lưng Khê, nhưng nhanh trí, cậu chưa tìm chữ cố vội, cậu nắm ngay lông mi bạn. Tiếng cười lại ròn tan. Thành thử hai người cùng cuống queo, cố nhìn cho mau vào trang sách để tìm. Vì càng thấy chóng, càng đỡ bị đau.

Hết chữ trang ấy, ông Tú mở sang trang khác, lấy hai bàn tay bịt kín và giao hẹn:

- Nhưng cấm chơi mạnh đấy. Trò này cốt luyện mắt cho tinh nhanh.

Lệ Dung nói với bà Tú:

- Me sang đây giúp con.

Ông Tú xua tay:

- Cấm gà, nếu me nhắc con, thì thầy nhắc anh Khê.

- Hay cả thầy me sang đây với con.

Liên Khê cười:

- Chị khôn quá!

Nhưng ông Tú đáp:

- Không, phải công bằng.

Từ việc chơi đùa cho đến việc đứng đắn, bao giờ ông bà Tú cũng lấy công bằng làm đầu. Bởi vì ông giữ cho Liên Khê khỏi tủi thân. Nhưng không phải vì giữ cho Liên Khê khỏi tủi thân mà ông bà không nghiêm khắc đâu. Bởi coi con bạn như con mình, nên khi Liên Khê hoặc Lệ Dung có lỗi, ông bà vẫn mắng mỏ và khuyên bảo. Nếu cần, thì ông bà dùng roi vọt để sửa tội.

Bởi thế, Liêm Khê ở trường cũng vui, mà về nhà cũng vui, và cùng Lê Dung ganh đua học, hai người cùng tấn tới, tấn tới để cuối tuần lễ được tranh giải thưởng. Giải thưởng to thì là cuộc đi chơi phố, nhỏ thì là một lời khen ngọt ngào.

Một hôm, Lê Dung ốm, Liêm Khê đi xe một mình đến trường.

Khi vào trong sân, có người bạn ranh mãnh, hỏi:

- Vợ mày hôm nay đâu?

Liêm Khê ngạc nhiên:

- Mày hỏi ai?

- Cái con bé vẫn đi xe đôi với mày ấy mà!

Liêm Khê tức sôi lên sùng sục, quật mạnh cặp vào đầu thẳng láo xược:

- Đừng nói đểu!

Rồi hai người đánh nhau.

Nhưng thầy giáo chạy ngay đến. Thầy hỏi duyên cớ, rồi kết cục, tha phạt cho Liêm Khê.

Nhưng từ hôm ấy, Liêm Khê lấy việc đi xe chung với Lê Dung làm ngượng. Cậu muốn tránh, xin với ông Tú cho đi bộ, nhưng không được. Bà Tú dọa:

- Cháu đi một mình, rồi mẹ mìn nó dỡ mất đấy.

Kỳ thực, bà sợ cậu không có ai coi thì nghịch ngợm tự do, vả muốn tránh tiếng, e người ngoài không biết, cho là ăn ở thiên vị.



Song Lệ Dung đối với Liêm Khê như đối với bạn gái khác. Vì còn bé quá, cô chưa có ý tứ gì cả.

Thường hai người rồi, lại chơi cái trò mở sách mà lôi khố kéo tai nhau để cười âm ỹ. Có khi làm đình làm chùa, làm cỗ làm bàn để cúng tế với nhau.

Cho nên đến kỳ nghỉ Tết, Liêm Khê về nhà, thì nhớ Lệ Dung lắm. Ở quê, cậu không có bạn chơi. Cậu mong chóng hết ngày để lại ra Hà Nội.

Bà Cử thấy con mong đi học, thì vui vẻ lắm. Bà nghĩ đến tương lai con, nên nén sự nhớ nhung.

Bà thấy cách thức ông bà Tú nuôi dạy con mình, rất lấy làm cảm động. Cho nên nói chuyện với ai, bà cũng khoe:

- Nó mến bác cháu hơn mến tôi.

Thì họ hàng lại nói đùa:

- Cho quách cháu làm con nuôi ông bà Tú.

Hoặc:

- Nó mến nhà vợ hơn nhà mình.

Liêm Khê cho câu nói rỡ ấy là khó chịu, nên không thích nghe.

Hết nghỉ Tết, bà Cử đưa cậu lên Hà Nội. Ở lại chơi năm hôm, đến Chủ nhật bà mới về.

Lần này, tự nhiên Liêm Khê lại nhớ mẹ, cậu bần thần cả người. Lệ Dung rủ chơi gì, cậu cũng lắc đầu, bèn hỏi:

- Anh nhớ bác phải không?

Liêm Khê gật.

- Thế thì anh ra đầu phố chơi với em.

- Tôi không đi.

- Chú thím không mắng đâu.

- Tôi không đi.

Thấy Liêm Khê ngơ ngẩn, Lệ Dung mách cha:

- Anh Khê anh ấy nhớ bác Cử đấy, thầy ạ.

- Con mang đồ chơi ra cho anh ấy chơi với. À, thôi được,

Ông bèn gọi Liêm Khê:

- Cháu mặc áo, chú cho hai đứa lên làng Bưởi, xem làm giấy.

Liêm Khê không dám trái lời.

Tuy cuộc đi chơi là bất đắc dĩ, nhưng cậu cũng được khuây khỏa. Tối hôm ấy, cậu đi ngủ sớm.

Nhưng từ hôm sau trở đi, Liêm Khê lại vui vẻ như thường. Trẻ con chóng quên.

Một hôm, vừa lên xe, Lệ Dung đã khoe với Liêm Khê:

- Hôm nay, cô giáo bắt lớp em thi để lĩnh phần thưởng.

- Thi gì?

- Thi viết tập, thi tính.

- Lớp tôi thi từ thứ hai trước.
- Có viết tập, có tính không?
- Có, cả đích-tê chữ tây nữa.
- Thầy giáo chấm chưa?
- Không biết.
- Cô giáo em chấm ngay, em được nhất viết tập.
- Tính có đúng không?
- Có, hai tính cộng, hai tính trừ. Em xong nộp bài đầu tiên.
- Nhưng có đúng không?
- Có.
- Thế thì chị ngồi đầu.
- Thế à? Giá anh cũng ngồi đầu, thì hai chúng mình danh giá nhỉ.
- Thì chắc hai bác thích lắm.
- Cô bảo phần thưởng nhiều sách đẹp lắm anh ạ.
- Lớp tôi, thầy giáo chưa bảo gì. Thầy chỉ dọa đứa nào bét thì phải đuổi.
- Nhưng anh liệu có bét không?
- Không biết.
- Lạy trời, anh phải đuổi, em đi học có một mình.

- Mai thi tính, nếu làm hỏng thì bét thật.

- Thế thì chốc nữa, em dạy anh.

Người phu xe bật cười, quay lại nhìn Lê Dung:

- Chị dạy cả tôi nữa nhé. Ông bà vẫn bảo chị học kém anh Khê, mà chị đòi dạy anh ấy.

Lê Dung thẹn thò, không đáp.

Buổi trưa và buổi tối hôm ấy, Liêm Khê không chơi đùa như mọi ngày. Cậu cặm cụi tập làm tính. Cậu chỉ sợ kém Lê Dung. Thua ai, cậu cũng không xấu hổ bằng thua người bạn ấy.

Nhưng may sao, cậu làm tính đúng và vừa thoát thấy Lê Dung, cậu khoe ngay. Lê Dung vui vẻ:

- Thế thì anh không phải đuổi nhì.

Cuối năm học, cả Lê Dung cùng Liêm Khê đều được ngồi đầu lớp và lĩnh phần thưởng to nhất.

Ông Tú muốn khuyến khích, bèn mua cho mỗi người một đôi giày mới, và hẹn năm sau, học tấn tới nữa, sẽ thưởng nhiều hơn.

Những năm sau, Liêm Khê và Lê Dung đều vẫn giữ chỗ đầu lớp.

Và từ lớp Sơ đẳng trở đi Liêm Khê thoát được sự ngồi xe chung với Lê Dung. Cậu xin ông Tú cho đi bộ, nói rằng để khỏe người. Ông Tú biết rằng cậu ngượng nên không ép.

Rồi sự xa xôi đối với Lê Dung từ đó mỗi ngày một hơn dần. Liêm Khê coi Lê Dung là một người con gái khác máu. Lê Dung cũng coi Liêm Khê

không phải anh em ruột thịt. Hai người không kém thân nhau, song trong sự thân thiết, đã thấy hơi có cách biệt.

Chập tối, tuy vẫn ngồi học với nhau, nhưng hai người ít chuyện trò lắm nhảm. Có nói với nhau, cũng chỉ trong vòng quyển sách, bài làm. Và một lần học bài dài quá nhưng chưa thuộc, Lê Dung lấy cớ buồn ngủ sớm, bèn gấp sách lại. Vì lúc ấy mười giờ, ông bà Tú đã đi nằm. Ban ngày, hai người không chơi đùa với nhau nữa, và nhất là ở chỗ vắng, không ai nói chuyện lâu với ai. Và khi đi học với bạn khác, Liêm Khê gặp xe Lê Dung tiến lên trước, thì vờ như không nhìn thấy. Mà Lê Dung cũng không gọi vánh lên như hôm đầu nữa.

Song hai người vẫn ganh đua nhau về sự học. Buổi chiều về, hai người đưa sách cho nhau xem, nếu có chữ viết sai thì chữa hộ, nếu có chữ lạ thì hỏi nghĩa. Gặp bài tính hay bài luận khó, hai người cùng bàn nhau cách làm.

Đến năm lên lớp nhất, phải đi thi, thì Liêm Khê và Lê Dung càng gắng sức. Mỗi buổi tối, người nọ đọc cho người kia viết ám tả và cùng tập làm thêm tính.

Lê Dung tuy kém Liêm Khê một tuổi, nhưng sức học không kém mấy. Mà ở lớp, cô vượt hơn chị em nhiều. Nhiều bạn cô muốn lại nhà cô để luyện tập, nhưng lại sợ Liêm Khê cười.

Cô vẫn bảo:

- Anh ấy hơn tuổi, cố nhiên học hơn, cần gì.
- Nhưng anh ấy chế, và đi nói chuyện với lớp anh ấy thì xấu hổ chết.
- Không, anh ấy đúng đắn lắm. Thầy me tôi vẫn khen là người lớn.

Nhưng rút cục, không ai dám đánh bạo lại nhà Lê Dung học thêm.

Gần kỳ thi, Liêm Khê và Lệ Dung hỏi lẫn nhau về các môn vấn đáp. Lệ Dung không quên câu nào, nhưng nhận thấy Liêm Khê trả lời lảm chễ trong bài không có, và nói:

- Đó là lời thầy giảng.

Cho nên Lệ Dung phục Liêm Khê nhớ tài.

Trước ngày thi, bà Tú mời bà Cử ra chơi. Hai bà sắm lễ vật để ra đền Ngọc Sơn cầu cho hai con được đỗ.

Nhưng cả đôi bạn nhỏ đều chắc chắn nắm mảnh bằng trong tay. Liêm Khê nói:

- Tôi mà trượt, thì lớp không ai đỗ nổi.

Lệ Dung cũng gật đầu:

- Em không đỗ thì chúng nó còn chậ vật.

- Học như chúng mình là thừa sức rồi.

- Cho nên đỗ, em không lấy làm vui mừng lắm.

- Nhưng hai bác với để tôi vui mừng.

Quả nhiên hai người cùng trúng tuyển một cánh dung dị.

Ông Tú làm một bữa cơm mừng, ông khuyên bà Cử:

- Cháu Khê học đương tấn tới, bác nên cho cháu thi vào trường Bưởi.

- Tôi là đàn bà, và ở nhà quê, vậy sự học của cháu, tôi nhờ hai bác định liệu.



- Kê ra, cháu đỗ bằng này, có thể xin đi dạy học, kiếm được tiền rồi. Nhưng, tuổi cháu còn ít, và bác chưa cần cháu sinh nhai vội, nên hãy cứ cho cháu học.

- Vâng, tôi đã thưa là tùy hai bác.

- Bác cho cháu về chơi độ mười hôm, rồi cho ra học tư, để thi vào trường Bưởi, chắc chắn đỗ cao, được vào hạng ăn lương.

- Bẩm thế chị Dung, hai bác định cho thế nào?

- Cháu cũng như anh Khê, có thể xin bố cô giáo. Nhưng mới mười mấy tuổi đầu thì dạy nổi ai. Cho nên tôi cho cháu theo học trường Nữ Sư phạm

- Bẩm học thế, mấy năm nữa thì thi ra?

- Bốn năm. Như cháu Dung thì làm cô giáo, và anh Khê muốn làm ông giáo, ông Phán, tùy ý.

Bà Tú hỏi:

- Thầy nó nhỉ, học ở Nữ Sư phạm, thì phải ăn ở trong trường đấy nhỉ?

- Phải, tại được ăn lương.

- Nếu cháu Khê được lương, cũng phải ở trong trường à?

- Cố nhiên.

Bà Tú ra dáng không bằng lòng:

- Thế thì nhà vắng nhỉ!

Liên Khê và Lệ Dung nhìn nhau, cùng tỏ ý nhớ tiếc, nhưng không ai dám nói ra lời.

Ở chầu chơi ít lâu, đầu tháng Bảy, Liêm Khê ra Hà Nội.

Ông Tú cho chàng đi học tư, nhưng chàng nói:

- Cháu xin bác cho cháu học ở nhà với chị Dung, hai chị em rèn luyện cho nhau như dạo trước kỳ thi cũng đủ.

Lệ Dung đồng ý, nói:

- Vả lại như thế đỡ tốn tiền.

Ông Tú cười:

- Thầy cho các con đi học, có quản gì đồng tiền. Thầy chỉ sợ học không có thầy, không thể tấn tới được.

Liêm Khê nói:

- Điều ấy xin bác đừng ngại, cháu biết sức cháu, nên mới dám bẫm thế.

Lệ Dung cười, nói tiếp:

- Tiền học, xin thầy cứ cho chúng con mua sách thêm.

Được ông Tú bằng lòng, Liêm Khê và Lệ Dung vui sướng lắm. Không những họ đỡ cho cha mẹ một món tiền, không những họ có thể cũng tấn tới như học có thầy, mà họ thấy được gần gũi nhau thêm hai tháng nữa. Gần gũi nhau để làm gì? Chính họ không hiểu. Họ chỉ biết là nếu phải học xa nhau thì không quen, tất kém đi.

Một tối, Liêm Khê bảo Lệ Dung:

- Hết hè này, nếu đỗ, tôi phải ở trong trường, chán quá!

Lệ Dung rầu rầu mặt:

- Em cũng vậy, thành thử nhà vắng.
- Như thế, mỗi tuần lễ tôi mới gặp chị một lượt đấy nhỉ?
- Nhưng nếu một người phải phạt thì hết hy vọng. Bực nhỉ!
- Học như thế mắt vui đi.

Lệ Dung gật đầu. Liêm Khê tiếp:

- Tôi chỉ muốn tôi với chị học gần nhau mãi như thế này.
- Em cũng muốn vậy, nhưng không thể.

Rồi hai người cùng thở dài, có vẻ ngậm ngùi.

Ái tình nam nữ hình như đã hơi phát lộ.

Lại một hôm, Lệ Dung hỏi Liêm Khê:

- Năm nay em mười bốn, lại sắp vào trường Sư phạm, mà cứ gài lược thế này, trông trẻ con lắm, anh nhỉ?

Liêm Khê gật đầu:

- Phải, chị nên vấn khăn. Đội khăn đứng đắn hơn.
- Ở lớp em, đội khăn, chúng nó cứ chế là cô dâu.

Liêm Khê mỉm cười:

- Ngày tôi mới cạo đầu, về nhà quê, người ta cứ chế là bồi trọc.

Lệ Dung cười sáng sặc:

- Ô, mới ngày nào nhỉ. Chúng mình hồi ấy trẻ con quá!

- Thì bây giờ chị đã người lớn với ai!

- Chưa người lớn, nhưng không bầy đàn bay chùa, không chi cầm mi, cặp cầm cầm nữa.

Hai người yên lặng. Cả một hồi thơ ấu diễn lại trong óc. Liêm Khê thở dài:

- Thế mà bốn năm nữa cũng không lâu đâu. Rồi chúng ta mỗi người một nghề, mỗi người một chỗ.

- Em thì chỉ có nghề làm cô giáo. Còn anh định làm gì?

- Một là làm thầy thuốc, hai là làm thầy giáo.

- Anh không thích làm quan?

- Không.

- Thế thì làm thầy giáo hơn.

- Tại làm sao?

- Để thỉnh thoảng nghỉ hè, em với anh được gặp nhau. Làm thầy thuốc không được nghỉ.

Nghe câu nói chân thật một cách vô tình mà biết bao ý nhị, Liêm Khê không nghĩ ngợi, đáp:

- Được, thế thì tôi làm thầy giáo, tôi xin thi vào trường Nam Sư phạm.

Thấy Lệ Dung vui sướng, Liêm Khê tiếp:

- Để khi gặp nhau, chúng mình còn có câu chuyện hợp nhau mà nói, nhỉ.

Bỗng một con thiêu thân ở phía tối bay xả vào ngọn đèn. Liêm Khê giơ tay ra đập, nhưng trượt ra ngoài. Lệ Dung cũng vồ lấy, nhưng chỉ trúng cánh nó. Nó rơi xuống bàn, và cố sức bay lên. Thì tự nhiên, hai người cùng nhanh nhẩu thò tay ra bắt. Bất đồ hai bàn tay đè lên nhau. Bỗng Lệ Dung cuống quýt rút tay lại và ra vẻ thẹn thò Liêm Khê cũng hết sức ngỡ ngàng.

Mấy năm nay, lần này chàng mới lại vô tình đụng vào tay Lệ Dung. Nhưng cái tay ấy không như cái tay xinh xắn trước. Bây giờ thịt nó mềm mại, mát mẻ hình như nó có hồn.

Rồi hai người không ai bảo ai, không nói chuyện với nhau nữa. Họ cùng cúi gằm vào trang sách, không phải để học, mà để nghỉ ngơi đến chuyện đâu đâu.

Và chỉ độ năm phút sau, Lệ Dung gấp sách lại, nhìn trộm Liêm Khê, rồi nói một cách gượng gạo:

- Buôn ngủ quá.

Về phần Liêm Khê chàng cũng muốn Lệ Dung lánh đi. Chàng chỉ mong được tắt đèn đi nằm cho tâm trí tự do mơ mộng.

Liêm Khê đổ đầu vào trường Nam Sư phạm.

Lệ Dung đổ thứ hai vào trường Nữ Sư phạm.

Hai người chỉ có hy vọng gặp nhau vào những ngày Chủ nhật, bởi vì đều phải ăn ở trong trường. Cho nên cả hai đều hết sức chăm chỉ và giữ gìn hạnh kiểm để tránh sự trừng phạt.

Đến ngày nghỉ Liêm Khê tự xin phép ra, nhưng Lệ Dung tất phải có cha hoặc mẹ vào trường đón, mới được về. Hai người gặp nhau bao giờ cũng nói chuyện học, chuyện các giáo viên, chuyện các bạn hữu, chuyện bài vở, và chuyện thi cử.

Thường thì hai người dùng chung sách in. Tuy ông Tú không muốn hà tiện, nhưng Liêm Khê không muốn ông phải thêm mỗi sự chi tiêu về mình, vì chàng thấy nhiều cuốn mua đắt lắm. Chàng có thể mượn loanh quanh anh em học lớp trên, hoặc Lê Dung nhường cho chàng; vì nàng cũng mượn được của các bạn. Có cuốn hai người đều mượn riêng được thì cuốn ông Tú mua lại cất ở nhà, để những ngày nghỉ, hai người cùng đọc, cùng bàn tán nghĩa lý.

Đến kỳ thi lục cá nguyệt, hai người cùng mong cho chóng đến ngày nghỉ để gặp nhau. Ở trường có bài toán pháp thú vị, có câu văn hay đẹp, không bao giờ họ quên mà không cho nhau biết. Họ học với nhau, rèn luyện cho nhau, cả Liêm Khê lẫn Lê Dung đều thấy ngày Chủ nhật tuy là ngày nghỉ mà chính là một ngày làm việc có ích và được tấn tới gấp mấy ở trường với thầy, với bạn.

Cho nên hai người đều theo một thói quen, là có cuốn sổ riêng để ghi những điều ích lợi nói cho nhau nghe. Rồi trong cuốn sổ đó, họ biên cả những chuyện vui, những chuyện lặt vặt mà họ xét rằng có thể giải trí hoặc có ích cho kiến văn của nhau. Họ ghi cả cảm tưởng khi nghĩ đến nhau trong những lúc rỗi rãi, những đêm khuya không ngủ được.

Liêm Khê đã viết:

“Lê Dung vẫn bảo tạo các phố ở Hà Nội, rồi tôi sẽ đổ điều này: Ở Hà Nội, phố hàng Trống bán trống, phố hàng Hai bán hai. Vậy phố hàng Đào bán gì? Phố hàng Cỏ bán gì? Phố hàng Ngang bán gì?”

Nếu bảo phố này ngang, nên đặt tên thế, nhưng sao không gọi là phố dọc, vì sự thực phố ấy ở dọc, mà sao không gọi là phố Ngang, nếu phố ở ngang?”

Lê Dung thì chép:



“Tôi muốn dùng bút máy. Nó tiện hơn bút chì. Nhưng chỉ sợ Liêm Khê kêu là hoang phí. Phải hỏi mới được”.

Ở trang bên kia:

“Hỏi bài tính số 54, trang 129”.

Và:

“Nhờ Liêm Khê đi hỏi hộ thuốc nhức đầu. Đêm qua nhức quá, không ngủ được. Chị Thắm cho một viên, nhưng không công hiệu. Trong khi mình nhăn nhó, kêu đau, chắc Liêm Khê ở bên ấy, đương ngủ kỹ”.

# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

## - II -:

Một hôm, bà Cử ra Hà Nội chơi. Buổi tối, trước khi ngủ, chuyện trò đã gần tàn, bỗng bà Tú hỏi:

- Thế nào, bác đã dòm cho cháu Khê món nào chưa?

Bà Cử sững sốt, hỏi lại:

- Tôi tưởng cháu đang học, thì hãy để yên cho cháu được chuyên tâm, bác nghĩ có phải hay không?

Bà Tú yên lặng, rồi đáp:

- Để trẻ nó thành đạt hãy nói chuyện vợ con, cũng phải, mà khi nó bắt đầu lớn lên, dựng vợ gả chồng ngay cho nó, cũng không là trái. Ngày nay, người ta công kích lệ tảo hôn, kể ra cũng có lý. Cho là trai lấy vợ gái lấy chồng sớm, có hại, chúng thành yếu đuối, sinh ra con cái không được mạnh. Nhưng tôi tưởng bắt chúng nó lấy vợ lấy chồng từ năm lên chín lên mười, mới không nên, chứ từ mười lăm mười sáu trở đi, tức là khi chúng nó bắt đầu hiểu biết, thì là hợp lẽ tự nhiên lắm. Mà như vậy, tránh cho chúng nhiều sự bậy bạ, có hại cho nòi giống không nhỏ.

Bà Cử vẫn yên để nghe, tuy bà Tú đã nói dứt một câu dài. Là vì bà hơi lấy làm ngạc nhiên và lo lắng. Ngạc nhiên vì không rõ tại sao bà Tú hỏi một câu đột ngột, lo lắng vì bà ngờ Liêm Khê đã làm điều gì trái với Lệ Dung, khiến ông bà Tú không bằng lòng chẳng. Cho nên bà không đáp chỉ trả lời khẽ:

- Vâng.

- Thế bác đã dòm cho cháu đám nào chưa?

Bà Cử thờ dài:

- Thưa bác chưa.

Rồi nghĩ ngợi một lát để dẫn đo, bà đánh bạo hỏi.

- Thưa bác, hai bác đã có công nuôi cháu ăn học, xin hai bác coi cháu như con, có điều gì không nên không phải, hai bác cứ đánh mắng cháu, và cho tôi biết.

Bà Tú bật cười:

- Ơ hay, bác tỉnh hay mê ngủ?

- Thưa tôi vẫn thức.

- Nhưng bác nói gì vẫn vơ thế?

- Thế bác hỏi tôi như vậy là ý thế nào?

- Chả ý thế nào cả, nhân vui chuyện, tôi hỏi chơi mà thôi.

Bà Cử yên tâm:

- Tôi cứ ngỡ nó hư đốn điều gì, hai bác không bằng lòng.

- Chả có điều gì cả. Anh ấy rất ngoan. Ngày nghỉ thì ra đây, chứ có đi chơi nhà ai đâu.

- Vâng. Hai bác đã coi cháu như con, thì rồi ra những việc quan hệ trong đời cháu lẽ nào tôi không bàn bạc với các bác.

Rồi bà vui vẻ tiếp:

- Mà để thường tôi mặc hai bác gầy dựng cho cháu, tôi chỉ có công đẻ, hai bác có công nuôi cháu, dạy cháu, thì ngày sau cháu lấy vợ, cháu đi làm, tôi tùy hai bác định liệu hộ cả.

- Bác nói vậy, nhưng vợ cháu là dâu bác.

- Cho nên tôi tùy hai bác với cháu. Hai bác định cho cháu thế nào, tôi cũng xin vâng, mà cháu bằng lòng đám nào, tôi cũng nhà hai bác xem xét hộ. Hai bác ưng, tức là tôi ưng.

- Thế là bác lại giao cho vợ chồng tôi một gánh nặng nữa à?

Bà Cử cười:

- Thật thế. Tôi quê mùa, vả hai bác đối với cháu là bậc cha mẹ. Tôi thường bảo cháu tuy mồ côi cha, nhưng gặp hai bác, là nhà tôi còn phúc.

Bà Tú thở dài. Bà Cử hỏi:

- Hai bác định mách tôi đám nào cho cháu?

Bà Tú cười:

- Không.

Ngày hôm Chủ nhật, chờ lúc vắng vẻ, bà Cử nói chuyện khẽ với Liêm Khê về việc này, rồi bà hỏi:

- Để cho rằng hai bác có ý cho con chị Dung chăng?

Liêm Khê không đáp, chỉ vui vẻ nói:

- Sao để không hỏi rõ xem?

- Bác vừa mới nói, ai lại hỏi rõ ngay, ngộ không phải, có bề mặt không.

- Con đi lại đây, hai bác có bụng thương yêu, dù có muốn chối từ, trước hết, chắc còn hỏi qua ý chị Dung đã.

- Thế chị ấy với con ra làm sao?

- Để hỏi những câu khó nói quá. Con tưởng để trông cũng đủ hiểu.

- Để chỉ mong ước con được làm rể hai bác, nhưng chỉ e nhà ta nghèo, lấy gì mà cưới.

Liêm Khê cười:

- Điều cần nhất là sợ không hợp duyên số, ngoài ra, không gì đáng ngại. Nhưng con thiết tưởng con đương tuổi học, để đừng nên nói đến những chuyện ấy vội.

- Mà tự nhiên bác gái đã động đến, chứ để có nói đâu. Hay là bác hỏi ý để chẳng?

Liêm Khê gật đầu:

- Vâng, có lẽ.

- Vậy để tưởng nên có một lời đáp lại để hai bác hiểu ý để xin cho con làm rể hai bác.

Liêm Khê nghĩ một lát, rồi tặc lưỡi:

- Không cần. Để đã bảo là việc to trong đời con, tùy hai bác định liệu. Như vậy đủ là một lời giao ước rồi. Còn như con, con muốn sau khi đỗ ra hầy hay. Và nếu không có sự gì ngăn trở, con còn theo học trường Cao đẳng nữa.

- Những điều ấy, con cần nắm hai bác.

- Đã, hai bác bằng lòng rồi.

- Còn chị Dung?

- Ý chị ấy không muốn học thêm. Sau bốn năm ở trường Sư phạm, dù đỗ dù không, chị ấy cũng xin bổ giáo học.

- Phải, con gái học được đến đâu hay đến đó.

Chiều hôm ấy, Liêm Khê về trường, vừa đi đường vừa nghĩ ngợi vơ vẩn.

Chủ nhật sau, Liêm Khê hớn hờ về nhà. Là vì chàng mới biết tin được nhất ba bài thi, và nhất là được gặp Lệ Dung, người chưa cưới công khai của chàng. Sự cầu hôn với Lệ Dung, chàng được bà Cử bằng lòng, thì quyết thế nào cũng xong, vì bà Tú như vậy là ngó ý trước. Và chắc chắn Lệ Dung không chối từ.

Liêm Khê khoe với ông Tú các bài thi, nhân tiện chàng nghe ngóng xem kết quả việc cầu hôn thế nào. Bà Cử đã về quê, chàng không hỏi ai về chuyện ấy được. Nhưng chàng không thấy ông Tú đả động đến nhân duyên của chàng, trái lại, chàng nhận thấy kém vui. Chàng chột dạ. Hay cuộc trăm năm của chàng có sự gì gàng quai.

Theo lệ thường, chàng chờ độ một giờ thì Lệ Dung ở trường về đến nhà. Nhưng lạ quá lần này bà Tú về một mình. Không thấy Lệ Dung, Liêm Khê không dám hỏi. Nhưng bà Tú đã nói ngay với ông:

- Con chưa khỏi, không về được.

Liêm Khê sửng sốt, hỏi:

- Bẩm bác, chị Dung làm sao ạ?



Bà Tú buồn rầu, đáp:

- Hôm thứ Sáu, em nhận ra là bị cảm, đến nay đã khỏi, nhưng vì còn mệt không muốn về.

Liêm Khê thất vọng, song phải giấu sự buồn bã. Chàng vờ cầm quyển sách để nghĩ ngợi. Chàng thương Lê Dung ốm, chắc học hành kém đi. Chàng không thể vào thăm Lê Dung. Vậy mà giá quy tắc trường Nữ Sư phạm không quá nghiêm khắc mà chàng được vào thăm, chắc nàng được vui vẻ, và biết đâu không khỏi bệnh tức khắc. Chàng có biết bao nhiêu chuyện ghi trong sổ. Nhất là nếu chàng đã biết tin bà Cử định hỏi nàng cho chàng. Trong câu chuyện thân mật mọi khi, chàng lại có cả sự âu yếm, yêu đương của một người chồng, một người có bốn phận gây hạnh phúc cho nàng, một người từ nay đến khi đầu bạc răng long, là bạn để chia buồn xé ngọt, là anh để che chở nương nui.

Nhưng chợt chàng nghĩ ra một ý kiến. Hôm nay nàng không ra, hay vì trong lòng nàng đã có một sự gì khác thường? Có lẽ nàng thẹn vì gặp chàng. Liêm Khê bật cười. Nhà này chẳng là nhà nàng hay sao. Vậy nếu muốn tránh sự gặp mặt chàng, thì nàng định bao giờ mới về nhà, vì Chủ nhật nào chàng không về đây. Cho hay lòng người con gái thật lắm nỗi nực cười. Tránh nhà này, thỉnh thoảng mới đến nhà này, có chẳng chỉ là chàng. Chứ nàng thì lấy lý gì mà không về nhà? Vả lại nàng có thể tránh mặt chàng mãi được không? Nàng và chàng có lạ nhau hay không! Ăn học với nhau trong từng ấy năm trời ở một nhà, rõ nhau từ chân tơ kẽ tóc, nàng có thể thẹn thùng được không?

Chàng sung sướng, vì thấy hình ảnh mình được ở trong lòng thiếu nữ, một thiếu nữ mà chàng ước ao được làm chồng. Chàng định tối nay về trường, được rỗi rãi, sẽ viết dài cái tâm sự Lê Dung, để Chủ nhật sau, hay Chủ nhật sau nữa, hay cùng lắm đến hôm nào gặp nàng - vì sao chẳng có hôm gặp nhau - thì đưa tay cho Lê Dung. Ất nàng phải bật cười mà tự chế nhạo vì những điều nghĩ ngợi ngộ nghĩnh vô lý của nàng. Nàng thẹn đó,

nhưng sẽ bạo dạn, và đối với chàng, nàng lại tự nhiên như trước, và gây vào tình bạn một tình yêu đương êm đềm.

Nhưng mà...

Chàng lại chợt nghĩ ra, và bỗng thở dài.

Hay là Lệ Dung muốn tránh chàng, vì không muốn kết hôn với chàng? Tự nhiên chàng thấy tê tái cả lòng. Nàng với chàng ở với nhau ngần ấy năm trời, chuyện trò thân thiết dường như anh em ruột. Đã coi nhau như ruột thịt, thì ắt không có ái tình. Hoặc vì lẽ đó mà chàng không được nàng yêu chẳng? Nhưng không, máu mủ khác nhau, dù thân thiết hơn nữa cũng không thể không có ái tình được.

Hay nàng đã dẫn do đến cảnh ngộ gia đình chàng mà chàng bị hắt hủi: Chàng bỏ cô cha và nghèo.

Bỗng chàng tủi thân, muốn ứa nước mắt. Nhưng nghĩ kỹ, chàng cho là đoán như vậy không đúng. Lệ Dung đã biết sức học và hạnh kiểm của chàng. Chính chàng đã tin ở tương lai chàng. Hẳn Lệ Dung cũng biết sau này chàng có địa vị khá sang trọng. Thì kết hôn với chàng, một người mà nàng đã biết rõ quá, chẳng hơn là lấy một người mà nàng chỉ biết mờ mờ, chỉ tin ở sự tâng bốc vu vơ của người làm mối thôi hay sao?

Hay chính cơ sự này là do ông Tú, bà Tú? Bà Tú hỏi mẹ chàng đã dòm vợ cho chàng chưa. Hoặc vì bà đoán biết rằng mẹ chàng muốn xin Lệ Dung cho chàng mà nói xa xôi thế? Hoặc đã có ai đánh tiếng giạm hỏi nàng mà bà xui Lệ Dung tránh mặt, cho chàng hiểu ý. Chàng chả nhận thấy cả hai ông bà buồn bã là gì.

Nếu ý này đúng, vậy Lệ Dung nghĩ ra làm sao? Một là nàng nghe cha mẹ và nhạt nhẽo với chàng. Hai là nàng không nghe cha mẹ mà tạ sự là ốm, hay là ốm thật vì phải nghĩ ngợi, buồn phiền.

Dù thế nào, nàng chỉ là người đáng thương.

Bỗng chàng nghĩ đến cách tự xử. Nếu quả Lê Dung đã có ai hỏi, chàng nên đối phó ra sao. Quyết chàng là kẻ bị thua, dù không có ai khiêu chiến. Đã thua, tất phải tháo lui. Vậy chỉ có một cách là chàng xa dần nhà này, xa dần Lê Dung. Vết thương lòng dù to, nhưng nhờ thời gian dần dần hàn gắn. Rồi một ngày kia vì xa mặt được xa lòng, thì dù có gặp nhau chẳng nữa cũng chỉ nhìn nhau bằng đôi mắt hững hờ.

Chàng lại dào dạt muốn khóc.

Chàng ước mong được biết sự thực. Nhưng sự thực quyết không ngoài việc chàng bị từ chối và việc Lê Dung đã có người đến xin.

Tối hôm ấy ăn cơm xong, chàng vào trường. Chàng muốn xa lìa ngay nhà này từ chiều, nhưng chàng muốn kín đáo và giữ sự thủy chung với ông bà Tú. Thấy chàng có vẻ buồn rầu, ông Tú bảo:

- Con em Dung nó yếu, thành chú thím không vui, anh cũng buồn nhỉ.

Liêm Khê cố cười gượng, ấp úng đáp:

- Vâng.

Bà Tú dặn:

- Chủ nhật sau ra sớm sớm một tí nhé.

Liêm Khê lại gượng cười:

- Vâng ạ.

Chàng ra đến hè phố, như được nhẹ hẫng người. Chàng đỡ bẽ bàng, tủi thẹn.

Chàng cúi gầm mặt đi, thỉnh thoảng lại thở dài. Bỗng một người vỗ vào vai, gọi:

- Khê! Nghĩ gì thế?

Liêm Khê giật mình, nhìn lên. Thì ra một người bạn cùng lớp, Hải Ngọc, Liêm Khê mỉm cười, chối:

- Không, có nghĩ gì đâu.

Hải Ngọc vui vẻ nói chuyện, nhưng Liêm Khê không đáp. Bỗng Hải Ngọc nói:

- Anh này hẳn vừa bị chị Lệ Dung nhà anh nó mắng cho đây mà!

Liêm Khê thở dài, lắc đầu, chán nản nói:

- Anh đừng đùa.

- Sao anh buồn rười rượi thế?

- Vì tôi có một việc nhà.

- Việc gì?

- Tôi không tiện nói.

Hai người yên lặng đi. Bỗng Liêm Khê hỏi:

- Tại sao làm người ta ốm nhỉ?

Hải Ngọc bật cười:

- Tại người ta không khỏe chứ gì, anh ngu lắm.

Rồi Hải Ngọc nói một mình:

- Cái khỏe chẳng qua là một thời gian giữa hai trận ốm.

Thấy bạn lý luận ngộ nghĩnh để pha trò, Liêm Khê bật cười. Hải Ngọc vỗ mạnh vào vai bạn, nói:

- À, tao nghĩ ra rồi, chị mày ốm, hôm nay không ra được, nên mày buồn.

Liêm Khê hất tay bạn ra, nhăn mặt:

- Mày cứ đùa, hiện bây giờ tao thích nói chuyện đứng đắn.

- Ủ, thì chuyện đứng đắn, anh nói đi.

Liêm Khê dẫn đo một lát, rồi nói:

- Lạ quá, anh ạ, Lệ Dung hôm nay không ra.

Hải Ngọc đáp:

- Tại ốm.

- Sao anh biết?

- Tôi đoán thế.

- Hôm nay anh có gặp chị gì là em anh ở trường ra không?

- Không, tôi không lại thăm chú tôi.

Liêm Khê dừng lại:

- Bây giờ còn giờ không nhỉ? Hay anh về hàng Bông, hỏi thăm em anh xem có phải đích Lệ Dung ốm thực không?

- Hết giờ rồi. Và có vẻ cũng vô ích, chắc nó vào trường rồi.

- Vậy anh đoán Lệ Dung ốm à? Tôi cũng mong thế, anh ạ.

Hải Ngọc ngạc nhiên:

- Anh mong cho Lệ Dung ốm, tử tế nhỉ!

Liêm Khê thở dài:

- Tại có một câu chuyện dài lắm.

- Anh đã láo lếu gì để ông cụ bắt được chứ gì.

- Không phải.

- Thế thì sao?

- Tại để tôi hỏi Lệ Dung cho tôi.

- Bây giờ mới hỏi à? Tôi tưởng hỏi đã lâu.

- Tôi ngờ một là Lệ Dung đã băng lòng, và vì thẹn mà không về, hai là Lệ Dung không băng lòng, muốn tránh tôi.

Hải Ngọc không nghĩ ngợi, tặc lưỡi đáp:

- Thế là vì băng lòng, nhưng thẹn.

- Sao anh biết?

- Tôi biết sao được, là tôi đoán thế.

- Bà cụ lại bảo Lệ Dung ốm.

- Thế thì ốm thực.

- Sao anh biết?



Hải Ngọc phá lên cười:

- Anh sắp lẩn thân rồi. Từ này đến giờ, mấy lần anh hỏi tôi câu “Sao anh biết”. Việc của anh, anh còn không biết nữa là tôi. Tôi nghe câu chuyện thì đoán hộ anh đấy chứ.

Liêm Khê thở dài, hỏi:

- Thế anh đoán một là Lệ Dung ốm thật, hai là vì băng lòng nên thẹn mà không ra à?

- Phải.

- Tại sao anh không đoán là Lệ Dung không băng lòng, hoặc có chỗ nào hỏi rồi, nên muốn xa tôi dần.

Hải Ngọc lại phì cười:

- À, tại nếu tôi nói thế thì anh khóc.

Liêm Khê phát vào vai bạn thực đau:

- Khi!

Rồi một lát, nói:

- Nếu tôi không lấy được Lệ Dung, thì tôi đau đớn lắm, anh ạ.

Hải Ngọc gật đầu:

- Có lẽ. Nhưng phải có nhiều nghị lực mới được chứ!

- Không, ở địa vị tôi, anh không nên nói đến nghị lực. Nhưng cứ anh xét, tôi có nên lấy Lệ Dung không?

- Nên thì đã đành.

- Anh lại đăng nhà tôi chơi mấy lần, anh đã biết đấy.

- Phải, Lê Dung đẹp, học giỏi, và có nhiều đức tính.

- Cái học giỏi và có nhiều đức tính cũng một phần ảnh hưởng ở tôi. Mà tôi được như thế này cũng do ảnh hưởng Lê Dung.

- Một người con gái như vậy, tất nhiên nơi dòm dò.

- Nhưng tôi chắc Lê Dung yêu tôi hơn hết.

- Tôi mong thế lắm. Và ở trong trường, chúng tôi cũng chắc rồi anh lấy Lê Dung. Thì ngay bên trường Nữ Sư phạm, con em tôi nó nói là người ta cũng đoán thế.

- Thật à?

- Phải, và như thế xứng đôi.

Liêm Khê sung sướng, nở một nụ cười, rồi nói:

- Thế mà Lê Dung lấy người khác mới hoài.

- Lấy thế nào được. Anh cứ tin thế nào anh cũng là chồng Lê Dung. Anh đã nghĩ ngợi từ nãy sai cả. Một là Lê Dung ốm thực, hai là vì ghen.

Liêm Khê nhắc lại:

- Một là Lê Dung ốm thực, hai là vì ghen.

Muốn được yên tâm, Liêm Khê bèn viết giấy về nhà quê hỏi bà Cử. Chỉ có lời của mẹ, chàng mới biết rõ lòng mọi người. Chàng tính ngày, xin mẹ phúc đáp ngay, để thứ Sáu hoặc thứ Bảy chàng nhận được thư.

Trong các bạn học, chàng hay nói chuyện này với Hải Ngọc, vì chỉ có Hải Ngọc mới hiểu chàng. Chàng thấy Hải Ngọc khuyên thì cảm bụng tử tế

của bạn.

Chàng mong ngày mong đêm cho chóng đến thứ Sáu.

Và đến thứ Sáu, chàng mong cho đến giờ nhận thư.

Nhưng chàng thất vọng.

Và đến thứ Bảy cũng vậy.

Cho nên đến Chủ nhật chàng không ra phố. Chàng nhờ Hải Ngọc nhắn về ông Tú là chàng ốm. Hải Ngọc gật đầu, khen:

- Phải, anh không ra là phải, vì chưa nhận được thư nhà.

Hôm Chủ nhật, ở lại trường, Liêm Khê buồn bã lắm.

Chàng cầm sách ở tay, nhưng không đọc được chữ gì. Chàng đi bách bộ ở sân để nghĩ ngợi và thở dài một mình.

Mấy lần, không thể chịu nổi, chàng đã định buổi chiều thì ra phố, về nhà ông Tú, được gặp Lê Dung. Nhưng sau giữ sự quả quyết chàng cần tránh bê bàng, và chàng đã nói là ốm.

Chàng mở quyển Kiều ra để bói, nhưng những câu văn vợ làm chàng không hiểu.

Vào khoảng năm giờ, khi chàng đứng xem anh em bạn đá bóng, thì có người gọi to:

- Anh Khê ra có người nhà.

Liêm Khê vừa mừng vừa lo. Chàng chắc mẹ chàng mới tới Hà Nội, thấy nói chàng ốm thì vào thăm. Chàng sẽ được tin riêng.

Nhưng khi nhìn ra, chàng đã thấy ông Tú đứng chống ô ở cạnh cổng.

Chàng vội vàng chạy lại chào. Ông Tú hỏi:

- Anh yếu làm sao?

- Bấm bác, cháu nhức đầu xoàng.

- À, hèn nào chú hỏi thăm người canh công hãn nói anh vẫn khỏe mạnh.

Liên Khê vội chống chế:

- Vâng, vì cháu không muốn đi nằm.

- Anh đã uống thuốc gì chưa?

- Bấm đã, cháu đã đỡ.

- Chú mua cho anh ít thuốc đây. Thứ này tốt lắm.

Vừa nói ông vừa móc túi lấy đưa Liên Khê một gói. Liên Khê cảm động, suýt ứa nước mắt. Nhất là chàng nhận thấy ông không có dáng nghĩ ngợi như Chủ nhật trước và đối với chàng vẫn vui vẻ như thường. Chàng giơ tay đón lấy thuốc và hỏi:

- Bấm bác, ở nhà có gì lạ không ạ?

- Không, vẫn bình thường.

Rồi chàng vờ như sực nhớ ra:

- À, chị Dung cháu đã khỏi rồi ạ?

Ông Tú mỉm cười gật đầu:

- Rồi, em nó có về nhà. Khỏi từ thứ Ba vừa rồi. Thành thử lần trước anh không gặp em, lần này em lại không gặp anh.

Liêm Khê sượng sùng, khẽ đáp:

- Vâng.

- Em nó hỏi anh có dùng những sách này thì nó gửi vào cho.

Ông đưa Liêm Khê mảnh giấy con. Liêm Khê đáp:

- Cháu chỉ cần mượn quyển Địa dư, mai cháu nhờ người đến lấy.

Rồi chàng hớn hờ, nói:

- Nhân tiện cháu gửi bác về cho chị Dung quyển sách mà chị cháu ước ao đọc.

- Ủ, anh đi lấy, chú chờ.

Liêm Khê chạy thực nhanh lên gác, chỗ tủ để sách.

Chàng vui vẻ quá. Chàng thấy ông bà Tú và Lệ Dung vẫn sẵn sóc đến chàng. Vậy ra không có gì thay đổi như chàng đã tưởng tượng. Chàng đã lầm.

Khi đem sách ra cổng, chàng nói:

- Bẩm bác, đây là một cuốn dã sử, hay lắm.

- Mượn được bao nhiêu lâu?

- Bao giờ chị con đọc xong cũng được, cháu mượn của bạn chứ không phải của nhà trường.

Ông Tú mỉm cười:

- Chú thấy nói anh yếu, cứ sốt ruột, thím giục vào thăm anh từ sáng, nhưng chú cứ bặt khách. Bây giờ chú yên tâm rồi. Chú về đây.

Liêm Khê vui sướng quá, muốn lưu ông Tú ở lại, bèn nói:

- Nhân tiện chú vào đây, mời chú đi xem trường.

Chàng dẫn ông Tú thăm buồng ăn, buồng học, khắp cả trên gác lẫn dưới nhà, cùng xung quanh trường.

Ông Tú thích lắm, khen:

- Ăn ở thế này chẳng khác gì ở nhà. Bên trường em Dung cũng vậy.

Rồi ông bảo:

- Thôi chú về cho em ăn cơm, nó còn vào trường. Anh nhắn gì không?

Liêm Khê có nhiều điều nhắn lắm, nhưng không tiện nói với ông Tú, nên đáp:

- Bấm không.

- Chủ nhật sau ra sớm nhé.

- Vâng.

Nói đoạn, ông ra về. Liêm Khê tiến tới tận cổng. Chàng hớn hờ, đến nỗi các bạn phải lấy làm ngạc nhiên. Vừa nửa giờ trước, chàng ủ rũ như con gà phải nước mưa.

Chiều hôm ấy, chàng vui vẻ hơn nữa là tiếp thư bà Cử, nói rằng chưa ngỏ lời gì với ông Tú bà Tú cả.

# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

## - III -:

Học hết bốn năm, Lệ Dung đỗ ra, xin bố ngay giáo học. Liêm Khê thi vào trường Cao đẳng Sư phạm.

Hôm sắp đến ngày khai trường thì bà Tú bị cảm, không thể đưa Lệ Dung đến chỗ làm việc được. Ông Tú phải cho người về Cao Xá mời bà Cử ra hộ cho việc ấy. Bà Cử thuê cho Lệ Dung được cái nhà thật xinh, ở ngay cạnh trường. Chính bà đem đồ đạc đi trước để bay biện sẵn sàng.

Bà trông nom cơm nước cho Lệ Dung đến khi chỗ ở thành nếp, đầy tớ quen việc bà mới về.

Bởi vậy, ở đó, người ta tưởng bà là mẹ cô giáo.

Hôm bà về Hà Nội, Lệ Dung buồn lắm, tiễn ra tận ga. Khi nghe tiếng xe lửa sắp tới, bà mỉm cười, nói:

- Thôi, chị về đi. Chăm chỉ làm việc nhé. Ở đâu quen đấy, rồi cũng thấy vui. Vả lại tiện tàu xe, chị về thăm thầy me luôn.

- Cháu định cuối tháng này mới về. Bác nói với me cháu là nếu chưa thực khỏe, thì đừng đi vội.

- Được, tôi nói chuyện, chắc thầy me yên tâm.

Lệ Dung chào bà Cử. Bà Cử thở dài:

- Biết bao giờ em Khê nó bố ra, để tôi được đi dọn nhà cho nó!

Lệ Dung không đáp, chào bà Cử lượm nữa, rồi quay về.

Đến nhà, nàng thấy quạnh hiu hết sức. Từ thuở bé, nàng chưa xa cha mẹ bao giờ và cũng chưa ở một mình như thế này bao giờ.

Nàng lấy cuộn len ra đan. Nhưng nóng ruột, lại lấy sách ra đọc. Song, mắt nhìn vào trang giấy, nàng nghĩ đi đâu đâu.

Nàng đứng dậy hé cửa trông ra phố.

Vấn vợ, nàng nghĩ đến tương lai. Bà Cử đã ngỏ lời xin nàng cho Liêm Khê, và được cha mẹ nàng bằng lòng. Nàng sẽ là vợ Liêm Khê. Đời nàng như vậy là mãn nguyện quá. Nàng đã trông rõ thấy hạnh phúc.

Liêm Khê hẹn cứ mỗi tuần lễ gửi cho nàng một bức thư, và nàng cũng trả lời cho Liêm Khê được vui vẻ.

Nhưng từ hôm khai trường, nàng chưa tiếp được một lá thư nào, cả của cha mẹ lẫn của Liêm Khê. Nàng chỉ phải viết trả lời các bạn gửi hỏi thăm thôi.

Cha mẹ nàng chắc rằng chờ bà Cử về để hỏi chuyện rồi mới viết cho nàng. Nhưng còn Liêm Khê hiện nay trường Cao đẳng chưa khai giảng, chàng được rỗi rãi. Vậy mà chàng đã lười biếng, không có một chữ gửi đến nàng. Hay chàng không muốn viết vì bà Cử còn ở đây? Hay chàng cũng chờ bà về, được biết nơi ăn chốn ở của nàng, rồi mới bắt đầu thư từ? Còn như nàng, nàng có nhiều chuyện kể cho chàng nghe lắm. Nàng đã ghi cả vào sổ. Nào tả cái cảm tưởng lúc bước chân từ trên xe lửa xuống đất, để đi đến trường mới. Nào tả cảnh trường, nhà, và vùng nàng ở. Nào nói cái cảm tưởng buổi học đầu tiên. Rồi cả những lúc thơ thẩn một mình như lúc này, nghĩ đến những người thân thích. Nàng buồn. Đời học trò vui vẻ, vô tư lự đã hết. Nàng bước chân sang một đoạn đường khác, đoạn đường của những người có bốn phận dìu dắt bọn đàn em, làm ích cho xã hội. Nàng sức nghĩ đến những lời khuyên của bà Đốc, khi bọn học trò đổ ra đến chào bà. Nàng



không biết có noi theo được hết những lời giáo huấn cuối cùng ấy không. Một cô giáo, nhất là một cô giáo trẻ tuổi còn son rỗi ở một mình nơi xa lạ thì cô giáo ấy có biết bao nhiêu sự phải giữ gìn, giữ gìn về đời công cũng như giữ gìn về đời tư.

Một hôm về tháng Chín, ông Tú hẹn với Liêm Khê là Chủ nhật sau, sẽ cùng về thăm Lệ Dung, nhân tiện đi xem một nơi thắng cảnh ở vùng đó. Ông bảo Liêm Khê ở trường cứ ra thẳng ga rồi chờ ông, đi chuyển xe lửa thứ nhất.

Nhưng vì tối thứ Bảy ông lại có khách, nên hôm sau không thể đi được. Ông không kịp cho người vào trường nhắn Liêm Khê; thành thử Liêm Khê đi một mình.

Sau cuộc trò núi hôm ấy với Lệ Dung, Liêm Khê về Hà Nội rất khoan khoái. Chàng có gửi cho nàng bức thư sau này.

Lệ Dung

Hôm nay tuy mệt, song tôi không sao ngủ được. Lúc nào cũng mơ màng, tưởng đến cái thú lúc ban ngày. Bây giờ là hai giờ sáng rồi, Lệ Dung ạ. Tôi nằm trong màn nhìn ra, ngọn đèn mờ soi vào cái ảnh Lệ Dung để ở bàn giấy, con thiêu thân chập chờn bên ngọn lửa trông vui mắt đáo để, làm cho tôi phải ngồi dậy viết bức thư này. Gọi là ghi chút kỷ niệm của Lệ Dung cùng tôi.

Lệ Dung nhớ nhé, hôm nay là ngày tuần tháng cuối thu nhĩ. Buổi sáng tôi dậy thật sớm, bởi vì tôi mong mỗi cuộc đi chơi từ tối hôm qua. Lúc nào cũng thấp thỏm chỉ sợ nhớ tàu, hẳn Lệ Dung tha hồ trách móc.

Tôi mở cửa nhìn trời, chỉ có rặng đèn điện và vài ngôi sao là thức cả đêm, như vẫn thao láo mắt, chứ lúc này không cái gì có vẻ hoạt động cả.

Tôi chờ mãi không sáng. Tiếng tích tắc đồng hồ treo ở tường vẫn đập một cách vội vàng. Nhưng sao mãi cái kim mới nhích được một tí. Thì ra cùng một thì giờ, mà cái thì giờ tôi mong gặp Lê Dung rất lâu, sao cái thì giờ tôi gặp Lê Dung nó đi chóng đến thế.

Tôi ở trên tàu bước chân xuống ga trông thấy trời quang mây tạnh mà mừng, những cảm ơn ông xanh khéo tựa lòng khách.

Từ ga về đến cái cầu ấy, tuy xa nhưng xuôi gió tôi đạp không thấy mệt. Phong cảnh du dương làm tôi quên hết nhọc nhằn. Rặng núi đá lô nhô xanh ngắt, đứng sừng sững soi gương xuống làn nước phẳng lặng, trong veo; cánh buồm trắng phẳng theo chiều gió chạy với đám mây xám. Tôi vặn ống dòm, nhìn bốn bên, những mảnh ánh nắng ngang lách vào khe các đồi màu lam ở đằng xa làm thành một bức vẽ có những màu cực kỳ vô lý.

Tôi đi lại ở cầu, chờ Lê Dung, lúc ấy đến chín giờ rồi. Tôi quay lại phía đường ban nãy để ống dòm lên mắt. Ngóng mãi không thấy xe Lê Dung tới nơi. Bỗng cơn gió lạnh nổi lên, rồi kéo đến mưa rào.

Phong cảnh lờ mờ như mộng. Tôi mong quá, vừa mong vừa thất vọng, hay Lê Dung thấy mưa mà không đi nữa chẳng? Hết mười lăm phút đến nửa giờ, cố nhìn vào ống dòm đã thấy hoa cả mắt, mà đằng kia đi lại, chỉ lác đác những người nón lá áo tươi.

Mưa nặng hạt làm ướt cả quần áo. Tôi dắt xe thông thả đi ngược trở lại, chờ đến mười phút nữa, mới vào một cái hàng bên cạnh đường, trong bụng rất bức dọc. Tôi vợ vẫn, đã toan trở lại nhà Lê Dung xem có việc gì ngăn trở hay sao.

Nhưng may sao, khi ngó ra ngoài, thì kìa, một cái xe đằng xa, tùm hum cái mui và chiếc ô màu, đương lừ lừ chạy lại. Tôi vui vẻ như cất được gánh nặng, sừng sốt cả người, quên cả mưa gió, cuống quýt dắt xe đạp chạy ra đón.

Hai nụ cười đầm thắm, bốn con mắt âu yếm. Tôi thấy gió mưa mà phàn nàn cho Lê Dung quá đúng hẹn cùng tôi, đến nỗi vất vả.

Tôi còn văng vẳng nhớ những lời chúng ta nói chuyện. Lê Dung hỏi:

- Anh chờ có lâu không?

- Độ một giờ! Nóng cả ruột, tôi tưởng Lê Dung ngại mưa mà không đi.

- Lê Dung nữ nào sai hẹn cùng anh để anh phải nhịn đói. Tại em phải bắt nó sửa soạn thức ăn để mang đi. Tội nghiệp, anh có ướt không?

Thấy Lê Dung ái ngại cho tôi, tôi không đành tâm trả lời thực, mới cười mà nói rằng:

- Lê Dung ngồi nép sang bên này để tránh mưa đi.

- Không cần. Anh lái xe sang bên kia, em che ô cho. Xin lỗi anh nhé. Nó làm cơm chậm quá.

- Cơm ăn với gì?

- Hôm nay chúng ta trèo cao thì ăn với thứ biết bay.

Chúng ta nhìn nhau cười, rồi tôi kể cho Lê Dung nghe những ngày tôi ở Hà Nội như làm một bài tường thuật trong khi vắng Lê Dung.

Lúc ấy mưa đập vào rát mặt, gió to tạt cả xe, tôi đập nặng quá. Độ nửa giờ thì đường phải qua lối hẹp trên bờ ruộng, gồ ghề, chỗ cao chỗ thấp. Lê Dung phải xuống xe đi bộ.

Trời lại ngớt mưa, nhưng quần áo tôi ướt hết, mà ô và vạt áo Lê Dung cũng đầm nước. Đi bộ độ hai cây số nữa thì đến chân núi. Lê Dung trông cái lối đi ngoằn ngoèo theo sườn đồi lên, cười nói đùa với tôi rằng:

- Rồi anh xem, Lệ Dung em quen trèo núi lắm, anh cứ đi trước, em sẽ lạch đạch theo sau như con vịt!

Cho xe đỗ ở gốc đa, Lệ Dung cùng tôi bốn gót giầy thoăn thoắt bước lên, vừa đi vừa nói chuyện, vừa nhìn phong cảnh.

Trận mưa mới lại gieo những hạt nặng, mà càng lên cao, gió càng thổi mạnh. Nhưng càng mưa gió câu chuyện càng nồng, mối tình càng khăng khít. Cho nên vui chân quên cả nhọc nhằn, lối vào chẳng biết rằng gần hay xa.

Đường dốc, đá lô xô, quanh co. Lệ Dung cùng tôi lúc thi nhau đi, lúc đứng lại nhìn phong cảnh. Con đường đo đờng ngoèo giữa cánh đồng xanh rì, làn nước phau phau quanh co bên rặng núi xám ngắt, mây theo gió, cỏ rạp đầu. Xung quanh chỉ có hai người trần tục ở cả dưới chân núi, hay chúng mình trông tỏ lối vào Thiên thai? Ừ, chẳng phải cảnh tiên, sao chúng mình được thần tiên như vậy nhỉ?

Lệ Dung để ống dòm lên nhìn, trỏ tay xuống hỏi:

- Kìa, anh ơi, dưới kia làng mạc bao la trong đó nhưng nhúc nhúc biết bao nhiêu người, ghê gớm quá nhỉ. Em chỉ thích những nơi êm tĩnh như thế này thôi. Một người bạn thân, một phong cảnh đẹp, đó là hai thứ có lẽ làm em quên nỗi đời.

Đến một nơi khuỷu núi, trống quá, ngọn gió thổi mạnh, Lệ Dung tạt cả ô đi. Tôi nói:

- Em trông dưới chân núi sâu thăm thăm có sợ không? Đi vào mé trong này, tôi cầm ô che hộ cho kẻ người theo ô đưa nhau cả xuống vực bây giờ.

Đường lên gần đến nơi, dốc càng cao, đôi ta đứng nghỉ một lát.

- Lệ Dung có mệt không?

Thấy Lệ Dung lắc đầu, tôi cũng biết rằng muốn giấu, nhưng Lệ Dung đáp một câu làm tôi cảm động:

- Đường đi vất vả bao nhiêu, cuộc chơi càng thú bấy nhiêu, mà có thú mời nhớ lâu.

Tôi mỉm cười, nói:

- Từ thuở bé, tôi chưa được lần nào đi chơi thích như lần này.

- Em cũng vậy.

Tại sao lại thích, Lệ Dung? Bởi vì chúng mình đi chơi khi ngược đời quá, mà cái gì làm trái ngược mới thấy lạ hơn sự thường.

Đỉnh núi có cái ao nước. Lệ Dung đứng trên hòn đá, tựa tay vào cây sung để rửa chân. Sắp lại món tóc và áo quần, chúng ta vào chùa để tụ mưa gió. Nhà chùa tiếp đãi tử tế, Lệ Dung bỏ ra hai hào, rồi nói:

- Chúng tôi mới ở Hà Nội về, không tiện mua vàng hương lễ Phật, gọi là có tí chút, nhờ nhà chùa sửa cho cái lễ.

- Vâng, mời ông bà vào lễ.

Buồn cười câu nói vô tình và thấy Lệ Dung liếc mắt ra hiệu, tôi hữu ý, đỡ lời:

- Chẳng nói giấu gì nhà chùa, chúng tôi thấy phong cảnh đẹp đẽ thì rủ nhau đến xem, gọi có chút lòng thành cúng Phật, còn như lễ thì xin miễn, vì chúng tôi có đạo.

- Vâng, thì xin thôi.

Lệ Dung lại nhìn tôi mà cười. Ngồi đó một lúc, chúng ta dạo xung quanh. Này cây quế đánh tận núi Yên Tử về, nó cây sung sống đã mấy trăm năm, mọc ở bờ giếng.

Lúc ấy trời đã quang, mây đã tạnh, chúng ta cáo từ mọi người lên đèo để ngả thức ăn ra.

Trèo độ hai mươi bậc thì đến đèo, là chỗ cao nhất núi. Đặt gói cơm ở cửa tam quan, Lệ Dung trở cho tôi biết các nơi.

Cái cảnh êm đềm này, có được hưởng mới biết thú, chứ bây giờ viết ra đây, chỉ nói được một phần trăm, nhất là cái thư này, tôi chỉ cốt viết để ghi việc chứ không phải bài văn tả cảnh, nên nó khô khan, vả trong mình mệt nên lời nói khi buồn.

Trong khi Lệ Dung nhìn ống dòm để xem sở mỏ tôi đứng cạnh, tấm áo Lệ Dung bay phờ phạt, làm tóc Lệ Dung đập vào má. Tôi thấy thế, những cảm ơn trời.

Lúc ấy đã mười hai giờ rưỡi, mà không ai thiết đến ăn vội; chúng ta còn rủ nhau leo trèo ra đằng sau đèo. Tôi đi trước, rẽ cây lạch lá, cho Lệ Dung theo sau. Bên chỗ phải trèo cao hơn một thước, tôi dài chân bước lên được, rồi giơ hai tay ra đón Lệ Dung.

Lệ Dung rún người lên, song chẳng ngờ sức rún mạnh quá, tôi kéo lên không kịp, lạng người ra, một suýt Lệ Dung kéo cả tôi ngã lăn xuống. Nhưng tôi nhanh, lôi phắt Lệ Dung lên được thì Lệ Dung vấp ống chân vào tảng đá, vồ vào lòng tôi. Hai mặt xám ngắt nhìn nhau, cúi xuống cái vực thấy sâu thăm thẳm mấy trăm thước mà hú vía! Tôi, trống ngực thình thình, hỏi:

- Lệ Dung có sợ không?

Lệ Dung để tay vào ngực, nói:

- Vẫn còn đập mạnh lắm. Giá chúng ta đưa nhau lăn xuống, hẳn ngày mai các báo đã được mấy cột đầy, thu hồ cho họ khép án anh em ta nhỉ.

Ngồi nghỉ dăm phút cho hoàn hồn, chúng ta đứng trên mỏm núi cao. Gió to như thổi bạt cả linh hồn, tôi bảo dù chẳng là cảnh tiên cũng là cảnh mộng; cho nên chúng ta rủ nhau ngồi bệt xuống cỏ ướt mà chuyện trò.

Tiếng còi sở mở rúc, Lê Dung giật mình nói:

- Một giờ rưỡi rồi, ta phải ăn chứ!

Bữa cơm hôm ấy thích quá nhỉ. Gạo trắng năm cơm thật mịn, ăn với thịt chim nhồi cốm và gà rán thì còn gì bằng. Thành ra Lê Dung và tôi cứ ép nhau ăn, và chúng mình ăn gấp rưỡi bữa thường đấy. Chưa có bữa nào tôi thấy ngon miệng bằng bữa ấy, ngon chẳng phải ở vật chất mà ở tinh thần. Tôi tiếc bữa cơm ấy, muốn cho nó còn mới mãi, nên về đây, tôi không ăn bữa chiều. Trong khi ăn, tôi nói:

- Tôi chưa được sung sướng như thế này bao giờ.

- Em cũng vậy.

- Tại làm sao, Lê Dung có hiểu không?

- Em không biết.

- Tại chúng ta chưa phải là vợ chồng.

Lê Dung mỉm cười, gật đầu. Tôi tiếp:

- Nghĩa là chúng ta âu yếm nhau như anh em ruột.

Mà thực đấy, Lê Dung ạ. Đã là vợ chồng thì đi chơi như thế, không thấy hứng thú nữa. Ở xã hội ta, vợ chồng là hai người đỡ đần lẫn nhau vì công việc, chứ không phải đôi bạn. Mà dù trước có là đôi tri kỷ chẳng nữa,

nhưng khi đã lấy nhau, cũng mất hết cả cái vẻ êm đềm khi còn là bạn; bởi vì lúc đó, chữ nghĩa nặng hơn chữ tình. Nếu Lệ Dung là vợ tôi, có lẽ lúc này, khi ăn xong thì tự Lệ Dung phải té nước lấy rửa mặt, chứ tôi chẳng vục bát vào bể múc ra giội cho Lệ Dung đâu! Lệ Dung còn nhớ hôm nào chúng mình đi tàu không? Lệ Dung và tôi thì chuyện trò mãi không dứt, mà gần đó, có hai vợ chồng người thanh niên ngồi cạnh nhau trông buồn tẻ quá chừng. Vợ thì xem báo, chồng thì ngẩn mặt ra nghĩ, chứ chẳng ai nói với ai một câu. Tôi có tro cho Lệ Dung bật cười và giảng cho Lệ Dung biết khi là vợ chồng thì mất hết vui thú. Những cái lo ăn lo mặc, lo gánh vác gia đình, nó làm cùn cả ái tình đi, đến nỗi lâu rồi ái tình không còn nghĩa lý gì nữa.

Lệ Dung ạ, tôi ước chỉ là bạn của Lệ Dung mãi mãi, chứ không mong kết hôn với Lệ Dung vội. Vì tôi muốn yêu Lệ Dung suốt đời. Nhưng làm thế nào được? Con đường của người ta đi, ông trời đã vạch sẵn, ai theo lối khác được?

Tôi nói vậy, Lệ Dung có buồn không? Lệ Dung thử nghĩ lại, khi ăn cơm xong, chúng mình đứng cạnh tam quan. Một cử chỉ đầu tiên tôi tỏ lòng âu yếm Lệ Dung, có lẽ suốt đời tôi không quên. Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn thốn thức. Thật đấy, cái hiện tại nó chỉ bền được trong chớp mắt, rồi nó đi, nó đi, mà ác làm sao, nó để lại cho người ta mấy mươi năm nhớ tiếc!

Rồi sau đây, chắc chúng ta đi chơi với nhau còn nhiều, song hẳn không bao giờ êm ái được bằng lần đầu này nữa.

Trời khuya lắm rồi, xin phép Lệ Dung cho tôi dừng bút. Bao giờ Lệ Dung về, cho tôi biết trước. Trả lời để tôi khỏi mong.

LIÊM KHÊ

Tiếp được thư, Lệ Dung trả lời:

Anh Liêm Khê,



Hôm qua về, sau một lúc nghỉ ngơi ăn tí cháo, rồi em anh đi nằm ngay, mình hơi mỏi mệt.

Tuy mắt nhắm nghiền, mà cái phim ảnh qua đèo trước gió của anh em mình nó vẫn từ từ quay trong óc, chiếu sáng lá trướng rủ trước mặt rõ rệt. Nào những lúc xe đi lắc la lắc lư, bước cao bước thấp, lúc lên lúc xuống, vất vả mãi mới tới chân đồi, tiếp những lúc bọn anh em xa sườn núi, leo trèo, khi dừng chân trò chuyện, ngắm cảnh, chiếu ống dòm nom xa, núi non thăm thẳm, ruộng nước bao la.

Đứng trên cao nhìn xuống mà bỗng dưng xác thịt tựa thấy nhẹ nhàng khoan khoái, tâm trí hình như tha thướt trên ngọn núi lơ mơ, theo làn gió thổi, rồi cùng nhau như bay như cuốn lên mấy tầng mây, mà riêng phần em quên hẳn cái sầu vơ vẩn không mối, ngày thường em vẫn phàn nàn ấy mà, và quên hết cả sự thực ở đời vậy.

Anh ơi! Anh còn nhớ bữa cơm ư? Em cũng vậy. Ăn tuy không đũa mun bát kiểu mà sao ngon lạ ngon lòng. Rửa mặt té nhào vài bát nước, sao cũng xong sạch, mà sao lại đượm lắm vẻ thú vui. Thế mới hay cho người đời thích nhiều sự, rườm rà vô ích, và tiếc cho lắm kẻ không biết tìm những cái vui tao cái nhã thú thanh cao, mà tạo hóa có để riêng phần cho ai đâu, rồi cứ tìm những cái thú vui trong hang sâu vực thẳm.

Nhắc tới lúc ngã, anh trống ngực thì em cũng rùng mình hú vía, nhìn kê chân vết xước còn đó mà em phải mím miệng cười, cười cái vô ý của anh em ta. Bận sau chúng ta làm gì nên có ý một tí mới được.

Thôi, tóm tắt vài lời, anh khỏi mong tin. Chúc anh về đừng vồ ếch đấy. À, cái ảnh hôm nọ anh mất, nay bỗng em thấy trong một quyển sách, xin gửi trả lại anh.

D. N. là cái biệt hiệu có gì là lạ đâu!

EM ANH LIÊM KHÊ

Trong tháng Chạp tây năm 1929, Lê Dung có hai tin mừng. Mồng mười, Lê Dung tiếp thư Liêm Khê báo tin được bổ giáo sư, dạy trường Trung học Bảo hộ; ngày 17, lại tiếp tin nhà cho biết đến 25 này, bà Cử xin làm lễ ăn hỏi, mà vì hôm ấy là thứ Năm, Lê Dung nên về cho gia đình thêm đông đúc vui vẻ.

Song, tuy mừng mà Lê Dung cũng không khỏi lo, cái lo ngổn ngang, cái lo êm đềm của người thiếu nữ sắp đổi cảnh ngộ.

Thường những lúc canh khuya đêm vắng, Lê Dung vắt tay lên trán mà trần trọc thở dài, có khi buổi học, lúc giờ chơi, Lê Dung tựa khuỷu lên bàn, mà ứa nước mắt.

Nhưng hôm 24 tháng Chạp tất thế nào cũng đến, tuy Lê Dung ước cho ngày tháng đi chậm như sên. Tan học chiều, Lê Dung sắm sửa về Hà Nội.

Đứng chờ xe lửa ở trước ga, Lê Dung thấy phong cảnh lúc đó đẹp hơn các chiều khác. Mây trời đã nổi lên một màu phơn phớt, lơ lửng theo chiều gió xô giạt vào nhau. Ánh nắng nhạt của mùa đông vẽ lờ mờ những bóng người dài tha thướt trên sân trĩ, lá cây ẻo lả đùa với gió lả lơi, gục vào nhau.

Được một lúc, Lê Dung quên bằng đời người con gái sắp lấy chồng, thì một tiếng hét làm cho nàng giật mình. Con tàu xinh xịch đến, cảnh huyên náo tấp nập lại làm cho nàng nhớ đến nỗi riêng mà vẫn vợ buồn nghĩ.

Đến Hà Nội, Lê Dung thấy đèn sáng trưng, người đi lại các phố rầm rậm; về tới nhà thấy đồ đạc trang hoàng, Lê Dung càng lo tới cái cảnh đời sau này, tức là cái đời gánh vác, cái đời thêm biết bao nhiêu bổn phận mới.

Ngày 25 là ngày làm cho Lê Dung xiết bao hồi hộp. Chín giờ sáng, nàng trang điểm xong, ngồi trong buồng, chờ người ra nghĩ ngõi. Bỗng một tràng pháo nổ, làm nàng bàng hoàng như mê như mộng, nửa vui nửa buồn.

Vốn hai họ không phải xa lạ, nên ông bà Tú cho phép Lê Dung ra tiếp khách đàn bà họ nhà trai.

Nàng thấy Liêm Khê mặc quần áo ta. Ngồi cạnh chàng có Hải Ngọc, là bạn thân. Nhìn chàng tươi tỉnh như hoa thì bao nhiêu nỗi buồn của nàng tiêu tan đi hết. Hai người mỉm cười cúi chào nhau, Lê Dung mời khách, chuyện trò tự nhiên như người vẫn quen thuộc.

Bà Cử xưa nay vẫn yêu quý Lê Dung, nên ngồi ngay cạnh, vồn vã hỏi:

- Thế nào? Cô giáo xin phép mấy hôm?

- Thưa bác, con được phép nghỉ hôm nay, không phải xin phép.

Một bà nghe câu trà lời, pha trò ngay:

- Để chứ lại bác, thôi cứ gọi là để sẵn cũng được.

Lê Dung tuy bạo dạn, nhưng hai gò má cũng đỏ ửng. Ngượng ngập, nàng nhìn chung quanh, thấy Liêm Khê ngồi đằng xa, cũng đương để mắt vào mình mà tùm tùm chế giễu. Bà Cử nói:

- Sao độ này chị hốc hác thế? Có ăn được không?

Bà Tú đáp:

- Cháu nó lo đấy, bác ạ.

- Chà! Nghĩ ngợi làm gì, làm con gái ai chả phải thế?

Rồi mỗi người nói thêm một câu, làm cho Lê Dung thẹn quỳnh.

Nước pha vài chén xong, Liêm Khê lễ bàn thờ. Gần mười giờ thì cỗ bưng ra.

Bữa ăn hôm ấy, vui vẻ lạ thường. Lê Dung cũng thấy nhiều người trêu, càng thẹn thò, và càng thẹn thò, càng tỏ vẻ đẹp. Hai má lúc nào cũng phơn phớt hồng, hai hàm răng đều đặn lúc nào cũng lộ ra ở dưới cặp môi thắm để đón lấy những câu nói đùa của các bà họ nhà chồng.

Trái lại Liêm Khê ngồi ở bàn trong không nói năng vui vẻ như mọi bận. Có lẽ chàng sung sướng quá hóa mất vui. Một đôi khi cũng làm ta nao lòng như cái đau đớn.

Ông Tú biết Liêm Khê cảm động, bèn kiểm chuyện hỏi cho chàng rể vui lòng.

- Thế nào, cái nhà mới thuê ở phố trên ấy anh ở hiện có vừa không?

- Bẩm bác kể ra thì cũng không được rộng lắm. Nhưng cháu cũng định ở đó mãi, vì chỗ ấy mát mẻ và sạch sẽ chứ bác bảo còn ở đâu nữa.

- Tôi chỉ ưa nó có nhiều cửa về phía Hồ Tây, ở đó ít người hơn trong các phố huyên náo.

- À, anh được bố đã viết thư cho em Dung biết chưa nhỉ? Hôm qua lúu tíu thành ra tôi quên mất, không nói chuyện mà cũng không hỏi nó.

- Bẩm đã ạ

- Ừ, rồi sau này, anh làm thế nào vận động để hai vợ chồng được ở một nơi cho tiện nhé.

- Bẩm có thể được. Về ngạch học chính người ta vẫn cho cái đặc ân ấy.

- À, giá chị ấy được dạy trường Hàng Cót thì buồn cười đấy nhỉ?

Liêm Khê mỉm cười sực nhớ lại ngày lên tám lên chín ngây thơ. Trước mắt Liêm Khê hiện ra cái xe nhà trên có hai đứa học trò bé xíu ngồi, cùng

nhau thỏ thẻ nhỏ to, bẻ chia nhau miếng ô-mai. Một cuốn phim ảnh mấy năm trời đương quay trong óc chàng, thấm thoát đã mười mấy năm, người bạn thơ ngây thừa xưa nay đã trở nên người, để đỡ dần công việc ở gia đình.

Người đông chật trong nhà ăn uống, chuyện trò thân mật.

Nhưng 11 giờ vừa thong thả điếm, bỗng tiếng ồn ào ở trong nhà, người ta nhận thấy tiếng xình xịch xe ô-tô ở ngoài đường, đến trước cửa thì đỗ.

Tiếng giầy tây nện cồm cộp trên vỉa hè và tiếng gõ cửa càn cạch.

Mọi người nhìn nhau ngơ ngác.

Ông Tú gọi người nhà bảo:

- Mà xem ai hỏi gì.

Tên đầy tớ vừa mở cái lỗ con ở cánh cửa, bỗng quay lại, tái mét mặt, tiếng gõ cửa càng dồn.

Ông Tú chưa hiểu sao nhưng cũng ngờ là quái gỡ, liền thân hành ra xem việc gì.

- Mở cửa mau!

Sau tiếng giục rất có vẻ quyền hành, thì ông Tú thò tay ra đẩy then. Hai cánh cửa mở toang mọi người quay mặt ra nhìn. Thì chao ôi! Một bọn người vừa tây vừa ta độ năm, sáu người đã đứng lố nhố ở bậu cửa. Một cái im lặng ngạc nhiên, ai nấy đứng dậy, ngơ ngác chú ý vào bọn người tự nhiên đến quấy rối cuộc vui êm đềm trong gia đình.

Liêm Khê muốn ai nấy im lặng, bèn nói khê:

- Họ lắm.

Rồi mạnh bạo tiến ra cửa hỏi:

- Các ông muốn gì?

- Tôi có lệnh bắt một người trong bọn các ngài.

Cả nhà ngơ ngác nhìn nhau, như muốn xem ai là kẻ có tội.

Liêm Khê nghe câu nói như sét đánh ngang tai, bàng hoàng chưa hiểu cái lười kia giăng ra để chụp ai, bèn hỏi:

- Một người trong bọn chúng tôi?

- Phải, xin lỗi các ngài, các ngài cho chúng tôi biết trong các ngài, ai tên là....

Một phút im lặng. Mọi người sợ hãi, trống ngực thình thình. Song ai cũng định ninh là mình vô tội.

Liêm Khê hỏi:

- Tên là....

- Tên là Nguyễn Liêm Khê.

Bao nhiêu mắt đều đổ dồn vào người thiếu niên anh tuấn đang đối đáp cứng cỏi. Liêm Khê vẫn điềm nhiên, tiến lên một bước, đáp:

- Thưa ông, tôi đây, Nguyễn Liêm Khê đây.

- Vậy thì tôi phiền ông đang ăn tiệc vui vẻ, thay mặt pháp luật, tôi có lệnh bắt ông.

Liêm Khê mỉm cười, vẫn không tỏ ra nao núng, hỏi:

- Về việc gì?

- Về việc gì quan tòa sẽ trả lời ông, mời ông đi.

- Vâng.

Ai nấy im bần bật, Liêm Khê quay lại an ủi:

- Xin ở nhà đừng lo, con đi một lát, con lại về ngay.

Rồi chàng tiến lên, đi trước mọi người.

Chiếc ô-tô mở máy, Lê Dung bỗng bật lên một tiếng khóc...

# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

## - IV -:

Nhưng sáu tháng qua, Lệ Dung không hề được tin tức Liêm Khê. Ông Tú đã hết sức kiếm cách thông tin với chàng để hỏi xem chàng mắc tội gì, nhưng không được.

Hôm Liêm Khê bị giải đi, cả nhà rưng rờ chân tay, bà Cử và Lệ Dung ôm nhau khóc lóc thảm thiết, nhưng chỉ là thương con, thương chồng chưa cưới, đương cuộc vui gặp điều không may. Song, trong bụng đều tin là chàng bị oan, và rồi pháp luật công minh, thì ngày một ngày hai, sẽ lại được về. Ai nấy mong chiều rồi mong sáng, mong sáng rồi lại mong chiều.

Rồi đến đêm bảy hôm, không thấy Liêm Khê về, thì cả nhà mới lo lắng. Ông Tú ở nhà thì an ủi bà Cử, ra ngoài thì đến nhà bạn Liêm Khê để hỏi xem họ có biết vì đâu chàng bị nạn hay không. Nhưng không ai rõ. Cực nhất là Lệ Dung, nàng phải về trường một mình. Nàng không biết than thở cùng ai nơi đất khách ấy được. Người ta thấy lạ là cô giáo về Hà Nội thì vui vẻ, tươi như hoa mà khi trở lại trường thì ủ rũ như lá liễu. Nàng đã mất trọn mấy đêm chỉ chợp ngủ, hơi có tiếng động là giật mình thức dậy rồi nghĩ tới Liêm Khê mà ruột gan như nóng như cào. Nhiều lúc nàng tưởng chừng như nghe rõ Liêm Khê gọi giật, nhưng chồm dậy lắng tai thì ra không phải tiếng người quen. Nàng mong có thư của cha, cho nàng tin tức. Nàng mong có thư của Liêm Khê báo tin mừng chàng đã được về. Nhưng hết ngày này sang ngày khác, và đến hôm nghỉ, nàng về Hà Nội.

Bà Tú và bà Cử thấy nàng mắt quầng đen, lúc nào cũng ngơ ngác, và gầy đi, hai bà rất thương.



Đến khi cả nhà không thể mong là Liêm Khê bị oan nữa, Lê Dung mới xin ông Tú thuê trạng sư bào chữa cho chàng. Chỉ trạng sư mới có thể rõ tội trạng của chàng, và lập lý bệnh chàng được.

Nàng bèn đi vay các bạn, người năm chục, người ba chục, để đưa tiền cho cha.

Ông Tú thấy nàng bỗng dưng bị đau đớn, nên phải chiều ý. Tuy ông không tin trạng sư lắm, nhưng ông cho là thà mất ít tiền mà Lê Dung được yên tâm, còn hơn để nàng lo lắng quá, lỡ ốm yếu, thì rồi mất tiền thuốc thang cũng vậy. Thầy cãi hay thầy lang, tuy là hạng thầy cả, nhưng không kém nhau về khoa nói dối. Thì trước sau, ông cũng bị lừa một lần, nhưng bị trước có lợi hơn là dò được bệnh tật, có khi nguy đến tính mệnh.

Lê Dung không ngày nghỉ nào là không về Hà Nội. Nhưng nàng chẳng biết gì hơn là theo lời trạng sư, Liêm Khê phạm việc quốc sự. Nàng mong chóng đến ngày xử án để được biết kết quả. Nàng định ngày hôm đó sẽ đi xem, để được nhìn thấy Liêm Khê. Nàng chán nản công việc nhà trường, nhưng được ông thanh tra hiểu rõ tâm sự, nên vẫn lấy lời lẽ ngọt ngào an ủi nàng.

Nhưng rồi vì không thể chịu một mình cảnh khổ não ở nơi tứ cố vô thân, nàng xin từ chức giáo học.

Sau hết, Lê Dung tìm được cách thông tin với Liêm Khê. Nàng gửi cho chàng quần áo, khăn mặt, xà-phòng, và một vài tờ giấy trắng cùng một mẫu bút chì. Nàng viết cho chàng bức thư dài, kể lẽ tâm sự, và cho chàng biết tin nhà.

Thì hôm sau nàng nhận được thư trả lời của Liêm Khê :

Lê Dung,

Nỗi đau đớn của hai bác, của đẽ, cùng của Lệ Dung thế nào, tôi đã tưởng tượng ra được cả. Bây giờ, lúc nào tôi cũng còn văng vẳng bên tai như được nghe tiếng khóc xé ruột của Lệ Dung lúc tôi bước chân lên xe ô-tô. Nhưng tôi xin mọi người ở nhà không nên thất vọng, mà tin ở tấm lòng thành thực của tôi. Tôi vô tội chẳng chóng thì chầy, một ngày kia sẽ được tha về. Tôi ở trong này đã chịu quen nỗi kham khổ. Không ai cười ai về sự rách rưới cả. Vậy đừng gởi gì vào nữa nhất là đừng thư từ, lỡ có hại cho tôi và liên lụy đến người giúp mình. Lệ Dung chớ nên buồn, Lệ Dung nên vì tôi mà an ủi hai bác, an ủi đẽ. Tôi nói vậy chứ chắc Lệ Dung đã làm cái việc về bốn phạm ấy từ hôm tôi bước chân ra đi rồi. Lệ Dung nên kiểm sách vở báo chí, hoặc vui với phong cảnh, bạn bè. Đàn bà hay nghĩ vợ vãn, và chịu để nỗi thống khổ nó làm cho yếu cho ốm. Lệ Dung vốn có nghị lực, chớ nên thế. Lệ Dung không nên mau nước mắt như người ta. Chính tôi đây, bây giờ đã tìm cách khuây buồn, và chờ và hy vọng. Ở ngoài Lệ Dung vui là vui cho tôi, ăn là ăn cho tôi, ngủ là ngủ cho tôi. Bởi vì sự thực, tôi có làm gì cho Lệ Dung kém vui, mất ăn mất ngủ đâu. Chẳng qua tôi bị cái hạn, hết hạn, tôi lại về, sống vui vẻ bên cạnh Lệ Dung. Tôi biết là vô tội, nên không cần đến ai bênh vực, vì pháp luật rất công minh.

## LIÊM KHÊ

Lệ Dung đọc thư cho cả nhà nghe, rồi giữ tờ giấy như một bảo vật. Nàng lồng bức thư vào khung ảnh Liêm Khê, treo ở đầu giường.

Nàng dẫn lòng chờ đợi phiên tòa, không thông tin tức gì cho Liêm Khê nữa.

Một hôm, trạng sư cho ông Tú biết là thứ Ba sau, tòa sẽ đăng đường xử Liêm Khê, cùng ngót trăm người khác.

Đến ngày ấy, ông bà Tú, bà Cử và Lệ Dung dậy thực sớm, để đến tòa án. Nhưng ở các ngã tư, sự canh phòng rất nghiêm ngặt, không ai được tới xem.

Lệ Dung bực mình, nhưng không thể trái lệnh. Nàng chỉ còn mong được đọc tin ở các báo. Hôm sau, báo nào cũng đăng bài tường thuật ngay từ trang đầu, mà chưa thấy đến lời cung của Liêm Khê. Lệ Dung thấy nhiều bị cáo đối đáp với quan tòa một cách cứng cỏi quá, thì thầm mong Liêm Khê đừng bắt chước họ, cứ ôn tồn lễ phép, mới mong lượng trên soi xét bụng con người hiền lành.

Số báo hôm sau, báo mới viết về Liêm Khê.

Bài của trạng sư cãi cho Liêm Khê rất dài. Lệ Dung đọc kỹ để suy nghĩ.

Liêm Khê mồ côi cha từ năm lên chín, được bạn của cha nuôi cho ăn học từ lớp đồng ấu đến lúc thành tài. Hẳn là một người đã nếm nhiều vị cay đắng chua chát ở đời, thì hẳn rất thèm cảnh vinh hoa phú quý. Hẳn vừa được bổ giáo sư, lại sắp cưới vợ. Bao nhiêu sự vui sướng của đời hẳn dồn dập đến với hẳn vào quãng tháng Chạp năm ngoái. Hẳn sắp được mãn nguyệt, lẽ nào lại tự gây lấy cái họa, trái với điều sở ước bao giờ. Vậy xin tòa xét cái lý lịch hẳn khi còn là một cậu học trò được thầy yêu bạn quý, xét đến cái tâm lý hẳn, mà tha cho hẳn lại được về làm ăn như trước. Biết đâu chính phủ không lợi được một người giúp việc trung thành.

Đọc xong, Lệ Dung rất thất vọng. Trạng sư đã không tìm cho ra lẽ để cãi, mà chỉ xin tòa vì cảm tình mà tha cho Liêm Khê. Vì số báo hôm ấy hẹn hôm sau sẽ đăng bản tuyên án của tòa, nên Lệ Dung lo lắng. Song, nàng vẫn hy vọng Liêm Khê được tha về. Nếu Liêm Khê được tha về nàng sẽ mừng chảy nước mắt.

Nàng cùng bà Cử đi xem bói. Tuy không tin bói toán nhảm nhí, nhưng đến lúc quăn, nàng cũng luẩn quẩn như người thường. Nàng thấy thầy bói nói dựa dẫm, thì chán nản. Bà Cử và bà Tú sửa lễ vật kêu cầu các đền thiên.

Lệ Dung về đến nhà, tự nhiên thấy một con nhện trên trần sa xuống trước mặt, nàng cho là một điềm lành. Nàng bắt lấy, để vào gang bàn tay. Con nhện nháy một cái lòng thòng xuống, rồi rút tơ, lại lên tay nàng. Nàng đem triệu ấy hỏi ông Tú. Ông chỉ thờ dài. Bà Cử và bà Tú tán hết ra thế nọ lại ra thế kia.

Sáng hôm sau, nàng dậy sớm hơn mọi ngày để mong cho chóng tới giờ mua báo.

Tờ báo đến. Nàng vội vàng mở ra. Cả nhà xúm quanh, yên lặng để nghe.

Lệ Dung nhìn ngay cuối cột, để đấng những người được trắng án. Nhưng không thấy tên Liêm Khê. Nàng tái mặt đưa mắt lên dòng đấng bọn phải án hai năm, và năm năm. Nàng run run. Đưa mắt lên tí nữa, chỗ án mười năm. Nàng thất vọng, thốn thức. Đưa mắt lên chỗ án hai mươi năm, nàng toát cả người. Đưa mắt lên tí nữa, bỗng nàng rú lên:

- Chung thân, trời ơi!

Rồi nàng khóc, bà Cử khóc, bà Tú khóc. Ông Tú thờ dài, chấm đôi con mắt đỏ ngầu ngầu.

Trong khi chờ ngày phát vãng, Lệ Dung được vào thăm Liêm Khê một lần. Nàng mang quà bánh, đồ ăn rất nhiều. Thấy cảnh ngục tù nghiêm ngặt, nàng rùng rợn, nhưng khi trông thấy Liêm Khê, nàng khóc sụt sùi như mưa, đến nỗi người canh ngục phải ái ngại, và cho được tự do trò chuyện cùng nhau.

- Anh có đi đâu cho em đi với.

- Chết! Chớ nói gở mồm. Lệ Dung phải ở nhà. Còn cái bốn phận làm vợ, làm mẹ nó chờ Lệ Dung đó!

- Làm vợ ai, anh nói? Anh tưởng em còn thương yêu ai được nữa hay sao? Em thề rằng em chờ anh.

Liêm Khê đau đớn, lắc đầu:

- Em đừng nghĩ quẩn, em chưa kết hôn cùng anh, thì em có thể đi lấy chồng. Em nên coi anh như đã chết! Mà em chờ anh đến ngày nào?

- Khốn nạn! Anh phụ bụng em đến thế nữa ư? Thà anh chết thật, em không đến nỗi rầu lòng như anh phải chết dở thế này. Em chỉ biết yêu một mình anh, em thề rằng em không lấy ai cả.

- Không được! Lời anh đến thế này là tuyệt vọng. Nhưng em không làm gì nên tội thì hơi đâu hứng lấy cái khổ vào mình.

- Anh gọi là khổ thì không đúng. Em chỉ thờ một tấm ái tình của chúng ta mà thôi.

- Vậy Lệ Dung thật yêu thương tôi à?

- Sao anh còn phải hỏi.

- Thế thì anh yêu cầu một điều, Lệ Dung nên nghe; mà nên nghe một người bạn vắng mặt tức là an ủi người ấy đó.

- Anh yêu cầu điều gì?

- Nếu Lệ Dung thật thương yêu tôi thì Lệ Dung nên đi lấy chồng.

Lệ Dung cau mặt, tỏ ý tức tối:

- Thế thì anh khinh em quá. Bụng em như đá, không thể làm chuyển được điều em đã định.

Liêm Khê nhăn nhó:

- Lệ Dung không lấy chồng, tức là làm tôi khổ. Rồi đây, đất khách quê người, tôi thui thủi một mình một bóng, Lệ Dung còn muốn tôi bận lòng về Lệ Dung nữa hay sao?

- Anh cứ yên tâm. Lệ Dung này muốn đau khổ suốt đời vì mất anh, chứ không muốn nhận hạnh phúc của một người khác thay anh được. Chẳng có em chờ anh vậy.

- Chờ đến đời nào? Lệ Dung nói dở quá. Chưa biết trước ngày nào ly biệt, nhưng sự ly biệt vĩnh viễn thì không hồ nghi nữa. Vậy mà Lệ Dung bảo chờ, thì không còn nghĩa lý gì cả.

- Cái lý ở trong lòng mà ra. Chờ anh đến hết kiếp, nếu em chẳng được gặp, thì đến kiếp sau.

- Tôi lạy Lệ Dung, Lệ Dung nên đi lấy chồng cho tôi được yên dạ.

Lệ Dung khóc:

- Anh nói thế, em không bằng lòng tí nào.

- Tôi đi, tôi không muốn đem theo một tí gì trong bụng. Nếu Lệ Dung còn bắt tôi vì Lệ Dung mà ân hận suốt đời, ấy là Lệ Dung bắt tôi đeo một tội nữa, mà cái tội về tinh thần còn dẫn vật tôi bằng mấy cái tội về vật chất, bởi vì tự nhiên tôi đày đọa một đời Lệ Dung.

- Tự em đày đọa em, anh không nên nghĩ. Anh mặc em.

- Lệ Dung có thương yêu tôi thì nên đi lấy chồng.

- Nếu anh còn nói câu ấy, thì em liều thân ngay đêm nay cho anh coi. Em cấm anh nói câu ấy.

- Anh cũng cấm em chờ anh, nếu em cứ đinh ninh như thế, thì anh cũng cần lưỡi chết quách đi cho em khỏi lụy một đời.

Nói xong, hai người cùng khóc.

\* \* \* \* \*

Một hôm bà Cử tự nhiên sốt ruột như cào. Bà nói với bà Tú:

- Không biết cháu Khê có mạnh khỏe không, mà từ sáng đến giờ, trong bụng tôi cứ thấy thế nào ấy.

Bà Tú nói:

- Thầy bói nói bản mệnh vững, bác chớ nên lo.

Rồi bà sai Lê Dung sắm sửa vàng hương để hai bà đi lễ, kêu cầu cho Liêm Khê được mạnh khỏe.

Bông Hải Ngọc hớt hơ hớt hải đến báo cho ông Tú biết một tin rất quan hệ, là bọn Liêm Khê vừa bị giải ra ga, lên tàu Hải Phòng.

Lập tức, ông Tú thuê ô-tô cùng cả nhà xuống Hải Phòng. Vì xe đến trước tàu, nên Lê Dung còn được trông thấy Liêm Khê lần cuối cùng, nhưng chỉ nhìn ở đằng xa, chứ không được đến gần.

Liêm Khê cùng một bọn bốn người dúi tay vào một xích, lững thững bước lên thang tàu thủy, vẻ mặt lạnh lùng nhưng đau đớn. Trước khi vào trong lối đi tối, Liêm Khê quay lại nhìn lên bờ. Chính chỗ này, biết bao nhiêu người thân yêu chàng đương vật vã mà tru lẫn tréo lộn thì chàng lại không để mắt tới.

Một tháng sau, bà Cử tiếp thư Liêm Khê, bèn gửi về Hà Nội cho ông Tú. Thư rằng:

Thưa đê,

Con đã đến nơi, được bình yên.

Con chẳng may đến nỗi này, con đành chịu thất hiếu cùng đẽ, xin đẽ kể như không có con từ ngày còn bé dại, hoặc như con hư đốn, mà đẽ đã từ con.

Con ở ngoài này, tuy xa xôi, nhưng loanh quanh vẫn nước non nhà, bạn bè nhiều người quen thuộc sẵn, nên vui vẻ lắm. Sau này, thỉnh thoảng con gửi thư về hầu đẽ.

Con đi, có một điều ân hận là con chắc chị Lệ Dung sẽ không kết hôn với ai cả. Đã có một lần chị ấy ngỏ ý ấy với con, con đã hết lời giảng giải, nhưng xem ra chị ấy không nghe.

Đành rằng chị ấy thân yêu con, nhưng con đi không trở lại thì chị ấy còn hy vọng gì mà tự hủy hoại một đời? Vậy đẽ nên thương con mà khuyên dỗ chị ấy đi lấy chồng. Sau này chị ấy có gia đình vui vẻ, ấy là con mừng, mà chị ấy cũng làm được yên tâm người đi vắng. Chị ấy thương yêu con, nhưng con tưởng có thương yêu con thì nên đi lấy chồng.

Xin đẽ năng đi lại trên bác Tú đẽ tỏ lòng biết ơn của mình. Sau này chị ấy kết hôn cùng ai, xin đẽ cũng coi chị ấy như bây giờ vậy.

Những quyển sách của con để ở trong tủ, ai xin thì đẽ cứ cho, vì mua đắt tiền lắm, đẽ giúp cho người thiếu thốn.

Ở ngoài này, hiện nay con chưa cần gì cả.

Xin đẽ cứ yên tâm về phần con.

Con bái chúc đẽ mạnh khỏe, cả họ, cả làng bình yên.

Bái thư

LIÊM KHÊ

Lệ Dung đọc thư, nước mắt ràn rụa, cầm bút trả lời như sau này:



Anh Liêm Khê,

Em tiếp thư anh gửi về bác, em đã tạm được yên tâm, vì biết đích chỗ ở của anh. Sau này, cứ mỗi tuần, em viết cho anh một bức thư.

Em từ giáo học rồi, anh ạ. Mà anh tính em còn đi làm làm gì nữa? Trời đã chẳng cho em được sung sướng, thì thôi, bao nhiêu những cái may mắn mà số phận em được hưởng, em xin trả lại trời, không nhận nữa.

Còn như cái ý của em đã định, em không khi nào đổi, vì em không muốn quên anh. Lúc nào em cũng phải nhắc cho anh biết rằng đời em thiếu anh là thiếu tất cả. Anh cứ coi như em đã lấy chồng, tự khắc anh được yên dạ. Bây giờ em không hay khóc nữa. Em quen đi rồi. Khóc là còn hy vọng, chứ em đã tuyệt vọng thì còn đâu là nước mắt.

Nếu anh thiếu các thứ dùng, hay cần gì, xin cứ bảo, em sẽ gửi ra. Anh chớ ngại chi cả. Phải xa anh, em khổ, nhưng chỉ còn được vui ở chỗ săn sóc đến anh mà thôi. Em đã coi anh là chồng, xin anh nhận em là vợ. Tình nghĩa của đôi ta, chỉ còn, một tí ấy là tỏ được tấm lòng của nhau thôi! Nếu anh vẫn coi em như trước, thì em được chút an ủi, mà em cảm tạ ơn trời. Nếu anh coi em ghẻ lạnh như người qua đường, em cũng đành tâm, dám nào trách anh. Ở ngoài ấy xin anh cứ lấy phong cảnh, bè bạn làm khuây dờng nghĩ gì đến gia đình nữa.

Em sẽ thay anh, phụng dưỡng mẹ già. Anh nên yên chí rằng vắng anh nhưng có em, thì cảnh gia đình không đến nỗi khác trước. Thiếu anh là thiếu người, chứ không thiếu bụng.

Vậy từ nay, xin anh đừng dả động đến việc khuyên em đi lấy chồng, mà em tủi thân.

Vợ anh: LỆ DUNG

Lệ Dung,

Tôi cảm ơn Lê Dung đã gửi sách vở, tiền nong và thức ăn ra cho tôi.

Đọc thư Lê Dung, tôi cảm động quá: thành ra tôi không ngờ làm hại một đời Lê Dung.

Nhưng mà Lê Dung ơi! Thế thì Lê Dung ác quá, Lê Dung vẫn bắt tôi có thêm một mối nghĩ ngợi nữa. Vậy ra Lê Dung chỉ biết yêu tôi mà không biết thương tôi. Nếu thương tôi, không bao giờ Lê Dung nỡ bắt tôi phải khổ thêm, cho nên tôi vẫn nói: Lê Dung có thương yêu tôi thì nên đi lấy chồng.

Từ xưa đến nay, Lê Dung với tôi có một chỗ giống nhau, là coi cái gì vô lý thì không làm, dù thế nào cũng không làm. Nay Lê Dung nhất định làm một việc vô lý. Lê Dung thử nghĩ lại, hoặc đi hỏi từng người xem, tôi nói có phải không?

Vậy Lê Dung nghe lời tức là làm cho hai người cùng được bớt khổ, mà trái lại, là Lê Dung làm một điều vô lý hại cả hai người. Đã đành rằng đời tôi là đời bỏ đi. Nhưng Lê Dung còn ở xã hội theo khuôn phép, khuôn phép của gia đình, khuôn phép của tạo hóa, thì Lê Dung nên nghĩ lại.

Tôi ở ngoài này có nhiều người quen, nên khuây sự nhớ nhà, những không lúc nào tôi không mong cho Lê Dung quên tôi.

Đời Lê Dung, tôi quyết sao cũng gặp được người gấp trăm gấp nghìn tôi, cho nên Lê Dung không nên tự phi. Lê Dung lấy được chồng như ý, ấy là tôi mừng. Lê Dung với tôi nếu không được làm vợ chồng, thì làm anh em cũng thế. Vả cứ như đôi ta bây giờ, thì nên bớt chữ yêu đi, ta nên quý nhau, thương nhau mà thôi.

Tôi hy vọng ở Lê Dung.

LIÊM KHÊ

Ngót một năm trời, Lệ Dung và Liêm Khê thư từ đi lại như vậy. Lần nào chàng cũng khuyên nàng nên lấy chồng, mà nàng nhất định không nghe. Nhưng từ đầu tháng thứ bảy, nàng không tiếp được thư chàng nữa. Nàng lấy làm nóng ruột quá.

Nàng viết ra mấy lần, trong mấy tháng sau nữa, và vẫn không có thư trả lời. Nàng lo lắng hết sức, có lẽ chàng bị ốm hay bị mang đi chỗ khác rồi chăng.

Lại đến tháng sau này, ngân phiếu và bưu kiện Lệ Dung gửi ra, thì nhà Dây Thép lại trả. Nàng không hiểu tại làm sao. Nàng không biết hỏi ai được. Nàng càng nghĩ ngợi, càng thêm thương Liêm Khê lui thủi một mình. Những khi ốm đau, biết ai trông nom săn sóc cho? Lần sau cùng, nàng gửi thư bảo đảm, nhưng nhà Dây Thép cũng lại trả.

Cả nhà lo sợ, riêng Lệ Dung đau đớn bội phần. Một hôm, bà Cử ở nhà quê ra, vừa xuống xe, bà đã hốt hơ hốt hải vào. Lệ Dung biết ngay tin dữ dội, vội vã hỏi, bà Cử nói:

- Nó chết rồi!

Cà nhà tái mét mặt, Lệ Dung òa lên khóc lóc. Bà Cử đưa ông Tú xem bức thư của người bạn Liêm Khê:

Thưa bà,

Tôi ở cùng trại với anh Liêm Khê, đau đớn mà báo để bà biết rằng anh Liêm Khê thụ bệnh bốn tháng nay, đã từ trần hôm qua.

Anh là người đáng quý đáng phục; mất một người bạn thân, chúng tôi thương xót lắm.

Việc chay ma, chúng ta đã làm xong mà rất trọng thể. Vậy tôi báo tin này để bà biết. Trước khi anh nhắm mắt, chúng tôi có hỏi anh muốn nhắn gì

về nhà, song anh lắc đầu.

Vậy xin bà cứ yên tâm. Chúng tôi xin trông coi phần mộ anh, như anh em ruột thịt vậy.

Nay kính thư

CHÍNH

# LÊ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

- V -:

Trên con đường thuộc địa số năm, vào quãng quá ga Phú Thụy, độ hơn sáu giờ chiều, một chiếc ô-tô hàng chạy về Hà Nội, đến đấy thì hỏng máy. Trong xe, chỉ còn hai hành khách, một người con gái và một bà già. Hai người mới làm quen nhau từ lúc người tài xế và các người phụ xuống chữa máy. Vì người con gái ngồi ghế trước, bà lão ngồi ghế sau, và trước kia hành khách còn đông, mới lảng tảng xuống cả chợ Đường Cái, Đình Dù, và Phú Thụy.

Mãi xe không chạy được, tuy các người làm xe cố sức thử thách và kỳ cạch các máy, mất đã lắm mồ hôi.

Bỗng một cơn giông nổi lên. Gió làm bạt hơi, bụi bay, mây đen kéo ngang trời u ám.

Chớp dậy loáng nhoáng. Một trận mưa trút nước đậm dọ chỉ độ mười phút nữa sẽ làm ràn rụa các ruộng nương.

- Liệu xe chữa có được không?

- Bà đừng nóng ruột mới được.

Người tài xế trả lời bà già, nhưng có vẻ lo ngại:

- Thôi chết mưa đến nơi rồi, nếu có xe khác chúng tôi vẫy lại cho các bà lên, chứ chờ xe này thì biết bao giờ.

Vừa nói đoạn, thì độp độp mưa xuống.

Mọi người thất vọng, thở dài, rồi mưa rào càng to, gió thổi ù ù. Bốn bên tối đen, chớp nhoáng làm hiện những đám mây nhàn nhó.

Trời tối xập, mưa gió càng dữ, chiếc xe đứng chết gí ở giữa chỗ bát ngát mà nước dội xuống như thác. Trong xe đột tứ tung, tối như hũ nút. Người con gái sợ hãi trèo vào phía trong, ngồi bên cạnh bà cụ bạn. Bà này ngồi bó giò ở chỗ kín gió, gục mặt xuống hai đầu gối, lẩm bẩm một mình. Bốn người làm xe ngồi tiu nghỉu đằng trước. Ánh sáng chớp nhoáng thỉnh thoảng lọt vào khe, lờn thẳng vào mặt người con gái.

Lão tài quay mặt vào tựa cằm lên thành ghế, nhí nhảnh nói:

- Thế này mấy thú, bà già ngủ đấy à?

Bà cụ ngẩng mặt lên đáp:

- Các ông chữa xe cho chúng tôi về chứ.

- Ngủ ở giữa đồng càng hay, bà sợ gì.

Lão “xơ-vơ” nói:

- Mấy khi đã có dịp may trời cho.

Rồi bốn người cười ha hả, trèo lồm nhồm vào góc trong.

- Ngoài này hắt quá, ta vào đây nói chuyện cho vui.

Mưa vẫn như đổ nước xuống, chớp lờn sáng. Nước cống bên đường chảy như thác. Người con gái biết tất có sự chẳng hay sắp xảy ra, ngồi thẳng lại, nghiêm nét mặt thở dài nói:

- Các ông không chữa xe đi à?

- Mưa thế này thì cô bảo chữa thế nào được. Cô này hẳn không biết cầm máy ô-tô.

Một dịp cười ròn, dưới ánh sáng một luồng chớp, hiện ra bốn nét mặt ranh mãnh, chăm chăm nhìn cô con gái.

- Cô em ở phố nào?

- Các ông hỏi làm gì?

- Để biết chứ làm gì, cô còn phải hỏi?

- Nhưng các ông hãy nên tự hỏi các ông xem tôi có phải hạng người để trả lời các ông những câu ấy hay không?

- Cô này lý sự quá.

Bà lão nói:

- Cô ấy là người tử tế, các ông chớ coi ai cũng như ai.

- Thì ai bảo cô ấy không là người tử tế!

Một người phụng phịu nhìn bà già:

- Nhà tôi đây bà còn phải dạy tôi.

Tiếng cười đắc chí xen vào tiếng vỗ tay ten lét. Người con gái hầm hầm đáp:

- Chủ các ông dặn các ông đối với hành khách thế à?

- Phải.

- Chủ tôi còn bằng mười ấy.

Nghe câu nói hỗn xược, người con gái đứng phắt dậy, chẳng ngờ đầu đụng vào nóc xe đánh đốp, khiến lũ kia lại được dịp cười già.

- Đó, trời phạt cô đấy nhé.

Bà cụ giữ tay cô ta lại:

- Thôi làm gái cho người ta đùa, hơi đâu giận dữ.

- Nhưng sơn ăn từng mặt chứ!

- Sơn chả chừa mặt nào cả, nhất là mặt cô.

Câu nói của họ nói không ngoa, vì buổi chiều lúc cô lên xe, họ đã trông rõ cô.

Cô đội khăn nhung, mặc áo the trơn, đi đôi giày nhung tím đã cũ, mặt cô hiền lành, nhất là đôi mắt ngây thơ, làm cho người khác lầm là ngớ ngẩn, ít lịch duyệt. Cứ bề ngoài mà đoán thì cô là một cô con gái nhà quê, ra tỉnh có việc, ai có ngờ đâu cô ấy lại là người chôn nhau cắt rốn tại Hà thành, đã học chữ tây và đỗ bằng Cao đẳng tiểu học, nghĩa là có ngờ đâu cô ấy là Lệ Dung.

Lệ Dung ở Cao Xá về Hà Nội. Nàng đang có mối đau thương trong lòng: Bà Cử mới tạ thế. Mà bà lại bị bệnh thời khí mà qua đời.

Nguyên từ ngày Liêm Khê dặn bà Cử ra Hà Nội nói dối là mình mất, thì bà không năng lên thăm ông bà Tú nữa. Chính bà đã nhiều lần thế lời Liêm Khê mà khuyên Lệ Dung chớ chung tình với chàng. Song nàng không nghe. Vì vậy, bà phải buộc lòng làm ra vẻ lãnh đạm, để Lệ Dung chán nản, biết bực mình về thái độ bà mà đi lấy chồng.

Song ngờ đâu, nàng càng kiên nhẫn. Nàng thương Liêm Khê bao nhiêu, càng nghĩ đến bà bấy nhiêu: mà càng nghĩ đến bà bao nhiêu, nàng



càng không đổi ý định bấy nhiêu. Nàng về thăm bà luôn, và lần nào cũng quà cáp hậu hĩ. Nàng lại giao thiệp cả với người trong họ chàng, nên ai cũng có bụng quý và thương nàng.

Lần này nàng về thăm bà, giữa lúc làng bà đương phát ra bệnh thời khí dữ dội.

Thấy nàng về bà lo sợ cho nàng, nên giục nàng đi quây quây. Nhưng nàng nói:

- Ở nhà nguy hiểm, vậy con mời đẽ ra Hà Nội với thầy me con.

Bà đáp:

- Tôi sống đã đủ, dù có chết cũng đành tâm. Nhưng chị còn trẻ, nên nghĩ đến ông bà.

Lệ Dung mỉm cười:

- Con mới về thăm đẽ, con còn ở chơi vài ngày nữa. Con chắc trời không phụ kẻ hảo tâm. Mà dù có làm sao, thì con sớm được gặp anh Liêm Khê.

Bà Cử cảm động, rơm rớm nước mắt.

Đến buổi tối hôm đó, bà thấy lâm râm đau bụng. Nhưng bà gan, không nói ra.

Mãi gần đến sáng, Lệ Dung cửa dậy, không thấy bà nằm cạnh, nàng lấy làm ngạc nhiên quá.

Nàng lên tiếng gọi, thấy bà thưa ở phía vườn.

Nàng bèn vùng dậy, mở cửa ra sân, hỏi bà, mới biết bà đau bụng, và phải dậy lần này là lần thứ tư.

Nàng giật mình, biết là bà mắt phải bệnh đi tả.

Chờ bà vào trong nhà, nàng đắp cho bà rồi mới cầm gậy mở cổng ra đi. Nàng đến nhà những người họ Liêm Khê, gọi cổng để xin thuốc.

Nhưng không ai có thuốc, và ai cũng sợ, lại thăm

bà không dám ngồi lâu.

Thành thử chỉ có một mình Lê Dung loanh quanh cạnh bà Cử.

Bệnh bà Cử mỗi lúc một nặng, song Lê Dung không hề tỏ vẻ sợ sệt, ghê tởm. Nàng nâng giấc bà, và cố ép bà uống những thứ thuốc mà nàng vừa gửi mua được.

Đến lúc biết là thất vọng nàng mới rưng rưng nước mắt, nhờ người đi Hà Nội mời cha mẹ nàng về ngay Cao Xá.

Chính nàng đã có mặt lúc bà Cử thở hơi cuối cùng, chính nàng đã vuốt mắt bà Cử, nàng đã lo liệu việc ma chay cho bà Cử.

Ông bà Tú phúng viếng bà Cử xong về Hà Nội, còn Lê Dung ở đến hôm ba ngày mới từ giã mộ bà. Vì còn đi chào họ hàng bà, và mọi người đều giữ lại nói dăm ba câu chuyện để tỏ lời quý mến con người tử tế ít có, nên nàng phải lữ tầu, vì vậy nàng phải đáp xe ô-tô, nên mới xảy ra câu chuyện lôi thôi lúc cơn giông mà ta vừa biết.

Bọn người làm xe giở thói trêu hoa ghẹo nguyệt mà Lê Dung đang đau đớn về nỗi niềm riêng, nên sinh ra cẩu và liều. Họ phải mắng nên tức lắm. Anh tài xế nói:

- Cô phải biết, ở giữa đồng này, một mình cô không thể địch được bốn chúng tôi. Tôi bảo gì cô phải nghe. Còn bà già kia chúng tôi bỏ rọ.

Lê Dung căm tức điên ruột, đáp:

- Các ông định làm gì tôi? Các ông hèn nhát thế à?

Ngoài vẫn mưa, vẫn gió, vẫn chớp. Lê Dung định liều xuống đất, đi về ga Phú Thụy chờ xe lửa đêm. Nàng muốn kêu rầm lên nhưng làng xóm ở xa. Nàng nhìn chẳng có xe ô-tô nào chạy xuống. Từ nãy đến giờ không ai nói. Một người thấy Lê Dung nhăn nhó nói:

- Này em, nghe chúng anh thì được sung sướng.

Lê Dung thấy thân cô thế cô, biết là nguy, bèn liều nhảy tót xuống đường thì bị bốn người kéo tay co lại.

- À, chúng bay định giở thói côn đồ phải không?

- Không, cô ơi, cô đi xe tôi, tự nhiên cô xuống, chúng tôi sợ mất khách phải níu cô lại đấy chứ.

- Buông ngay ra, tao nhớ số xe chúng mày rồi.

- Tội vạ gì thế. Kia, bà cụ bảo cô ấy hộ tôi với.

Mưa như tát vào mặt. Lê Dung ướt như chuột lột, rét run. Nàng cố co được tuốt tay ra, lùi xa mấy bước, nhưng bốn con dê đại nhảy xổ cả xuống, định ôm thốc lấy nàng. Nàng nhanh tay vớ được hòn đá, ném mạnh một cái: “Bốp” Một đứa kêu:

- Ối trời ơi!

- À, con này sống với chúng ông!

Nói đoạn, họ hô:

- Anh em không xé tan nó ra được à!

Ba đứa sấn lại. Lệ Dung kêu rầm lên chửi và rửa. Nàng nhanh thoăn thoắt, khi vừa bị chúng nắm, lại gỡ được ra ngay. Nhưng nàng sức vóc được mấy hơi, nên độ năm phút, chúng đã ôm chầm được, và đâm vào mạng mỡ một cái. Nàng ngã vật xuống. Chiếc áo the bị xé rách soàn soạt, khăn tuột, tóc xõ, rối lung tung. Đương vào lúc nguy hiểm thì may đâu, đằng xa, hai ngọn đèn pha chiếu nhoáng những giọt nước mưa, một chiếc ô-tô cuốn đường đi lại. Bọn làm xe sợ cuống, bỏ chạy. Lệ Dung mừng rỡ, quên đau đớn, gượng đứng dậy vẫy. Lập tức chiếc xe đỗ. Một người thiếu niên nhảy tót xuống, hỏi duyên cớ.

Lệ Dung vừa lên tiếng để kể đầu đuôi câu chuyện thì bỗng người thiếu niên hỏi:

- Có phải cô giáo Dung đó không?
- Vâng, chính tôi, ngài là ai, tôi không được biết.
- Hải Ngọc, cô có nhớ tôi không?
- À, vậy thì may tôi được gặp bác. Nhờ bác cứu tôi.

Hải Ngọc nghe Lệ Dung kể tội bọn người làm xe ô-tô hàng thì giận lắm. Chàng nhảy xõ lại, định ra tay trị cho bọn côn đồ một trận. Ngờ đâu bọn họ đông hơn, lại dự bị sẵn khí giới, bèn xông lại đánh Hải Ngọc. Hải Ngọc bị thương xoàng, rồi lên xe cùng Lệ Dung về Hà Nội.

Hôm sau, ông Tú sai Lệ Dung mua lê, táo và nho, rồi cùng nàng đến nhà Hải Ngọc.

Hải Ngọc thấy Lệ Dung, tự nhiên trong lòng

- Thưa cụ, hôm nay, sở dĩ con giúp cô giáo là sự tình cờ, ví dụ người bị bọn làm xe họ hỗn không phải cô giáo nhà, con cũng phải can thiệp. Vậy

sự hành động ấy là vì bốn phận của con, chứ không phải vì cô giáo. Xin cụ đừng kể là cái ơn.

Ông Tú cười:

- Ngài nói chí phải, chúng tôi không thể viện lý gì để cãi. Nhưng xin ngài nhận chút quà này cho tôi yên tâm, một là theo tục ta, người chịu ơn phải tỏ rằng mình biết ơn, hai là nếu ngài không nhận là cái ơn thì để chúng tôi được yên tâm là được mới quen một người...

Lệ Dung mỉm cười, đỡ lời cha:

- Vâng, mới quen một người cũ. Bác là bạn thân của anh Liêm Khê tôi. Từ ngày anh Liêm Khê tôi bị nạn, các bạn bè xa lánh hết. Nay tình cờ tôi được gặp bác cứu, thật tôi lấy làm thâm cảm.

- Thưa, tôi vừa thưa với cụ là tôi can thiệp vì bốn phận của một người đàn ông, chứ không phải vì cô hoặc vì anh Liêm Khê. Anh Liêm Khê với tôi là đôi bạn chí thân. Từ ngày anh đi xa, các bạn bè đều thương xót cả. Sở dĩ cô tưởng chúng tôi xa lánh, là do không biết hỏi thăm chỗ nào cho tiện. Vì quê anh ở Cao Xá thì xa, mà lại đặng hai cụ nhà càng bất tiện. Một người thông minh, hòa nhã, vui vẻ như vậy, ai không mến phục. Cho nên tôi tưởng cô nên chiếu tình mà miễn trách cho chúng tôi.

Lệ Dung ngậm ngùi, thở dài:

- Là tôi nói chuyện thế, nào dám trách ai.

Ông Tú tiếp:

- Thật vậy, và các ngài có hỏi thăm, chẳng qua chỉ thêm buồn cho các ngài và gọi mối thương cho chúng tôi.

Sực thấy câu truyện xa đầu đề quá, ông vội vàng

nói:

- Cho nên chúng tôi thấy ngài là người cũ thì thật rất quý, nhân dịp này, chúng tôi mới dám lại hầu ngài.

- Thừa cụ, cụ lại chơi là đủ, mà chẳng lại chơi, tôi cũng rất bằng lòng, vì tôi đã làm một việc hợp với lương tâm. Cụ là bậc trên, tôi đâu dám nghĩ xa xôi, mà cụ phải bày vẽ.

Ông Tú từ tốn đáp:

- Không dám.

Rồi ông nhìn Lệ Dung gật đầu làm hiệu cho nàng đứng dậy.

Hải Ngọc từ chối thế nào cũng không được, bất đắc dĩ phải nhận quà và nói:

- Người trên đã cho, kẻ dưới từ chối là vô lễ.

Ông Tú mỉm cười:

- Không dám.

Đoạn, ông cùng Lệ Dung ra về, Hải Ngọc tiễn đến tận cửa.

Để cho hai người lên xe, Hải Ngọc mới nhìn theo Lệ Dung mà thở dài. Sau năm năm không gặp Lệ Dung, chàng thấy nàng già đi nhiều. Ở người con gái ấy, chỉ còn nét buồn man mác, và sự lo nghĩ vẫn vơ. Tự nhiên, chàng muốn gần Lệ Dung hơn, để được nói chuyện nhiều lần với người chung tình một cách đáng phục ấy.

Hải Ngọc, chính chàng cũng chưa lập gia đình. Chàng muốn được trẻ lâu. Chàng muốn hưởng tuổi thanh niên để học, học ở sách vở và ở trường đời. Chàng đã có thể là một công chức, với lương tháng hơn trăm bạc để

sung sướng với một cô vợ trẻ con nhà giàu. Nhưng chàng còn hoài bão một chí lớn. Chàng muốn có một sự nghiệp cho ra một sự nghiệp.

Cha mẹ chàng có của, nên từ khi tốt nghiệp ban Cao đẳng y học, chàng đi du lịch khắp đó đây ở trong nước, và đã sang Pháp vài năm.

Đến bây giờ, chí chàng được rèn luyện, chàng định cùng dăm ba anh em mở một tòa báo và nhà xuất bản.

Bởi vậy, chàng mới có tư tưởng lập gia đình. Chàng muốn tìm một người vợ xứng đáng với hai chữ nội tướng. Một người vợ, theo ý chàng, phải là một người chỉ ở trong gia đình, để giúp chồng làm việc ngoài xã hội. Chàng không muốn có người vợ để làm cảnh. Chàng còn văng vẳng nhớ những lời chuyện trò cùng Liêm Khê, những khi thanh vắng ở trong trường.

Liêm Khê nói:

- Bạn gái của tôi là Lệ Dung, mà bạn trai của tôi là anh. Đời tôi có hai người ấy là đủ.

Thì Hải Ngọc ngậm ngùi đáp:

- Tôi ước ao anh cùng Lệ Dung được kết hôn cùng nhau. Nhưng Lệ Dung là người làm cho tôi khó lấy được vợ, vì tôi xét nhiều người, chưa có ai hoàn toàn như Lệ Dung. Tôi đã thấy nhiều gia đình, được vợ thì hỏng chồng, mà được chồng thì hỏng vợ. Đó là cái luật thừa trừ của Tạo hóa, song tôi cũng lấy làm khó chịu. Nếu vợ chồng lấy nhau, muốn ở được với nhau mãi đời, mà tinh thần lẫn vật chất phải khác hẳn nhau thì thật đáng buồn!

Hôm sau, Hải Ngọc đến đáp lễ ông Tú, nhưng cả hai ông bà đi vắng.

Lệ Dung phải ra tiếp.

Mấy năm nay, bây giờ nàng mới lại ngồi một mình, nói chuyện với một người đàn ông lạ. Bởi vậy, nàng thấy ngỡ ngàng và hồi hộp.

Song, câu chuyện không, có vẻ khách sáo. Bởi vì Lê Dung đã tìm ngay được câu hỏi:

- Thưa bác, vậy ra bác không có chí đi làm với nhà nước?

Hải Ngọc mỉm cười:

- Vâng, giá anh Liêm Khê còn nhà, quyết bây giờ hai chúng tôi đã cộng tác với nhau để làm cái công cuộc mà chúng tôi vẫn hoài bão.

Lê Dung hỏi:

- Thưa làm báo ạ?

- Vâng. Anh Liêm Khê cũng chỉ định đi làm có vài năm, rồi xin thôi.

Lê Dung thở dài:

- Vâng, người định nhưng trời không cho. Số thế, biết làm sao được.

Nói đoạn, nàng dăm dăm đôi mắt, vẻ mặt man mác buồn.

Hải Ngọc nói:

- Thành thử chỉ còn một mình tôi lo công tính việc, tìm kiếm người đồng chí, nhưng khó quá.

- Vâng, thật khó.

- Anh Liêm Khê xưa kia có nói với tôi là cô cũng sẽ là người giúp việc đắc lực của anh.

Lê Dung mỉm cười:



- Anh ấy nói vậy. Vả nghề làm báo, có phải ai cũng làm được đâu. Phải là người có tài, có học, có đức, có lịch duyệt. Đàn bà chúng tôi nông nổi, làm báo sao được. Có họa tôi giúp trong gia đình, để anh ấy được vui vẻ mà làm việc, có vậy thôi.

- Vâng, thế đủ là đặc lực rồi.

- Tôi mong như thế, nhưng đã thực hành ngày nào đâu.

Hải Ngọc cười. Chàng đứng dậy, cáo từ xin về. Lệ Dung tiễn ra cửa. Chàng hẹn:

- Để hôm nào tôi rảnh việc, mà hai cụ có nhà, tôi xin lại hầu và ngồi chơi lâu. Tôi rất ước mong được gần các cụ thâm nho.

- Vâng, xin đến ngày mai, hoặc ngày kia.

Hai người chào nhau. Hải Ngọc quay gót đi. Lệ Dung nhìn theo. Nàng băng khuâng nhớ đến Liêm Khê. Hình ảnh người cũ, và cuốn phim việc cũ lại diễn ra trong óc nàng, khiến nàng thờ dài. Nàng đóng cửa ngoài, vào trong nhà, nhìn tấm ảnh Liêm Khê lồng trong khung treo trên tường. Nàng lấy khăn lau bụi và ngắm nghía. Cái con người rảnh rỗi, vui vẻ, nay đã hóa ra người thiên cổ, vùi năm xương khô nơi góc biển chân trời. Bỗng hai hàng nước mắt chạy quanh, nàng tủi thân khi chợt nghĩ đến cảnh mình. Nàng chẳng góa cũng như góa. Nàng chán ngán những sự vui thú khác.

Đã nhiều lần, cha mẹ và họ hàng khuyên nàng lấy chồng, và giới thiệu những người có địa vị và có nhân cách. Nhưng nàng đều từ chối. Chị em bạn nàng, họ ngỗ hơn, họ công kích nàng đã hủy hoại đời một cách rất vô ích, vì nàng hy sinh không để làm lợi cho ai, giữ trinh tiết không phải đường. Như vậy là gàn, là phạm tội.

Nàng đều không cãi, và cứ lẳng lặng nghe. Nhưng tấm lòng sắt đá ấy, không có sức nào rung chuyển nổi.

Vậy mà Hải Ngọc làm nàng gợi lại chuyện xưa.

Nàng muốn biết công việc làm báo của Hải Ngọc tổ chức ra sao và mong cho tòa báo chóng thành lập, tờ báo được hoan nghênh. Như vậy, dù Liêm Khê không có một tí công nào, nhưng chàng đã là người giúp chủ nó rất nhiều.

Cho nên nàng có cảm tình với Hải Ngọc, và rất mong chàng đến chơi với cha nàng.

Độ này Hải Ngọc hay lại nhà ông Tú. Là vì ông Tú thấy chàng là người rất đứng đắn, ham học, nên có lòng yêu. Thường chàng đến hỏi ông các nghĩa sách, vì bắt đầu học chữ nho.

Bởi vậy, Hải Ngọc với Lê Dung có dịp gặp nhau luôn. Ngoài sự được nghe giảng những tinh hoa của nền học cũ, nàng lại mong chàng đến chơi để đàm đạo về việc đời, việc làm ăn. Hải Ngọc coi ông Tú như bậc cha chú, có việc gì cũng hỏi ý kiến. Một vài lần, vì nghe ông khuyên bảo, chàng thấy công việc có kết quả, nên rất phục sự lịch duyệt và cách xử sự của ông.

Đối với Lê Dung, chàng một niềm kính trọng, coi như con thầy học. Chàng rất tiếc Lê Dung đã tự đọa đày tẩm thân, như vậy tức là làm mất của đất nước một người vợ hiền, một người dẫu thảo.

Chàng chưa hiểu Lê Dung đối với chàng ra sao song có thể đoán được là nàng trọng chàng và thiện cảm với chàng.

Chàng có tư tưởng lập gia đình ngay, và tự nhiên ước ao được kết hôn với Lê Dung! Chàng đã phải luẩn quẩn mấy đêm để suy nghĩ. Lê Dung chỉ là vị hôn thê của Liêm Khê, bạn chàng. Chẳng qua vì muốn chung tình với một người bạn từ tấm bé nên nàng đã hy sinh một cách vô ích, nếu đánh đổ được tư tưởng ấy, ắt nàng bằng lòng lấy chồng. Nhưng đánh đổ bằng cách nào? Thực khó. Mấy năm nay, há chẳng có bao nhiêu người đến hỏi nàng

và bao nhiêu người khuyên dỗ nàng hay sao. Song vì lòng nàng như sắt đá, nên không chịu nghe ai cả. Lệ Dung lấy chồng, cố nhiên không phải lỗi, và chàng giá có lấy Lệ Dung cũng không phải là phạm tội. Chàng không cướp vợ bạn. Liêm Khê mới là đính hôn với nàng, và bây giờ đã là người thiên cổ. Chính Liêm Khê khuyên nàng nên lấy chồng. Nếu Liêm Khê có khôn thiêng ở dưới suối vàng, thấy Lệ Dung vẫn chẵn đơn gối chiếc, hẳn không khỏi không hậm hực. Nếu nay chàng cảm được Lệ Dung và lấy được Lệ Dung, ắt Liêm Khê không lấy làm tủi vong linh, mà đạt ý nguyện, hẳn được ngậm cười. Liêm Khê vốn quân tử, không bao giờ lại giả dối với Lệ Dung. Vậy Liêm Khê thực bụng muốn nàng lập gia đình để gây hạnh phúc mới. Cho nên bây giờ nếu được kết hôn với Lệ Dung, tức là chàng giúp một người bạn ở nơi chín suối.

Bỗng băng đi đến mười hôm, Hải Ngọc không đến nhà ông Tú.

Ông Tú nhắc nhở luôn, mà Lệ Dung thì không hiểu vì lẽ gì. Nàng không dám nói ra miệng nhưng rất mong. Bởi vì một độ Hải Ngọc thường lại chơi, nhà nàng như có một thói quen tiếp chàng. Cho nên thấy một hôm vào giờ mà Hải Ngọc hay đến, ông Tú khăn áo đi chơi, thì Lệ Dung có ý băn khoăn và buột miệng nói:

- Thầy lại đi chơi vào lúc này!

Ông Tú đáp:

- Thầy thử lên nhà ông Hải Ngọc, xem độ này ông ta bận gì mà thưa đến chơi.

Tự nhiên Lệ Dung thấy sung sướng, nói:

- Có lẽ ông ta ốm.

Ông Tú lắc đầu:

- Chắc ông ta bận.

Bà Tú hỏi:

- Vậy ông ta không nói với ông là bận việc gì?

- Không, nhưng để giấy phép mở báo của ông ta sắp hết hạn, nên ông ta bận cho báo ra.

Lệ Dung gật đầu:

- Thầy nói có lý.

Bà Tú Khen:

- Xem ông ta là người tốt, mà ra cũng chưa có vợ con gì cả nhỉ.

Tự nhiên Lệ Dung thấy ngượng nghịu.

Ông Tú đáp:

- Bây giờ thanh niên họ nghĩ khác ta ngày xưa.

Bà Tú chép miệng:

- Có con bé nhà này gàn dở thì thế, chứ thanh niên nào chả mong sớm có vợ có chồng. Có họa ông Hải Ngọc này còn kén chọn, hoặc vì muốn làm những việc to lớn khác, nên chưa nghĩ đến vợ con.

Ông Tú đáp:

- Dù thế nào cũng là gàn.

Bà Tú nói:

- Thật đấy, làm gì thì làm, chứ không có người quán xuyến việc nhà cũng không được. Trời sinh ra đàn bà để giúp đàn ông chứ có phải là thừa đâu.

Lệ Dung thở dài. Ông Tú cấp ô ra phố.

Bà Tú thấy con gái có vẻ rầu rầu, nên nói:

- Thầy me ít lâu nay buồn, chỉ vì con không nghe lời. Thầy me được một mình con, giá con như người ta, bây giờ thầy me đã có cháu bé. Trong nhà có tiếng trẻ khóc vẫn vui hơn.

Lệ Dung mỉm cười và lại thở dài. Bà Tú tiếp:

- Mà me ghét nhất là phải nghe thiên hạ họ nói là con mình ế chồng.

Lệ Dung bật ra tiếng cười to, rồi đáp:

- Con mà đi lấy chồng thì thầy me buồn hơn, vì còn ai ở nhà nữa.

- Không ai ở nhà, thầy me không cần. Thầy me chỉ mong con không ở nhà này mà thôi.

Không dám đùa nữa, Lệ Dung im lặng. Bà Tú nói bằng giọng chán nản:

- Cao kỳ lắm, người ta cũng sợ.

Lệ Dung cũng nghiêm trang đáp:

- Nào con có dám cao kỳ. Khi nào con xét có thể lấy chồng thì con lấy, me đừng giục.

Bà Tú phì cười. Bà không nói nữa, bèn vào trong nhà.

Một lát, ông Tú đi chơi về nói:

- Ra ông ta đi vắng đâu xa ấy, nhà khóa cửa. Hỏi hàng xóm, họ nói đã đến mười hôm nay không thấy ông ta đi về.

Tự nhiên Lệ Dung thấy băng khuâng. Nàng có cảm tưởng trong tâm hồn có một chỗ trống trải. Nàng thở dài khẽ.

Nàng biết nàng đã nghĩ đến Hải Ngọc nhiều quá. Nàng mong Hải Ngọc cứ đi vắng lâu, và từ nay đừng lại nhà nàng. Nàng sợ yêu. Cái tình yêu nó chiếm lòng người ta một cách rất lặng lẽ, êm đềm, không có cách gì đề phòng nổi.

Nhưng nửa tháng sau, Hải Ngọc bỗng đến chơi ông Tú. Chàng rất vui vẻ. Mà ông Tú thấy chàng, cũng mừng rỡ. Chàng nói đã vào Sài Gòn mới ra. Ông Tú mời chàng ở lại ăn cơm để nói chuyện lâu, nhưng chàng chối từ, hẹn đến khi khác.

Từ hôm sau, chàng lại biệt tăm hơi, thì ở gia đình ông Tú xảy ra một việc buồn: ông Tú ốm. Ông phải bệnh sốt thương hàn.

Trước hết, bà Tú thấy ông kêu trong người hâm hấp nóng, thì ngờ ông phải cảm. Bà coi thường, theo những cách chữa mà bà vẫn biết. Bà luộc quả trứng, đánh gió cho ông. Nhưng thấy ông không khỏi, bà bèn ra hiệu bào chế, mua gói chè giải cảm pha cho ông uống. Nhưng trán ông vẫn không mát.

Qua đêm hôm ấy, sáng ông trở dậy, vẫn thấy còn sốt, bèn không ăn uống gì, song cũng không thuốc thang nữa.

Bất ngờ, ông sốt hơn lên. Người ông nóng như cái lò. Bà Tú sai người nhà mời thầy lang. Ông thầy bắt mạch kê đơn, nhưng thuốc uống đã ba chén, mà bệnh tình không giảm.

Lệ Dung lo lắng, nhưng không dám nói với mẹ. Nàng bàn nên mời ông lang khác. Nhưng ông lang khác đến cũng không khiến được bệnh lui.

Ông Tú nhiều lúc sốt quá, rên âm ầm.

Lệ Dung đã mấy đêm ngủ rất ít. Lúc nào nàng cũng loanh quanh ở cạnh cha. Vì ông lang dặn nàng nghe bệnh, nên lắm bận thấy cha ngủ yên, nàng lẳng lặng đứng ở đầu giường hàng mấy giờ, để ý từ tiếng thở cho đến lúc cựa. Nhưng khi ông Tú mở mắt, nàng lại phải vờ như vẫn nằm ở chiếc ghế vải kê cạnh đấy. Ông có gọi thì nàng thưa, song làm như thể đương ngái ngủ vậy.

Những đêm khuya, nàng thường nghĩ đến bà Cử và Liêm Khê, nàng lắm bầm khẩn hai người đã khuất ấy phù hộ cho cha nàng chóng được bình phục. Nàng chợt nghĩ đến bà Cử và cái chết nhanh chóng của bà. Nàng nhớ lại nét mặt đầy nhẫn nại của bà, trước khi bà vĩnh biệt dương thế. Nàng văng vẳng bên tai những lời bà từ giã nàng. Những lời đầy nước mắt ấy, không khi nào nàng quên được. Nàng nghĩ nếu Liêm Khê không bị tai nạn, và nàng đã là vợ chàng, hẳn hiện nay, những ngày mà chính cha nàng đương bị con ma bệnh nó dẫn vật, nàng không được phụng dưỡng, và mẹ nàng riêng chịu nỗi vất vả. Người con gái lấy chồng, là người của gia đình khác. Cảm tình đối với gia đình mình kém đằm thắm. Thậm chí có người coi công việc nhà cha mẹ để hững hờ như người dưng. Có người chỉ còn liên lạc với nơi chôn nhau cắt rốn vì món gia tài chưa chia đứt.

Nàng lại nhớ đến những lần cha mẹ nàng cứ khuyên dỗ nàng đi lấy chồng. Giá bây giờ nàng đã là vợ người ta thì dù nàng có ở gần, tất nàng không thể luôn luôn nâng giấc cha mẹ, mỗi khi ông bà trái gió trở trời. Bốn phận làm vợ nó cướp cả bốn phận làm con. Cho nên nàng tự nhiên thấy sung sướng về cái đời tự do của nàng.

Chợt nàng nghĩ tới Hải Ngọc, cái con người quân tử và rất kỳ dị kia. Nàng thấy chàng đối với gia đình nàng có một cảm tình rất đậm đà. Nàng không hiểu vì lẽ gì. Hay chàng muốn cầu thân?

Cầu thân! Hai tiếng ấy làm nàng bấn khoăn thì chợt ông Tú cựa dậy, rên lên một tiếng kinh khủng, khiến nàng giật mình.

Nàng rón rén hé lá màn ra nhìn. Ông Tú mở mắt dậy, hỏi:

- Con vẫn thức à?

Lệ Dung khẽ đáp:

- Vâng, thầy đã ngủ được nhiều đấy, chắc thấy dễ chịu.

Ông Tú đặt cánh tay xuống chiếu, nói:

- Quái, lần này thầy sốt lâu quá. Thuốc uống không khỏi.

Lệ Dung an ủi:

- Vâng, nhưng ông lang bảo thầy xơi thêm chén nữa, rồi hãy đổi đơn.

Ông Tú yên lặng, một lát, ông phàn nàn:

- Đến nay là năm hôm rồi, thầy lo lắm.

- Không lo, thầy ạ.

- Con cứ nghe ông lang, ông nào không khuyên nhà bệnh nhân như thế, nhưng tự người ốm phải biết chứ. Thầy muốn thay thuốc.

Lệ Dung thở dài. Ông Tú hỏi:

- Sáng mai, con bàn với mẹ xem, hay thầy mời đốc-tờ tây.

Chợt Lệ Dung nghĩ ngay đến Hải Ngọc. Chàng đã tốt nghiệp trường thuốc, ông Tú hỏi:

- Con có biết ông đốc-tờ nào giỏi không?



- Bấm thầy không.

Ông Tú yên lặng một lát rồi nói:

- Con ạ, mai nhé, con hay me con thử đến ông Hải Ngọc xem ông ta có nhà hay không, hỏi ông ta chắc ông ta biết, nên mời ông bác sĩ nào?

- Vâng, nhưng sợ ông ta đi vắng. Nếu ông ta có nhà, tất đến chơi rồi.

Ông Tú thất vọng:

- Ủ, thầy cũng nghĩ thế.

Nhưng sáng hôm sau, tự nhiên Hải Ngọc đến thăm ông Tú. Thấy nói ông sốt, chàng sững sốt, vội vàng vào buồng ông nằm để hỏi bệnh.

Ông Tú nghe nói có Hải Ngọc đến chơi, bỗng như nhẹ nhõm hẳn một phần người. Ông sai bắc ghế cho chàng ngồi cạnh giường, rồi nói:

- Tôi vừa cho mời ông, ông đã đến ngay, ông nhanh nhẩu quá.

Hải Ngọc đáp:

- Thưa cụ, tự nhiên con đến đây.

- Thế à? Thật may quá!

Bà Tú đứng đó, nói:

- Vâng, ông tôi muốn dùng thuốc tây, nên bảo tôi đến mời ông. Nhưng chưa kịp đi, ông đã lại chơi.

Ông Tú cố mỉm cười:

- Thế là điềm tôi khỏi, ông ạ. Từ lúc nghe tiếng ông ở ngoài, tự nhiên tôi thấy dễ chịu.

Hải Ngọc sung sướng, đáp:

- Vâng, nếu cụ có lòng tin con, thì thuốc thang mới dễ công hiệu được.

- Ông mách tôi một ông đốc-tờ hay.

- Vâng.

Bả Tú bèn kể bệnh cho Hải Ngọc nghe. Lệ Dung nói tỉ mỉ thêm cho chàng hiểu rõ hơn.

Nghĩ ngợi một lát, Hải Ngọc thất vọng, nói:

- Không khéo xoay ra thương hàn.

Ông Tú lo ngại, hỏi:

- Nhưng liệu có khỏi được không?

- Bệnh nào chẳng có thuốc. Cụ cứ yên lòng.

Rồi chàng tiếp:

- Thành thử con hối hận hết sức, là độ này con lại thưa đến thăm cụ.

Ông Tú hỏi:

- Ông đi vắng đâu?

Hải Ngọc nhăn nhó:

- Con ở nhà mới khổ chứ! Giá con không quá bận bịu, thì ngày nào cũng đến đây, ắt là bệnh cụ không đến nổi nặng. Bệnh thương hàn có khi chỉ là sốt thường sinh ra.

Nói đoạn chàng lấy đầu chiếc kim khâu, đánh diêm đốt lên, để chờ cho nguội, rồi chọc mạnh vào đầu ngón tay ông Tú để trích lấy ít máu.

Chàng cáo từ ông Tú, nói rằng phải đi độ một giờ.

Quả vậy, khi trở lại, chàng đã mang theo một hộp trong đựng các khí cụ của một bác sĩ chuyên môn.

Chàng nói:

- Xin cụ hoàn toàn giao cho con được săn sóc bệnh cụ. Con đã học thuốc, nên việc chữa người ốm, con không đến nỗi bở ngỡ.

Chàng lược ống tiêm, tiêm cho ông Tú một phát lại sức, rồi mới cho thuốc.

Chàng dặn bà Tú và Lệ Dung cách trông nom nuôi nấng ông thế nào, rồi nói với bà:

- Nhất là cụ, cụ đừng thấy cụ ông không được xơi cơm mà lấy làm thương. Cụ nên theo đúng lời con dặn, nếu sai, ngộ có xảy ra điều gì, con không chịu trách nhiệm đâu.

Lệ Dung đáp:

- Vâng, xin bác yên lòng, tôi không dám trái lời bác.

Hải Ngọc vì mắc bận việc riêng nên phải xin về, hẹn rằng trưa lại đến.

Buổi trưa chàng đến thật. Và buổi tối chàng cũng đến, ở cho đến khuya.

Lệ Dung nhận thấy chàng rất hết lòng với cha. Rồi ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa, chàng luôn luôn ở gần ông Tú, và bệnh ông đã thuyên giảm nhiều.

Được dịp gần Hải Ngọc, nàng thấy ở chàng rất nhiều đức tính. Tuy hai người không có câu chuyện nào gọi là để đi sâu vào nỗi lòng nhau nhưng những cử chỉ con con cũng có thể làm cho hai người hiểu nhau nhiều lắm.

Hải Ngọc càng kính Lệ Dung bao nhiêu, càng yêu nàng bấy nhiêu. Mà Lệ Dung càng phục Hải Ngọc bao nhiêu, càng thiện cảm với chàng bấy nhiêu.

Và sau mười hôm thuốc thang, ông Tú khỏi.

Khi đã ngồi dậy được, ông mới nắm tay Hải Ngọc và thân mật nói:

- Không có ông, tôi cứ theo thuốc nhảm không khéo không còn đến ngày nay. Ông thật chẳng kém gì đốc-tờ.

Hải Ngọc nhũn nhặn.

- Xin cụ để lời khen ấy cho người nghĩ ra thứ thuốc chữa bệnh, và người săn sóc đến bệnh nhân. Hai hạng người ấy có công nhất.

Lệ Dung mỉm cười, nhìn Hải Ngọc.

Ông Tú hện:

- Hôm nào tôi thực mạnh, thế nào cũng mời ông đến xơi bữa cơm thường với tôi.

Hải Ngọc gạt đi:

- Xin cụ tha cho, con bận nhiều việc, không dám hứa trước.

Lệ Dung đỡ lời:

- Bác đã làm ơn giúp tôi, nay lại giúp thầy tôi.

Hải Ngọc nhăn mặt:

- Cô đừng nói thế.

Ông Tú cười:

- Không, tôi không làm tiệc để cảm ơn ông đâu. Tôi chỉ sửa bữa cơm xoàng để mừng tôi tai qua nạn khỏi mà thôi. Vậy thế nào cũng mời ông lại chơi, nhân thế đã lâu chưa được nói chuyện cùng ông.

Hải Ngọc vui vẻ:

- Nếu để mừng cụ, nếu để có dịp nói chuyện, thì con không dám chối từ.

Tự nhiên Lệ Dung thấy trong bụng mừng rỡ.

# LỆ DUNG

Nguyễn Công Hoan  
www.dtv-ebook.com

## - VI -:

Hai năm sau.

Vào ngày cuối tháng Một, nhà ông Tú có một quang cảnh vui vẻ, ngày vu quy của Lệ Dung.

Nàng kết hôn với Hải Ngọc.

Từ ngày Hải Ngọc chữa cho ông Tú khỏi bệnh thương hàn, thì chàng đi lại nhà ông thân mật hơn trước. Có một lần, ông đã về chơi quê chàng.

Ông Tú quý chàng và yêu chàng, nên coi chàng như người nhà. Lại thấy chàng cũng là con nhà nho, nên có lần ông nói chuyện riêng với bà rằng:

- Giá anh ta hỏi con Lệ Dung, thì dù con bé không bằng lòng, tôi cũng ép.

Nhưng ông không phải ép tí nào. Vì chính Lệ Dung cũng đã hiến trái tim cho chàng từ lâu.

Hai người tha thiết yêu nhau trong ngót một năm, yêu nhau bằng tấm tình của người lớn, và cùng hẹn nhau là khi nào tòa báo có cơ sở vững vàng, hãy làm lễ thành hôn.

Thì đến nay, Hải Ngọc đã trở nên một kiện tướng

trên đàn ngôn luận, Lệ Dung phải sửa soạn việc về làm nội tướng cho chàng.

Trước ngày cưới một tuần lễ, ông Tú thuê thợ quét vôi và kẻ hoa các tường. Nhà ngoài nhà trong chỗ nào cũng bài trí bằng câu đối và bức thêu. Trên bàn ăn, bày một dây dài, có khăn trắng nuột, đặt ba bốn lọ cắm hoa hồng đỏ thắm. Họ hàng nội ngoại và bà con thân thích đến mừng, lúc nào tiếng cười nói cũng vang rầm trong căn nhà hẹp ấy.

Bạn học Lệ Dung, Thu, Oanh, Thắm, cô nào cô nấy, tuy ở xa, cũng đều chẳng ngại thì giờ, về tận nơi ấy đưa Lệ Dung sang quăng đời mới.

Trước ngày cưới mấy hôm, suốt từ sáng đến chiều, không mấy lúc được ngơi khách để nghỉ, nhưng Lệ Dung rất vui vẻ. Bạn này tặng hộp phấn hoặc lọ nước hoa, và câu chúc “bách niên giai lão”, bạn khác tặng đôi gối thêu chữ N. và D. Những người thân hơn, người cho chiếc nhẫn mặt ngọc, người đưa tấm gương kiếu tân thời treo trên bàn trang điểm, người biếu cái hộp lược bằng gỗ lúp trên khắc hai chữ triện “Lệ Dung”. Các thư từ ở xa gửi về, mỗi buổi một nhiều vì thấy tin báo đăng, hoặc nhận giấy báo hỷ, cũng đều mừng cho Lệ Dung đã chịu theo khuôn mẫu của đời.

Lần này Lệ Dung không lo lắng quá như lần trước. Nàng đã trải qua một ngày sắp cưới, vả là cô dâu vào lối ba mươi tuổi nên nàng không cảm xúc lắm. Ít lâu nay, nàng không tự coi là con gái nữa. Từ cách ăn mặc, cử chỉ, cho đến chuyện trò, nàng làm như một người đàn bà đứng tuổi.

Cho nên tối hôm ấy, Lệ Dung như một đóa hoa mới nở. Dưới ánh đèn điện sáng chói mắt, nàng tươi tỉnh ngồi nghiêng mình trên ghế, tiếp chuyện các bạn.

- Mấy giờ mai họ nhà trai đến?
- Mười giờ, nhờ các chị dậy sớm sớm, độ chín giờ đã xong cả rồi nhé?
- Phải phụ cấp cho chúng tôi mỗi người mười đồng một giờ chứ?

Lệ Dung gật, cười, đáp:

- Mười đồng còn rẻ, nhưng nếu mai các chị được trông thấy cái gì lạ mắt thì phải trả tiền tôi mới được.

- Như lấy vé xem hát ấy à?

- Phải!

- Cái gì?

- Các chị sẽ thấy chú rể mặc quần tây.

- Cũng chẳng lạ.

- Các chị sẽ thấy bạn các chị không e lệ, thẹn thò như các cô dâu khác. Rồi còn nhiều cái, tôi chưa muốn nói trước, để cho các chị ngạc nhiên về đám cưới làm theo ý định của cô dâu và chú rể.

- Định thế nào?

- Rất giản tiện và vẫn theo lễ nghi.

Nói xong, Lệ Dung soi gương, vỗ tí phấn vào mặt và bảo:

- Gớm! Tôi có đến hơn mười hộp này ấy!

- À, thôi, chúng ta đi nằm để nói chuyện cho đỡ mệt, mai phải dậy sớm. Chỉ còn tối nay chúng tôi nằm với chị đấy nhé.

Lệ Dung mỉm cười gật đầu, cởi áo ra, và mời các bạn đi nghỉ. Thu nói:

- Chuyện đâu tuôn ra cho hết, kéo từ mai trở đi, chị Lệ Dung đã có bạn mới, chẳng thèm nhớ đến chúng ta nữa đâu.

- Gớm! Các chị làm như người ta chết không bằng.



- Chẳng chết nhưng cái đêm nay, ngàn vàng cũng không thể mua được nữa. Lệ Dung cùng tôi nên ghi vào bụng mà nhớ suốt đời. Kìa, Lệ Dung coi mảnh trăng lưỡi liềm kia có khác gì cái miệng tươi cười hé ra để vui vẻ cùng ta đó hay không?

- Thôi, đừng giở giọng văn chương, có chuyện gì thì nói đi.

- Lệ Dung thì còn bụng nào nghe nữa nhỉ, trong óc luẩn quẩn, chắc mong cho chóng sáng lắm đấy!

- Khi, đừng nói nhảm! Cứ chế người ta.

- Lại còn làm bộ! Lấy chồng vừa ý còn gì sung sướng bằng. Chúng tôi mong được như Lệ Dung mà không được.

- Lạy các chị, các chị đừng nói thế mà tôi buồn.

- Buồn cái phải gió!

Lệ Dung thở dài, nói:

- Các chị cứ yên thì tôi vui, nhắc đến thì tôi lại nao nao trong lòng, mà nghĩ đến người chín suối.

- Ồ! Chúng tôi cấm chị nói đến Liêm Khê đấy.

Lệ Dung bỗng chớp mắt luôn mấy cái, rào giạt như muốn khóc. Các bạn khuyen dỗ.

- O hay! Chị này mới lạ chứ! Sao chị đa cảm làm vậy? Vừa mới vui vẻ xong, chúng tôi muốn trêu ghẹo chị cho chán chê để mua vui, chứ biết gợi cho chị mới buồn thì ai lại làm như thế!

- Không, tôi buồn thật đấy, các chị ạ. Tự nhiên tôi nghĩ đến Liêm Khê. Tôi ước tối nay được mộng thấy anh ấy. Tôi mong nói chuyện với anh ấy

vài câu trước khi rẽ sang con đường khác, không biết phẳng phiu hay gồ ghề hơn con đường tôi đi từ trước đến giờ.

Thấy Lê Dung thở dài, Thăm nhìn mặt:

- Chị phải vui vẻ đi.

- Các chị rõ cho bụng tôi mới được. Tôi kết hôn với Hải Ngọc, không phải vì tôi quên Liêm Khê đâu. Liêm Khê làm tôi đau đớn suốt đời, vì không lấy được anh ấy. Thà rằng tấm tình chúng tôi nhạt dần mà sợi tơ duyên phải đứt, chứ nó đứt ngay giữa lúc mối tình đang khăng khít, thì có khác nào tôi bị một vết thương suốt đời không khỏi hay không? Nay tôi kết bạn cùng Hải Ngọc vì tôi thấy anh ấy có thể thay Liêm Khê đem lại cho tôi cái hạnh phúc đã mất. Liêm Khê cùng tôi có một mối ràng buộc với nhau trong mười lăm năm trời, từ thuở ngây thơ đến khi khôn lớn, hai chúng tôi có biết bao nhiêu kỷ niệm êm đềm. Nhưng Hải Ngọc cùng tôi cũng là chỗ quen biết cũ, từ khi anh ấy cứu tôi khỏi tai nạn, anh năng lui tới và cư xử rất thân mật. Rồi anh ấy với tôi, câu chuyện hợp nhau, chúng tôi thân yêu nhau. Tôi nghĩ thôi thì anh ấy đã ngỏ lời, cũng không nên chối nữa. Làm người con gái, không nên sống mãi trong cảnh mộng, phải biết đời thực mới được.

- Ừ, chị nói đúng đấy, phụ nữ chúng mình thích sống trong cảnh mộng, thích mơ màng quá nhỉ!

- Nhưng phàm những người ấy mới là người tốt bụng. Ai sống bằng sự thực, là có tính ích kỷ.

- Cho nên chúng mình thích đọc tiểu thuyết, có lẽ do sự thích cái đời mơ mộng.

- Thôi, đừng nói lạc đầu đề. Hải Ngọc đối với gia đình tôi trái hẳn Liêm Khê. Liêm Khê thì chịu ơn mà Hải Ngọc thì làm ơn. Nhưng hai người

đối với tôi, thân tình ngang nhau, mà tôi cũng không coi ai hơn, ai kém. Vì vậy, sắp bước chân đi với Hải Ngọc tôi phải nghĩ tới Liêm Khê.

Ai nấy ngậm ngùi. Oanh thở dài to hơn cả, nói:

- Ủ, tôi không ngờ số Liêm Khê vất vả, và chết non đấy.

- Hãn Thu và Thắm còn nhớ một lần anh ấy xem tướng chúng mình bằng chữ viết đấy nhỉ?

- Phải, anh ấy nói đùa rằng cứ tướng chúng mình thì ngày sau đứa nào cũng được làm đến cô giáo, mà cũng chỉ làm đến cô giáo là cùng.

Mọi người cười. Thắm nhồm dậy:

- Anh ấy bảo tôi có tính quả quyết mà.

- Phải, tôi còn nhớ lắm.

Lệ Dung nói:

- Anh ấy cũng bảo tôi quả quyết, nhưng bây giờ tôi mới biết tôi nhu nhược. Nếu tôi quả quyết, có lẽ tôi từ chối phắt lời yêu cầu của Hải Ngọc rồi. Mà sau khi không được lấy Liêm Khê, tôi đã đi tu.

- Đi tu mà gọi là quả quyết? Phần nhiều phụ nữ hay nhu nhược, mới bị cái thống khổ nó giết chết. Nhưng chị phấn đấu với nó. Chị thắng nó. Những người như chị thực hiếm có. Chị phải biết, trước kia chị định không lấy ai, là chị làm một việc vô lý đó.

- Sao lại vô lý? Bởi vì tôi thấy nhiều ông chồng không phải là bạn của vợ. Họ coi vợ như cái máy để, như cái mỏ vàng. Cho nên trừ Liêm Khê ra, tôi tưởng không ai vừa là chồng vừa là bạn được.

Bông Thắm ngắt câu chuyện, hỏi:

- Còi tàu nào thế nhỉ?

Tàu Hải Phòng lên.

- Máy giờ rồi?

- Gần mười hai giờ.

Thu nói:

- Nhất là thức suốt đêm nay, ta có cần gì giờ. Chị Dung nhỉ, Hải Ngọc có được như Liêm Khê không?

- Nào tôi biết sau khi cưới, Liêm Khê sẽ ra sao, vì tôi đã được làm vợ anh ấy ngày nào!

Oanh hơi buồn ngủ, vừa ngáp vừa hỏi:

-Ồ! Ở ngoài nhà, ông bà đi nằm cả rồi à?

- Chưa, thầy me tôi còn thức, hôm nào cũng đến hơn mười hai giờ mới nghỉ.

- Này, năm lẫn cũng chán, không khéo ngủ mất, chúng ta ra bắt đền ông bà làm cho chúng ta đói bụng đi.

- Gớm! Chị Oanh ăn khỏe quá. Sao chồng chị ấy không là ông chủ hiệu phở nhỉ!

- Độ này tôi chóng đói, vừa mới ăn vài giờ, mà dạ dày đã lép xẹp. Nhà còn gì ăn không?

- Vậy thì dậy cả. Nếu không còn thì cho đi mua.

Bốn chị em nhồm cả dậy, ra nhà ngoài; ông bà Tú đang nói chuyện cùng nhau ở sập giữa, thấy bốn cô, thì mỉm cười, hỏi:

- Tôi tưởng các cô ngủ cả rồi?

- Nhưng chị Oanh con bắt đèn ông bà.

- Bắt đèn gì?

- Bắt đèn ông bà bát phở.

- Vâng, con đói lắm. Nếu trong nhà còn gì ăn thì bà cho dọn cả lên!

Bà Tú gọi đầy tớ sai bảo. Rồi nói:

- Các chị thật hết lòng yêu em. Có thể mới thân.

- Vâng, chúng con định thức đến sáng để thổ lộ cho hết can trường.  
Xin phép ông bà cho cô dâu thức với chúng con.

Ông bà Tú cười. Một chốc im lặng, bỗng ngoài cửa có tiếng gõ.

- Ai?

- Tôi!

Ông Tú gọi:

- Nhỏ ơi!

- Dạ.

- Mà ra xem ai gọi cửa.

Đèn điện phía ngoài bật sáng. Thằng nhỏ hỏi han chắc chắn, rồi mở toang hai cánh ra.

Một người mặt áo thâm, tay cầm mũ trắng tiến vào. Ông bà Tú và bọn bạn gái ngược mắt lên nhìn. Người kia nhanh nhẩu đi vào, chào:

- Lạy hai bác ạ. Kìa các chị! Thưa hai bác, cháu đây ạ.

Mọi người cau mắt cho khỏi chói đèn để nhìn kỹ, thì đã thấy Lê Dung rú lên một tiếng. Và ngay lúc ấy, người lạ mặt xưng danh một cách mừng rỡ.

- Cháu Liêm Khê đây ạ. Cháu mới được tha về đây ạ.

Mười hai con mắt ngạc nhiên đổ dồn cả vào con người mặt mũi hốc hác, đen đui. Cả nhà như lạc vía bay hồn... Liêm Khê nhìn Lê Dung, nhìn mọi người, nhìn đồ bài trí... Đến cả ngọn đèn điện cũng lơ lảo, tỏ ý lạ lùng...

Ngay từ hôm nghe tòa tuyên án chung thân, Liêm Khê thành người tuyệt vọng. Chàng nghĩ ngay đến hai người thân yêu nhất đời, là mẹ chàng và Lê Dung. Với mẹ, chàng cam tội bất hiếu đã đành. Nhưng với Lê Dung, không lẽ chàng để nàng lẻ loi suốt đời.

Chàng hiểu Lê Dung quá. Chàng dù vật đổi sao dời, không tài nào làm thay bụng sắt đá của nàng được.

Vì thấy bao nhiêu điều khuyên nài đều vô ích, nên chàng phải nghĩ một kế là nói rằng mình chết. Như vậy, nàng mới tuyệt vọng và chịu đi lấy chồng.

Được mẹ bằng lòng cho thi hành kế ấy, Liêm Khê thấy như trút hẳn một nửa gánh nặng. Thình thoảng chàng có thư về thăm nhà, nhưng bà Cử giấu ông bà Tú, và dần dần thưa đi lại trên Hà Nội.

Và cuối tháng Một này, Liêm Khê được ân xá về nhà.

Đến quê hương, chàng không khỏi ngậm ngùi về cảnh tang thương trong gia đình. Nhà chàng, bởi không có người ở, nên nó xiêu vẹo và dột nát. Chàng phải đến nhà người thím họ.

Bà thím đưa chàng ra đồng thăm mộ bà Cử. Bà thấy Liêm Khê gầy gò, thì khuyên chàng nên ở nhà để tầm bô cho lại người. Nhưng chàng xin lên Hà\* nội để thăm ông bà Tú. Nhân nhắc đến Lệ Dung bà thím tấm tắc khen, nói:

- Cô ấy tử tế lắm. Từ khi anh bị đi đày, cô ấy ăn ở với để rất chu đáo. Nhiều lần để khuyên dỗ cô ấy nên đi lấy chồng, song cô ấy chỉ khóc, mà than thở với tôi rằng: “Anh Liêm Khê với cháu, tuy chưa làm lễ cưới xin gì cả, nhưng một lời hẹn cùng nhau là đủ nghĩa trăm năm. Nay anh ấy còn mẹ già, thì cháu được phụng dưỡng, trả nghĩa cho anh ấy. Một mai để cháu trăm tuổi đi, thì một mình cháu ở đời, dù muốn nhớ lại anh Liêm Khê, cũng không làm thế nào được để gọi là ghi chút tình nữa”. Cả nhà cả họ ta quý cô ấy lắm. Mà thật, cô ấy coi để như mẹ chồng, như mẹ đẻ nữa. Cô ấy rất là hết lòng với nhà ta. Có bận, cố ấy về ở với để hàng nửa tháng. Để thì nể, song càng trông thấy những sự tử tế của cô ấy, càng nhớ đến anh, nên vẫn khóc thầm, than thở cùng tôi. Đến năm để mất, cô ấy đứng lên lo liệu ma chay rất chu đáo, làng nước ai cũng khen. Không ngờ một người học chữ tây, lại giỏi giang công việc đến như thế.

Liêm Khê đáp:

- Học chữ gì thì chữ, chứ cái đức hạnh là do tính trời sinh ra.

- Nào ai biết đâu thế. Chính tôi vẫn tưởng các cô giáo, đã đi học, thì nội trợ còn biết gì. Nhưng cô Lệ Dung thì từ cách cư xử với bà con, cho đến cách giao thiệp với làng nước, ai cũng phải tâm phục. Từ khi để mất về sau, cô ấy về nhà có một lần, mà trông cô ấy buồn rười rượi, chưa thấy người đã thấy nước mắt.

Liêm Khê cảm động, thở dài, không đáp. Người thím lấy vạt áo chùi lệ:

- Giá anh không mắc phải tai vạ, có phải gia đình vui vẻ biết bao nhiêu không! Đến lúc hấp hối, để nắm tay cô ấy mà rằng: “Tôi không ngờ nhà tôi có phúc mà lại được gặp chị. Tiếc tôi thông lấy gì đền ơn chị được”. Anh nên biết mùa hè năm ấy, bệnh thời khí phát ra dữ lắm. Số mệnh người ta như trứng để đầu đàng. Nhưng cô ấy bạo và liều quá, cứ ở cạnh để để hầu hạ. Họ hàng không ai muốn để cô ấy đến gần, nhưng cô ấy nhất định không nghe. Mà may làm sao, trời xui khiến độ ấy cô ấy lại về thăm đê. Lúc đưa đê ra đồng, cô ấy tuy không khăn ngang áo xô, vì đê trời lại thế, nhưng cô ấy khóc lóc thảm thiết nhất. Bây giờ nghĩ lại, tôi thương cô ấy quá. Thật là một người hiếm có ở đời.

- Thế nhà ta có năng đi lại trên nhà cô ấy hay không?

- Từ khi có tin anh chết, thì mới đầu để hay lên Hà Nội, để khuyên cô ấy. Nhưng rồi để cũng thừa đi. Sau khi để mất thì họ nhà ta, năm thì mười họa mới có người qua thăm, vì anh tính, ai cũng bận cả.

Liêm Khê thở dài:

- Thì ra cũng không ai biết đích cô ấy còn ở vậy hay đã đi lấy chồng!

- Cứ như tôi, tôi cho rằng không bao giờ cô ấy lấy ai nữa. Nhưng mới tháng trước có người nói cô ấy đã kết hôn với một ông đốc-tờ nào từ dạo tháng Tám vừa rồi.

Liêm Khê ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói:

- Ra đến tận năm nay mới lấy chồng kia đấy! Nếu vậy đáng mừng cho cô ấy. Chứ nếu đến bây giờ mà cô ấy còn chưa lấy ai, thật cháu ân hận không sao xiết được. Thế là cô ấy thương yêu cháu lắm đấy.

- Nhưng đó là tôi nghe nói, chứ không lấy gì làm đích xác. Nếu ngộ cô ấy chưa lấy ai, thì anh làm thế nào?



- Có lẽ nào!

- Không, tôi nói ví dụ thế.

- Cháu sẽ lánh đi một nơi, không cho cô ấy biết là cháu còn sống, đã được về.

- Nhưng giấu sao được mãi. Tài nào tin này không đến tai cô ấy.

Liêm Khê cười, lắc đầu:

- Thím nghĩ thế là lầm. Nếu cô ấy không thấy mặt cháu thì không khi nào tin rằng cháu còn sống.

- Nhưng nếu cô ấy chưa lấy ai thì anh có muốn kết hôn với cô ấy nữa không?

Liêm Khê lắc đầu:

- Không. Cháu không lấy cô ấy nữa là phải. Một là từ trước đến sau, cháu vẫn khuyên cô ấy theo ý cháu. Và bây giờ cháu tay trắng, lấy gì mà sống. Cô ấy mắc vào cháu thì lại khổ một đời. Bao giờ cháu cũng yêu quý cô ấy, mà càng yêu quý, cháu càng muốn cô ấy được sung sướng. Nếu cô ấy kết duyên với thằng tù thì còn gì là hạnh phúc nữa.

- Anh nói phải.

- Vâng, cho nên bốn phận của cháu là phải đến chào ông bà Tú. Hôm nay cháu đi chơi chỗ họ hàng, rồi cháu đáp chuyến xe lửa đêm lên Hà Nội. Từ nay, cháu vẫn coi ông bà Tú như trước, và đối với vợ chồng cô Lê Dung, cháu sẽ thân mật như anh em ruột.

- Ban nãy, anh nói không muốn để cô ấy biết anh còn sống, thì tôi tưởng anh còn nên lại nhà cô ấy làm gì?

- Dù thế nào, cháu cũng không thể không lên thăm ông bà Tú được. Nếu cô Lệ Dung có gặp cháu, cháu giảng giải phải trái, tự khắc cô ấy hiểu bụng cháu. Và người con gái đã có chồng, thì gặp người cũ, khi nào thân yêu được như trước. Ái tình của con người ta có hạn; yêu người nọ thì nhạt người kia. Vả cháu có mong cô ấy yêu cháu nữa đâu. Dù cô ấy lại đem bụng yêu cháu, thì rồi cháu lánh đi là xong.

- Cho nên anh phải liệu chỗ đó. Thím sợ nhờ tự nhiên anh lại gieo cho cô ấy một mối thương tâm.

Tối hôm ấy, Liêm Khê đạp xe lửa đêm lên Hà Nội. Sáu bảy năm trời ly biệt, nay lại được trông thấy cảnh cũ, nên chàng hồi tưởng những buổi cùng ai đi về năm xưa. Con tàu vào cầu sông Cái, Liêm Khê ngó cổ ra, ngắm rặng đèn điện ở bờ sông như một dây hạt ngọc, nhà cửa san sát như bát úp. Chàng nhìn sang bên phải, nhìn sang bên trái, đoán phỏng không biết chỗ nào là nhà chồng Lệ Dung bây giờ. Tuy vậy, lòng chàng cũng hồi hộp. Khi xe lửa xuống dốc phố Cửa Đông, Liêm Khê nhìn về bên trái, chỗ phía phố ông bà Tú, thấy bây giờ quang quẻ hơn xưa. Ra khỏi ga, Liêm Khê thuê xe đi, nhìn hai bên phố, thấy bề ngoài có vẻ thịnh vượng, nhà cửa đẹp, đèn điện nhiều, đường nhựa phẳng lì, lại thêm có đường xe điện mới. Nhiều phố, trước là cái ngõ hẻm tối om, nay đã thênh thang, trở nên sáng sủa.

Đến nhà ông bà Tú, Liêm Khê trả tiền xe, rồi đứng ngoài, tần ngần nghĩ ngợi. Chàng ngại, không biết ông bà Tú có còn đây, hay đã dọn đi chỗ khác. Nếu vậy chàng sẽ hỏi thăm ai? Chàng vào nhà ai ngủ nhờ đêm nay? Chàng là phạm nhân mới được tha, mà chưa chi đã lang thang suốt đêm ở phố, thì liệu, có được yên thân nữa chăng?

Liêm Khê liền áp tai vào khe cửa để nghe, nhưng không thấy gì cả.

Chợt chàng nghĩ đến Hải Ngọc. Hay là đến nhà bạn cũ? Hai anh em bạn, khi một người giàu sang, một người nghèo hèn, khó lòng giữ được tấm

tình thân thiết xưa. Nhất là Liêm Khê bây giờ lại là một người nguy hiểm cho chúng bạn. Các bạn cũ sẽ hắt hủi, sẽ lờ hăn đi, hoặc ai còn chút lương tâm, thì cũng tiếp chàng một cách nhạt nhẽo, cho chàng hiểu mà tự thoái.

Vừa suy tính như thế, bỗng chàng thấy tiếng người nói xì xào trong nhà. Rồi chàng nghe rõ ràng bà Tú gọi, bèn mừng quỳnh và gõ cửa.

Lúc bấy giờ, trống ngực chàng đánh dồn. Chàng tưởng tượng khi vào đến trong nhà, không khéo ông bà Tú không nhận ra nữa, vì chàng gầy và đen hăn đi. Chàng như bộ xương bọc da, như con ma ở dưới âm ty hiện lên. Cánh cửa mở toang ra, Liêm Khê trông thấy lỗ nhố những người và đồ đạc trang hoàng có vẻ khác thường nên bỗng chột dạ. Nhưng một sức mạnh tự nhiên làm chàng chạy thẳng vào trong chào ông bà Tú.

Liêm Khê thấy mọi người ngơ ngác nhìn mình, bèn xưng danh. Lúc trông rõ trong bọn con gái có Lệ Dung đứng đó, thì chàng vừa mừng vừa hối. Chàng đứng lặng, không nói thêm được câu nào.

Lại khi nghe thấy Lệ Dung rú lên, chàng cho là có lẽ nàng bị xúc động mạnh, hoặc vui quá, hoặc sợ quá vì đột nhiên thấy một việc không ngờ.

Khi cả nhà nhận rõ là Liêm Khê, ông Tú mừng cuống quýt:

- Thật hay là chuyện chiêm bao đây!

Liêm Khê trông con mắt ngơ ngác của mọi người như còn thấy ngờ vực, sợ hãi, bèn nói:

- Cháu thật! Liêm Khê thật đây! Cháu được tha về đây. Cháu chưa chết.

Bỗng mỗi tình xưa chồm dậy trong lòng Lệ Dung. Nàng nức nở khóc. Nhưng ông Tú như điên như cuồng, đứng dậy, ôm chầm lấy Liêm Khê, đặt ngồi xuống ghế:

- Mai, tôi cho em Dung đi ở riêng, anh ạ.

Liêm Khê như nghe tiếng sét, run lên. Cả đoạn đời cũ như phùng phật diễn rất mau trong óc chàng. Chàng ứa nước mắt. Và trong khi chàng còn nghẹn ngào, thì Lệ Dung xua tay nói với cha:

- Xin thầy me hãy hoãn lại. Thầy me hoãn lại cho con được nhờ.

Cả nhà nhìn Lệ Dung. Một phút yên lặng. Mọi người lại nhìn Liêm Khê. Ai nấy đợi ở chàng một câu biểu đồng tình.

Nhưng Liêm Khê, mặt vẫn nghiêm nghị, cũng xua tay, nói:

- Không, Lệ Dung chớ ngại. Không nên vì tôi mà ngăn trở việc vui mừng. Không ngờ tôi được hân hạnh dự vào cuộc vui này.

- Không, xin thầy hãy cho mời anh Hải Ngọc lại đây ngay. Nhất định con hoãn.

Liêm Khê ngạc nhiên nhìn mọi người, ông Tú mỉm cười, nói:

- Em Dung sắp kết hôn với Hải Ngọc, anh ạ.

Liêm Khê mừng rỡ, reo lên:

- À! Thế thì còn gì hơn! Từ thừa bé, cháu chưa được khoan khoái trong lòng như bây giờ.

Rồi quay lại nói với Lệ Dung:

- Tôi mừng cho chị! Tôi hiểu bụng chị lắm. Ở nhà quê tôi, nhiều người đã nói chuyện cả rồi. Nay thực trời không phụ bụng chị, se cho chị làm bạn với Hải Ngọc.

Lệ Dung òa lên khóc to, đáp:

- Không! Không! Tôi đau đớn lắm! Tôi phân vân lắm. Tôi nhắm mắt kệ cho trời đưa đi. Tôi mặc kệ đời tôi.

Nói đoạn, nàng run lên cầm cập như bị sốt rét. Nàng lên gác nằm, lấy dầu xoa, lấy chăn đắp, rồi rên.

Sáng hôm sau, mới độ hơn bốn giờ, Lệ Dung đã mở cửa sân gác ra nhìn.

Trời mới rạng đông. Một cái ánh sáng lờ mờ xanh như còn muốn bao phủ mãi các cảnh vật.

Bông đăng đông lộ rõ một vùng mây da cam. Những tia sáng tóe như hình nan quạt ánh xa dần. Mây đổi ra màu đỏ ửng. Gió vi vút, lạnh buốt.

Cái bóng lệch lạc của mái nhà bên cạnh đã vẽ rõ ra trên mặt sân.

Lệ Dung, đầu tóc rối lung tung, chống tay vào má, buồn rười rượi.

Nàng nghĩ đến thì giờ đi mau chóng mà bồn chồn trong lòng. Đêm qua, ông Tú có cho mời Hải Ngọc đến hay không, nàng mê đi, thành cũng không biết. Liêm Khê có ngủ lại hay không, nàng cũng không hay. Ngày hôm nay, chốc nữa, không biết đám cưới có được hoãn không? Các bạn gái có còn ở lại hay ai nấy thấy có việc rắc rối đều về cả? Không rõ cha mẹ nàng đã bàn tính, quyết định cho nàng ra sao? Nên lấy Liêm Khê hay lấy Hải Ngọc.

Lệ Dung muốn xuống nhà dưới, đánh thức mọi người dậy, để hỏi han tình hình công việc, nhưng suy đi xét lại, nàng thấy chán ngán. Thôi đành nhắm mắt đưa chân, biết hay không biết cũng vậy. Lúc này, nàng muốn được bạn bè an ủi, nhưng an ủi cái gì? Số người ta như thế nào, trời đã định trước cả, mình mong người an ủi là mình tự muốn lừa dối lòng mình. Lời an ủi chỉ có ích cho những tấm linh hồn nhu nhược. Và ai biết mình đau

đón ra sao, vì ai ở địa vị mình mà rõ được? Bỗng có tiếng gọi. Ba cô bạn đã dậy, trông thấy Lê Dung, cùng ngạc nhiên nói:

-Ồ gồm! Thức cả đêm đấy à?

Lê Dung khẽ gật, thẩn thờ vẫy bạn lên thang.

- Khiếp, trông chị như người ốm. Hai mắt đã thâm quầng!

Thu nhìn cái gối ở giường.

- Chị ấy khóc, cái gối áo kia lồng ra ngoài màu hoa đào đã bị hoen ố khắp cả!

Thăm hỏi:

- Thế nào? Chị nghĩ thế nào? Ngày hôm nay chị có cho chúng tôi được ăn cỗ ngon không? Thôi đi rửa mặt và trang điểm kẻo muộn!

Lê Dung lắc đầu:

- Xin ba chị tha lỗi cho.

Nói xong, nàng ôm mặt khóc:

- Trên đường đời, có người đi một quãng là tới ngay chỗ mình định đến; có người phải đi lâu mới tới đích. Tôi chưa đến lúc được trông thấy đích mà quãng đường tôi đi, nó khúc khuỷu chứ không phẳng phiu như quãng đường của mọi người.

- Sao chị cứ nói vậy cho thêm rầu lòng.

- Các chị ngẫm kỹ mà xem. Lần này là lần thứ hai, cuộc hôn nhân của tôi bị rắc rối. Bây giờ bụng tôi như mớ bòng bong. Tôi không biết nên lấy Liêm Khê hay lấy Hải Ngọc!

Ba cô bạn im thin thít, trầm ngâm. Một lát, Oanh thở dài, nói:

- Chị hỏi như thế, chúng tôi thật khó trả lời. Chúng tôi không ngờ chị đã nghĩ đến điều ấy. Chị vào địa vị khó xử quá.

- Vậy nhờ các chị giải quyết hộ.

Thu bùì ngùi nói:

- Chị nên lấy Liêm Khê.

Thắm lắc đầu:

- Chị Thu vốn giàu tình cảm, nên mới nghĩ thế. Nhưng theo tôi thì chị nên lấy Hải Ngọc là phải.

Oanh cười:

- Bởi vì chị Thắm là người quả quyết, hay dụng lý. Tôi thì xin chịu, không biết trả lời sao cả. Và tôi tưởng chị nên nghĩ kỹ, rồi tự quyết định, vì không ai hiểu mình hơn mình.

Lệ Dung hỏi:

- Đêm qua, anh Hải Ngọc có đến hay không?

- Không, vì ông không cho gọi. Anh Liêm Khê cũng không ngủ nhà.

- Anh ấy đi đâu?

- Không rõ. Anh ấy nói chuyện với ông nhà lâu lắm. Nhưng anh ấy không ngủ nhà, hẹn bảy giờ hôm nay lại đến, có nhắn chị không nên vì anh ấy mà làm rối dây duyên với Hải Ngọc.

Lệ Dung lắc đầu. Một lát, nàng hỏi Thu:

- Thầy tôi có định cho mời Hải Ngọc đến không?

- Không.

Nàng nhăn nhó:

- Thế thì hại tôi quá. Nhờ chị Thắm làm ơn lại nhà anh ấy, nói chuyện này hộ tôi. Chị đừng bảo rằng hiện giờ tôi phân vân gì cả.

- Vâng, tôi đi ngay. Chắc anh ấy đến đây tức thì.

- Phải, vì tôi muốn nói chuyện với cả Liêm Khê lẫn Hải Ngọc.

- Nhưng trong hai người ấy, chị chọn ai, chị đã định chưa?

Lệ Dung cau mặt, đáp:

- Khốn nạn! Tôi đã bảo bụng tôi bây giờ rối lên, còn nghĩ ra điều gì nữa. Tôi tùy Liêm Khê và Hải Ngọc định hộ.

Oanh nói:

- Chị để tùy thế không được, ai chẳng ích kỷ. Sẽ có cuộc lôi thôi to, vì ai chẳng yêu quý chị, ai chẳng muốn lấy chị. Liêm Khê không muốn nối lại duyên xưa thì đến làm gì? Hải Ngọc không muốn kết nghĩa trăm năm với chị, sao định ngày hôm nay?

Thu nói:

- Cần gì chị phải ra cho các anh ấy một vấn đề cho khó giải quyết. Tôi tưởng chị cứ từ chối phắt Hải Ngọc, vì đối với Liêm Khê, cái tình chị còn sâu hơn. Và chuyện này dù có được yên thân, tất Liêm Khê bị nghèo khổ long đong. Nếu chị không lấy anh ấy thì anh ấy tìm đâu được người vợ xứng đáng nữa.



Thắm cãi:

- Đối với Hải Ngọc, chị vừa chịu ân vừa có tình, vả lấy Hải Ngọc lại là nghe lời Liêm Khê kia mà. Nếu chị không lấy Hải Ngọc có lẽ Hải Ngọc không lấy ai nữa đâu.

Lệ Dung giục:

- Thôi, chị Thắm đi ngay cho. Đừng bàn thêm một lời nào, vì những lời của các chị chỉ là vò mớ bông bong của tôi cho thêm rối.

- Tôi xin đi. Nhưng chị phải trang điểm mau, và xuống nhà cho ông bà trông thấy được vui lòng.

Thắm xuống gác, Oanh nói với Lệ Dung:

- Chị để cho hai người tranh nhau việc hôn nhân, không khéo thành thù hằn to đấy. Tôi ngại lắm. Tôi vừa nói người ta ai chẳng ích kỷ, ai chịu nhường, nhất là trái tim của một người yêu, sao chị quản trí thế?

- Thế thì lấy ai, cho lương tâm khỏi cắn rứt, cho ân ái được vẹn toàn.

Nổi lời Lệ Dung, Thu hỏi Oanh:

- Như chị, chị cũng phải góp ý kiến với chị ấy mới được chứ?

- Cứ kể về việc hôn nhân chị Lệ Dung, trời cũng quá cay độc thực. Đối với lương tâm đã đành, lại còn dư luận nữa. Đó, mới có hai chị Thu và chị Thắm, mà mỗi người đã một ý, nữa là còn bao nhiêu người khác. Vậy tôi tưởng nên đem cái tâm sự thắc mắc này mà hỏi rõ nhiều người. Giải quyết nổi không phải công việc trong chốc lát. Mà nếu không giải quyết xong, tôi như chị, tôi đi tu.

Lệ Dung cười chua chát Thu nói:

- Cần gì phải thế! Việc gì mình tự hủy hoại thân mình. Đi tu là nhu nhược, là làm đời mình thành vô ích cho người khác, là làm đời mình không có nữa. Đã đi tu thì sống cũng như chết.

Oanh lờm:

- Gớm, làm gì mà thốc một thôi một hồi thế?

Lệ Dung thở dài, can bạn:

- Không, chị Thu nói phải đó. Đi tu cũng như tự tử, là hèn nhát.

Thu đắc trí:

- Phải, mình làm gì nên tội, mà đày đọa thân mình cho khổ sở. Chị ấy chỉ hỏi ta rằng trong hai người, nên lấy người nào, chứ có hỏi ta cách làm thế nào đâu.

Oanh nói:

- Nhưng hình như chị coi Liêm Khê hơn, nên thoát thấy anh ấy về, thì lời nói đầu của chị là xin hoãn ngay đám cưới lại.

Lệ Dung lắc đầu:

- Không, tôi coi hai người ngang nhau.

- Nếu chị coi hai người ngang nhau thì rồi để hai người tự xử với nhau cũng được. Ai lấy được chị thì chị lấy người ấy.

Câu chuyện đang vui, bỗng bà Tú dậy. Bà thấy mấy chị em bạn đang lao xao bàn tán, thì bảo Lệ Dung:

- Con mời hai chị xơi nước đi. Đêm qua mẹ thức khuya, vì anh Liêm Khê kể chuyện anh ấy trong mấy năm vừa rồi nghe thương quá.

Ông Tú cũng vừa rửa mặt xong, ông ngồi chống tay lên bàn nghĩ ngợi.  
Lệ Dung động lòng thở dài, hỏi:

- Thưa thầy, thầy nghĩ thế nào cho con chưa?

- Nghĩ gì?

- Con xin hoãn đám cưới này lại.

Ông Tú thờ mặt, không đáp. Bỗng một chiếc xe đõ ở ngoài cửa, Thảm lọc cọc chạy vào, hớt hơ hớt hải nói:

- Cả hai người cùng đến, đi xe sau.

Lệ Dung bâng khuâng, hỏi:

- Ai với ai?

- Liêm Khê với Hải Ngọc. Tôi vừa đến nhà Hải Ngọc, đã thấy Liêm Khê ở đó rồi.

Lệ Dung hỏi dồn:

- Chị có thấy các anh ấy định thế nào không?

Thảm nhăn mặt, lắc đầu đáp:

- Việc này rồi càng khó. Rắc rối lắm. Tôi không ngờ lại xoay ra như thế.

Dứt lời, Liêm Khê và Hải Ngọc đã đến cửa. Hai người vắn vẻ thân mật xưa, hấp tấp đi vào.

Hải Ngọc tranh đi trước, vừa chào ông bà Tú và mọi người, đã nói ngay:

- Thưa ông bà, con xin đồng ý với Lê Dung là xin hoãn đám cưới.

Câu nói quả quyết và đột ngột, làm cả nhà trở mắt lên nhìn.

Song Liêm Khê đã bắt lời bằng một giọng kẻ cả:

- Anh xử thế, tôi ân hận lắm. Xin anh cứ làm lễ thành hôn với Lê Dung hôm nay.

Hải Ngọc xua tay:

- Không, Lê Dung là vợ anh.

Ông Tú ngắt lời:

- Thế nào? Hai cậu cho tôi nghe đầu đuôi câu chuyện.

Hải Ngọc nói:

- Con muốn anh Liêm Khê vẹn lời ước xưa.

Liêm Khê nói:

- Con muốn anh Hải Ngọc không vì con mà lỡ việc vui mừng.

Ông Tú cau mặt, thở dài. Bà Tú cảm động hơn, ứa nước mắt. Trong bốn chị em bạn gái đang đứng im thín thít, bỗng thấy tiếng sục sục của Lê Dung.

Liêm Khê nói tiếp:

- Nếu không có tôi, thì chị đâu có việc lôi thôi này. Vậy lỗi tại tôi. Cho nên xin anh cứ làm lễ cưới. Tôi được dự, đã là may mắn cho tôi lắm rồi.

Từ trước đến sau, tôi vẫn khuyên Lê Dung lấy chồng, bây giờ tôi được thấy Lê Dung lấy anh, tôi thỏa hy vọng lắm.

- Nhưng giá không có tôi, thì ngày nay anh được về, ắt anh kết hôn với Lệ Dung để vẹn tấm tình xưa. Tôi không có phép ngăn trở, vì tôi chưa cưới.

Ông Tú nói:

- Hai cậu đối với nhau bằng một lòng trung hậu không ngờ, làm cho tôi phân vân quá.

Lệ Dung ôm mặt vẫn khóc, vì nàng còn phân vân bằng mười. Nàng càng quý, càng trọng, càng thương cả hai người, nên chỉ có thể lấy nước mắt ra để làm đỡ sự đau đớn nó đang giày vò cái tâm sự vò tơ.

Liên Khê nói:

- Tôi muốn Lệ Dung sung sướng. Anh không nên bắt buộc Lệ Dung phải khổ vì tôi. Tôi không có quyền lấy Lệ Dung nữa.

- Lệ Dung lấy anh, tôi chắc không cho làm khổ. Tôi hiểu bụng Lệ Dung lắm.

- Không! Không khi nào tôi mong lấy Lệ Dung, là người vợ sắp cưới của anh.

- Tôi cũng vậy, không khi nào tôi mong lấy Lệ Dung, là người vợ sắp cưới của anh.

- Anh thử hỏi hết cả mọi người xem theo lý thì Lệ Dung lấy tôi có được không, mà anh nghĩ quẩn thế?

- Chính anh nghĩ quẩn, vì theo tình thì tôi không lấy Lệ Dung được.

- Liên Khê này có đủ lương tâm làm cho anh và Lệ Dung không phải nghĩ tới cái tên Liên Khê nữa.

- Thì tôi cũng đủ can đảm để cho cái tên Hải Ngọc không đến tai anh và Lệ Dung.

- Anh phải lấy Lệ Dung.

- Không! Anh phải lấy Lệ Dung.

Thấy câu truyện trở nên gay go, ông Tú ôn tồn nói:

- Tôi không biết nghĩ thế nào cho khỏi phụ bụng của hai cậu!

Hải Ngọc nói:

- Con không lấy Lệ Dung, thưa ông ạ.

Liên Khê cũng nói:

- Con cũng không lấy Lệ Dung. Con chỉ xin hai bác nhận con làm con nuôi.

Hải Ngọc quay lại phía Lệ Dung:

- Có anh Liên Khê về, Lệ Dung phải lấy anh ấy.

Liên Khê cũng quay lại phía Lệ Dung:

- Lệ Dung không nên vì tôi về mà không lấy Hải Ngọc.

Nói đoạn, chàng đứng phắt dậy chạy ra cửa. Hải Ngọc cũng chạy theo.

Ông Tú lập tức nín áo hai người, hỏi:

- Khoan, các cậu đi đâu?

Liên Khê đáp:

- Con đi để việc cưới thành.

Hải Ngọc nói:

- Con đi để việc cưới không thành.

Ông bà Tú bối rối, nói:

- Tôi để cho hai cậu tùy ý, tôi quản trí, không thể bàn giúp được.

Bông ba người bạn gái gọi:

- Chị Lệ Dung, chị lên tiếng đi.

Mọi người lắng tai nghe. Lệ Dung nhắm mắt, đứng dậy, rồi lặng một lúc, Lệ Dung lại khóc.

Oanh nói:

- Chị nghĩ thế nào? Chị phải góp ý kiến vào với các anh ấy mới được

Lệ Dung vừa thút thít, vừa nói:

- Hai anh cùng đáng phục. Hiện nay, trong lòng tôi như đương qua một cơn phong ba.

Liêm Khê nói:

- Chị phải nhớ lời tôi khuyên ngày trước. Tôi giả vờ báo tin chết, là tôi muốn chị quên tôi...

Hải Ngọc ngắt lời:

- Nhưng anh vẫn còn sống. Vậy cái chết đã không là sự thực, thì lời khuyên cũ cũng vứt đi, không đáng kể.

Lệ Dung càng thốn thức, nói:

- Hai anh cũng còn không giải quyết xong việc này, huống chi là em, em biết nói năng thế nào bây giờ.

Nói xong, nàng ôm mặt khóc.

Rồi Liêm Khê và Hải Ngọc chào ông bà Tú và mọi người, cùng tranh nhau ra về, và cùng ấn nhau trở lại.

Ông Tú không dám giữ lại nữa. Ông chỉ lắc đầu nhìn theo. Ông đã thấy hai nét mặt quả quyết quá đến nỗi ông phục. Ông không nỡ làm giảm sự đẹp đẽ của hai cử chỉ quân tử hiếm có ấy.

Ông quay lại, nhìn bà, nhìn Lệ Dung. Ông thở dài. Trên má ông, từ từ chảy xuống hai giòng long lanh.

Và thấy Lệ Dung gục mặt xuống bàn, hu hu khóc, bà Tú thương con, sụt sịt chấm mắt. Thu, Oanh, Thắm cùng nhìn nhau mà giọt lệ chạy quanh.

Một lát, Oanh lắc đầu bảo hai bạn:

- Từ thuở bé, bây giờ tôi mới được thấy câu chuyện này là một. Thật là một thiên lệ sử. Tôi phải đăng báo để mở cuộc trưng cầu ý kiến mọi người, họa mới giải quyết cho chị Lệ Dung nên lấy Liêm Khê hay lấy Hải Ngọc.

Lệ Dung ngẩng đầu dậy, chán nản nói:

- Tôi ngẫm cuộc nhân duyên của người ta như một cuộc xổ số. Ai nhiều phúc thì trúng số độc đắc, mà phần người được trúng các số khác vẫn là ít. Biết bao nhiêu người bỏ đồng bạc ra mua vé mất toi. Tôi đây cũng ví như người không trúng số nào cả.

Thắm ái ngại cho bạn, khuyên nhủ:



- Nước chảy thì bao giờ cũng vẫn chảy, hơi đâu chị cứ than vãn nước chảy cho hoài hơi. Tôi như chị, tôi quyết lập lại cuộc đời. Hết hy vọng cuộc xố số này, ta hy vọng vào cuộc xố số khác....

Lệ Dung lắc đầu, ngắt lời:

- Thôi, tôi cảm ơn các chị. Các chị đừng nghĩ đến cuộc hôn nhân của tôi nữa. Mỗi lần sắp cưới, là một lần nước mắt tràn trề!

Rồi không giữ nổi sự động tâm, nàng lại gục đầu xuống bàn, thốn thức, thốt lên những tiếng thảm thiết, nã nùng.

**HẾT**

# Table of Contents

Mục lục

Lời nhà xuất bản:

- I -:

- II -:

- III -:

- IV -:

- V -:

- VI -: